

Thuốc
SẢN LẠI



CORNE
UNIV
JAN. 2
LIB

AP 95
P 57



TELMIN

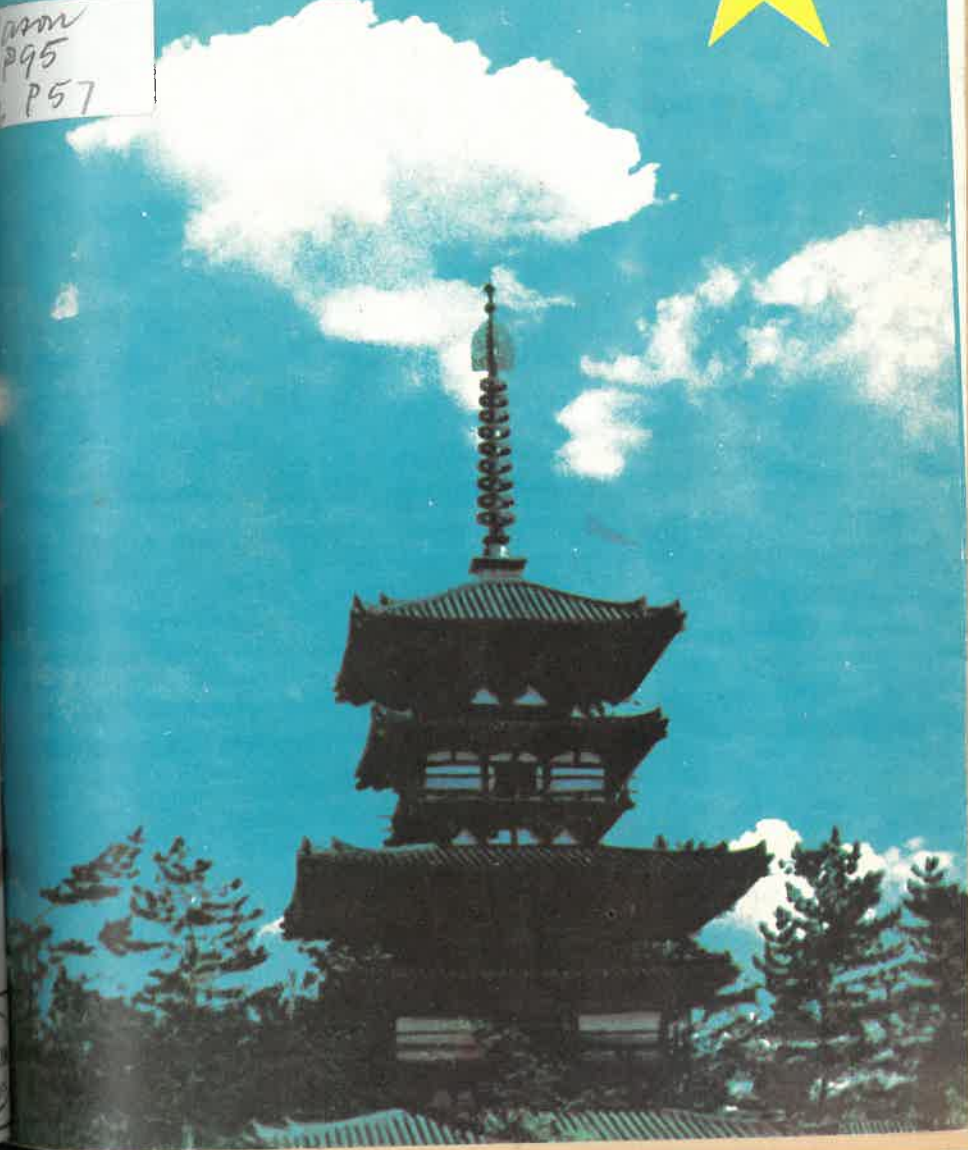
trị
LAI DỪA. LAI K
thơm - ngon - ngon

573 BYT 26 T3-63

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ



NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

**của mọi người và
trong mọi gia - đình**



**NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐÀU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI.**

Số sau, **202**, ra ngày 1-11-67
đặc - biệt

« **PHỔ - THÔNG NĂM THỨ 10** »

có những mục :

★ **XÃ.THUYẾT**

- Giai-đoạn đầu : 10 năm góp sức xây-
dựng Văn-hóa Dân-tộc

N. V

★ **VĂN.HỌC VIỆT-NAM**

- Hồ-xuân-Hương, Nữ-sĩ tài-hoa bậc
nhất Thế-giới. tiên-phong nữ - quyền
ở Việt-Nam

Diệu-Huyền

- Không-khí văn-ngệ Sài-gòn

Lan-Đình

★ **VĂN-HỌC QUỐC-TẾ**

- Phê-bình những tác phẩm «hiện sinh»
của Simone de Beauvoir, Nữ-sĩ Pháp,
và tình nhân của Jean Paul Sartre

N.V.

- Hai thi-sĩ vừa tạ thế :
Ilya Ikhembourg, thi-sĩ Nga-Xô và
Langston Hughes, thi-sĩ Mỹ

N.V

★ **BẠN GÁI**

- Váy ngắn, tóc dài,
Câu chuyện sôi - nổi giữa hai bạn trẻ sinh viên :
cô Phan-thị Thu.Mai
tác giả truyện dài
«Thu-Hiền» trong Phổ-Thông
và Lê.thị-Hà

do cô Tuyết-Hạnh, nữ-sinh Trưng-
Vương, ghi theo băng nhựa (magnétophone),

★ **BỨC THƯ PARIS**

- Theo về Ảnh-Sáng
Nguyễn-văn-Cồn
Tiến-sĩ văn-chương Pháp

★ **KHOA HỌC HIỆN TẠI**

- Châm cứu Việt-Nam và Âu-châu
B.S. Hoàng-Mộng-Lương
Giáo-sư Đại-học Y-khoa

- Jules Verne, nhà văn tiên-phong khoa
học Liên-hành-tinh hiện đại
Tân.Phong

★ **LỊCH SỬ VIỆT-NAM**

- Phong-nguyệt vô biên
Vương-Hồng-Sên

★ **LỊCH SỬ THẾ-GIỚI**

- Đán bà lừng danh quốc tế :
Yuzira Gandhi, Thủ-tướng Ấn-độ
Tân-Phong

- Một bộ Lịch-sử loài người rút ngắn
làm một câu
Nguyễn-lữ-Quang

★ TÀI LIỆU VĂN-HÓA TỔNG-QUÁT

- Viết trong khi bệnh *Thiếu-Son*
- Minh Ơi : ai đặt ra chữ Quốc ngữ, và những biến chuyển của nó từ Thế-kỷ XVIII đến nay *Diệu-Huyền*
N.V.
- Tuấn, chàng trai nước Việt *N.V.*
- Những chuyện vui buồn về hôn nhân ở Việt-Nam và các nước *Tin-Khanh*
- Những áng thơ hay :
— của Chế-Lan-Viên *Thâm-thệ-Hà*
- Lương-như-Học và Trịnh-Căn, hai ông tổ nghề in và nghề làm giấy của Việt-Nam *Bà Ái-Lan*

★ TÙY BÚT

- Xuống dốc *Quan-lòa Huỳnh-khắc-Dụng*
Mạch máu *Nông-Bằng-Giang*
Kỹ-sư Điện-học, Tokyo

★ TRUYỀN NGẮN SÁNG TÁC

- Quân-Vương Vía-hè *Phan thị Thu-Mai*
- Trai thời chinh chiến *Lữ-Quỳnh*

★ TRUYỀN NGẮN NGOẠI-QUỐC

- Yêu là sống rất nhiều *Vi-Huyền-Dắc*

★ THƠ

- Tình Hương Khuê *Bà Trương Phổ*
- Mừng Phồ-Thông *Bà Song-Thu*
- Thơ Thu *Tôn-Nữ Hỷ-Khương*
- Kiếp hoa *Nguyễn-văn-Cồn*

- Bàn tay tha thứ
- Hoang
- Pax

Lê-Quán
Lữ-Quỳnh
N.V.

★ HOA THƠ TAO-ĐÀN BẠCH NGA (*Thi-sĩ*)

★ THƠ NGOẠI-QUỐC

★ HỒI KÝ

- Người bạn tù *Nguyễn-Lâm*

★ BẠN TRẺ

- Than-vãn, căn bệnh của tuổi trẻ *Thanh-Việt-Thanh*
- Saigon lai-rai *Hoàng Thắng*

★ THƠ LÊN RUỘT (trào phúng thời sự) *Diệu Huyền*
và nhiều bài khác của *Phượng-Đài, Thu-Hồ,*
Lê-Ngọc-Tru, Phạm-văn-Son
Đỗ - Vạn - Lý, Tuyết - Vân,
L.S. Bùi-Chánh-Thời v.v...

★ GIẢI TRÍ VĂN-HÓA CỦA PHỒ-THÔNG

- 10 câu hỏi, mời bạn đọc trả lời :
- 3 câu về trí khôn
- 1 » về Văn-học Việt Nam
- 1 » « Văn học ngoại quốc
- 1 » « Lịch-sử Việt Nam
- 1 » « Lịch sử thế giới.
- 1 » « Khoa học hiện-đại
- 2 » « Văn-hóa tổng-quát

với nhiều giải thưởng tượng trưng thân mến tặng những bạn đáp trúng.



Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ IX số 201 * 15 - 10 - 1967

1 — Hoạt động cách mạng của Việt-Kiên ở Thái-Lan	Phạm-văn-Sơn	10 — 14
2 — Họa thơ tao-đàn Bạch-ngà		15 — 18
3 — Rudyard Kipling	Thanh-v-Thanh	19 — 21
4 — Trong tay hân...	Nguyễn-chí-Toại	28 — 29
5 — Saigon lai rai (một chiều thì bầy) .	Hoàng-Thắng	30 — 34
6 — Chia tay (thơ)	Trần-tử-Lan	35 —
7 — Tuổi chàng trai	N.V.	36 — 41
8 — Lời trong sương (đọc sách)	Trần-tuân-Kiệt	42 — 45
9 — Võ võ văn văn ý cầm bào	Nguyễn-dôn-Mẫn	46 — 49
10 — Bà hai đệ ở Cao lãnh	Lê-Hương	50 — 53
11 — Kamikazé	Tân-Phong	54 — 60
12 — Khi thanh niên Mỹ chân đời	Thu.Hồ	61 — 66
13 — Sinh khí văn nghệ trong nửa tháng	Lan-Đình	67 — 71
14 — Mấy con mèo điều tra	Từ-trần-Lệ	72 — 73

15 — Minh ơi !	D.H.	74 — 83
16 — Quảng đường em đi (thơ)	D.Nga	84 —
17 — Phật giáo Đại-Hàn	T.Đ.S. Đại-Hàn	85 — 88
18 — Bạn gái	Lê-Trần	89 — 93
19 — 4.000 năm ca-dao	D.H.	94 — 99
20 — Trúc-Mộc	Nguyễn-Hữu	100 — 103
21 — Thơ lên ruột	D.H.	104 — 107
22 — Thu Hiền	T.M	108 — 114
23 — Câu tục-ngữ	Chu-Minh-Thuy	115 — 120
24 — Sách báo mới. Thư bạn đọc. Đáp bạn bốn phương	D.H	121 — 130



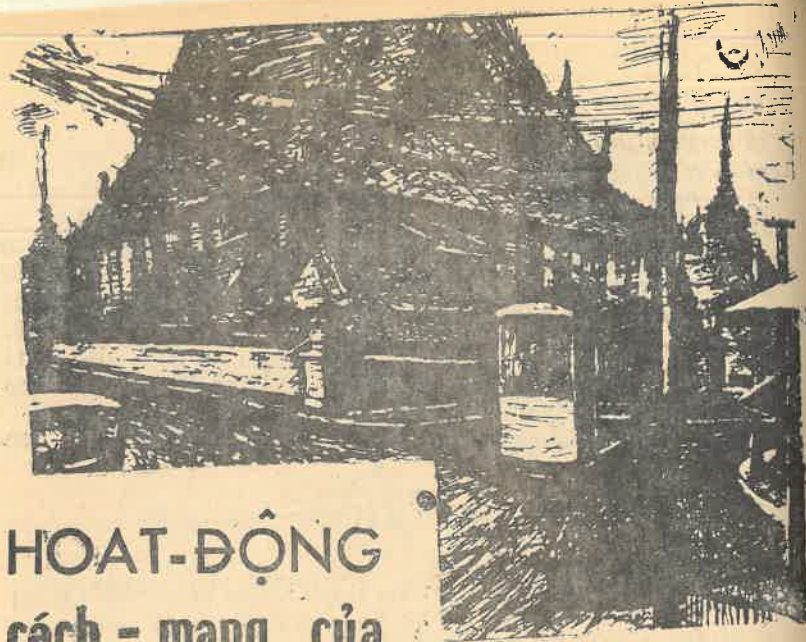
- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG-NAI 270 Đê-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
Vente — abonnements — Publicité)



HOẠT-ĐỘNG cách - mạng của VIỆT-KIỀU ở THÁI-LAN

★ PHẠM-VĂN-SƠN

VIỆT-Nam tiếp giáp Ai-Lao, Cao-Miền và gần gũi Thái-lan do đó giữa người Việt chúng ta và các lân quốc xưa cũng như nay đã có nhiều mối liên hệ văn hóa, chính trị và lịch sử.

Mối liên hệ mà ta biết một cách chắc chắn hơn cả là vào cuối thế kỷ thứ 18, chúa Nguyễn

Ánh trong thời kỳ thua nhà Tây Sơn đã lánh nạn qua Thái-lan (lúc này gọi là Tiêm-la) nương náu ở xứ này trong một thời gian và đã lập được một vũ trang đáng kể là giúp nước Tiêm chống quân xâm lăng Diên-Điện. Sau này chúa Ánh mở cuộc tổng phản công để tiêu diệt những lực lượng cuối cùng của con cháu Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huê, Ánh cũng nhận chỗ tình xưa nghĩa cũ kêu gọi sự trợ giúp của binh đội Vọng các.

Qua các biến cố lịch sử này

HOẠT ĐỘNG CÁCH-MẠNG

một số đồng bào Việt-Nam đã có mặt ở đất Tiêm và sinh cơ lập nghiệp ở nước này đến ngày nay vẫn chưa hồi hương và đang lập thành nhiều làng mạc sầm uất ở vùng Đông-Bắc xứ Thái.

Cao-Miền cũng như Ai-Lao còn có sự giàng buộc nặng nề và kỹ càng hơn với Việt-Nam ngay trước đời Nguyễn-Sơ sau nhiều cuộc va chạm nảy lửa. Nguyên khi còn Lê triều, các chúa cuối cùng của họ Nguyễn đã đặt quyền bảo hộ trên đất Mên háy giờ còn gọi là Chân Lạp. Chúa Ánh (thuở đó là Nguyễn Vương) lúc còn ở Gia-định tuy chưa thống nhất được giang sơn mà đã từng sai Đô-thành-Nhon can thiệp vào các vụ lục đục của Hoàng gia Mên cũng như đã từng cử Lê Văn Duyệt sau này mang binh đội Việt-Nam sang giữ bờ cõi cho Mên và ngăn trở nhiều cuộc xâm lấn của người Tiêm. Tới đời vua Minh-Mạng, Chân Lạp bị đời ra Trấn tây thành (1835) chia ra làm 32 Phủ và 2 Huyện theo đề nghị của Tướng-quân Trương minh Giảng.

Qua các cuộc xúc tiếp này, đồng bào Việt Nam sang làm ăn

trên xứ chùa Tháp có tới nửa và ngày nay hầu hết gia nhập Mên tịch. Cũng trong giai đoạn vua Minh-Mạng trị vì, người Nam chương (Luang Prabang) thông với người Tiêm quấy nhiễu Trấn ninh (1827) sau được dụ hàng và tù trưởng là Chiêu-Nội được phong Trấn ninh phòng ngự sứ của triều đình Việt-Nam Tiếp tới đất Tam động, Lạc-phần Sầm teu, Sầmneua Muồng duy, Cam cát v.v... là những vùng đất gần Nghệ-an. Thanh-hóa cũng xin nội thuộc. Đồng bào Nam cũng nhân cơ hội này di dân một phần qua Ai-Lao và sau này trong thời Việt Nam bị Pháp đô hộ do một vài biến cố chánh trị, vào thượng bán thế kỷ 20, đồng bào ta cũng lại lánh nạn qua Lào để tránh nanh vuốt của bọn thực dân tàn ác.

Xin nhắc rằng trong việc đồng bào Việt-Nam bỏ nước ra ngoài có nhiều điểm đặc biệt mà ai cũng nhận thấy như sau: a) Buổi đầu là cuộc tị nạn chính trị do nước nhà gặp nhiều biến cố. b) Thấy nước người có thể nương tựa thì dùng phần đất nước bạn dành cho để thi hành một mưu đồ khôi phục lâu dài rồi coi phần đất đó là một hậu

cứ trên phương diện chiến đấu c) Tuy đã sinh con đẻ cháu đầy đàn ở phần đất này và có sự yên vui, đồng bào vẫn luôn luôn hướng về cố hương và trong thời gian chưa được hồi hương vẫn tiếp tay cho các nhà cách mạng trong nước và ngoài nước. Lịch sử chứng minh điểm trên đây là vùng đất Đông - Bắc Thái - Lan từ đầu thế - kỷ chúng ta đã là nơi luôn luôn bảo trợ các cụ Phan bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Đặng tử Kính và các đồng chí trên con đường hoạt động cách mạng từ Vọng các, Hà nội, Hải phòng qua Quảng châu, Hoành-Tân, Thượng hải. Nhưng miền Đông Bắc Thái lan ngày nay đã bị Việt-cộng chi phối khá mạnh nhất là từ ngày họ nắm được chánh quyền (1945) do sự bất lực và thiếu sáng suốt của nhiều Chánh phủ liên tiếp của miền Nam tự do và đang thành một thứ nhọt bọc cho Chánh quyền Vọng Các khiến các nhà chức trách Thái đang phải thu xếp với chánh phủ Sài Gòn để hồi hương mấy chục ngàn đồng bào Việt kiều kể trên. Nếu chúng tôi không lầm, vấn đề này đang gặp rất nhiều trở lực mà nguyên nhân chính là Chánh phủ Việt Nam tại Sài Gòn đang quá bận bịu về chiến tranh và

có nhiều thứ vấn đề khác còn phức tạp hơn nhiều phải giải quyết gấp.

Với bài khảo này, chúng tôi chỉ dám có một mục đích rất khiêm nhượng là nói lên các hoạt động của kiều bào Việt-Nam thuần túy quốc gia trong những năm đầu của thế kỷ chúng ta mà thôi. Đề tài này đến nay không thấy nhà viết sử nào đề cập tới một cách đầy đủ cũng như các hoạt động của các kiều bào ta tại Nam-Vang và Vạn - Tượng chỉ được hiểu biết một cách rất sơ sài, phiến diện.

Đề mở đầu cho câu truyện này, chúng tôi xin nêu ra một ý kiến, một khẳng định là người Việt chúng ta ở trong nước hay đang phiêu lưu ở nước ngoài trước sau vẫn có một tinh thần quốc gia và dân tộc rất mạnh mẽ, nhất là những người đã rời khỏi quê hương, một phần lớn các đồng bào ly hương xét ra đã là những phần tử kháng địch thất bại từ thuở Pháp đặt gót chân đầu tiên lên đất Việt Nam. Họ ra đi sau khi các phong trào cách mạng trong nước tan rã, đi không phải tìm chốn an thân mà còn mong muốn trở về xứ sở một

ngày kia khi có hoàn cảnh thuận tiện để khôi phục nền độc lập của quê hương.

Cụ Đông-Tùng, một chắt sĩ già của đám Văn Thân cách mạng đầu thế kỷ 20 đã nương náu lâu năm ở xứ Thái cho tôi biết đồng bào ta ở Thái lan nhiều nhất ở các vùng Na khon (Lạc khôn), Nong khai (Nông khai) Ubon (Oubon) Mar Keng (Mạc khêng) Outhen (U Thên) Xiêng may (Xiêng mai) Phần đông các kiều bào này theo đạo Thiên chúa đã di cư sang đây do nạn khủng bố giáo dân từ đời Minh Mạng qua Thiệu Trị, Tự Đức (1820 1885), Đồng bào lập được các giáo khu rộng lớn như giáo khu Ban Noong Xéng thuộc tỉnh Nakhon phanom giáo khu Tha He từ biên giới tỉnh này đi sâu vào nội địa Thái 97 cây số tới một địa phương gọi là Tha He, giáo Khu Ban Tha thuộc tỉnh Oubon, giáo khu Bàn Thên ở Xiêng mạc, giáo khu Ban Xám Xên trong phạm vi thủ đô Vọng Các.

Lãnh đạo các giáo khu này có các Linh mục người Pháp và Việt.

Ngoài các kiều bào Công giáo trên đây còn có nhiều kiều bào khác như đã có nói, đến cư ngụ

trên đất Thái từ thuở chúa Nguyễn Ánh lưu vong sang Vọng các, lại có cả các kiều bào ly hương sau khi các phong trào Cần vương, phong trào Bình Tây sát tả thất bại (1885 1897) từ Nam ra Bắc.

Cũng lấy đất Thái làm tổ cách - mạng Việt Nam trong thời gian ba bốn chục năm gần đây là các chiến sĩ Việt Nam quang phục Hội, Việt Nam quốc dân đảng, Đông Dương Cộng sản đảng, Việt-Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, thêm vào đó năm 1939 do chiến tranh Pháp Thái một số Việt kiều bầy lâu sinh sống ở Ai-Lao cũng vượt sông Cửu Long sang Thái. Bấy năm sau nữa (1946) lại thêm một đợt sóng di cư của Việt kiều qua Thái vì chiến tranh Pháp Lào bùng nổ ở Savanakhet, Thakhet, Vientiane) Sầm Neua v.v... Dưới con mắt của Pháp bấy giờ Việt kiều trên đất Lào bị coi hầu hết là Việt minh Cộng sản rồi Pháp thẳng tay bắn chém của ta một số người. Dĩ nhiên Pháp cũng có lẽ phải của chúng một phần vì Việt kiều ở Lào không mấy khi bỏ lỡ những cơ hội làm cách mạng giải phóng quê hương gián tiếp hay trực tiếp.

Họ đầu có quen cái Thù Tây cướp nước, Tây bóc lột và chém giết ông cha đã vùng dậy chống quân xâm lược hết thế hệ này qua thế hệ khác. Những người trai trẻ đã từng lên đường đi theo các chiến sĩ cách mạng, những người già và phụ nữ chuyên sản xuất để nuôi cách mạng.

Họ đã có một cuộc sống, một bộ mặt bề ngoài rất hiện lành của các nông dân mà Pháp

thấy ở khắp mọi nơi. Dân số của các kiều bào cho đến giờ phút cuối cùng này ước độ 80.000 người và riêng tại Vọng-Các ta có khoảng 2000 người từ lâu chuyên việc phá rừng, cây ruộng tại miền Bắc làm kế sinh sống. Và cuộc sống của các kiều bào tương đối dễ chịu do các đức tính cần cù, nhẫn nại có sẵn.

(còn nữa)

★ Lý luận trẻ con:

Trong giờ Luân-ly, thầy giảng :

« Cá không ăn muối cá uon, Con cãi lời cha mẹ trăm đường con hư. »

Thấy bé Tèo không để ý đến lời giảng, thầy gọi :

— Tèo, lặp lại câu thầy vừa nói, và cho tỷ dụ.

Tèo nhanh nhanh đứng dậy trả lời :

— Thưa thầy câu ấy không đúng ạ !

Thầy trợn mắt, gắt :

— Vì sao ?

— Vì ngày hôm qua, con đi chợ với chị Sen, thấy bố con ôm một cô gái trẻ đẹp đi dạo phố. Bố bảo về nhà đừng mách lại với mẹ. Về nhà, chị Sen nói lại. Mẹ hỏi con, con vàng lời bố bảo rằng không thấy, nên mẹ đánh con đau quá ! Hu... hu... !

V.S.



HỌA THƠ

TAO - BÀN BẠCH - NGA

« Thu về tang tóc lắm, Thu ơi »

● của NGUYỄN-VỸ



L.T.S.— Chúng tôi đăng lần lượt những bài thơ họa của quý bạn, theo thứ tự nhận được trước sau, chứ không phải theo giá-trị của bài thơ. Cuối tháng 12-1967, chấm dứt cuộc họa thơ, chúng tôi sẽ nhờ quý bạn đọc lựa chọn 10 bài trôi nhất để tặng giải. Chúng tôi sẽ tặng mỗi giải một tác phẩm của N.V., hoặc một năm, hay 6 tháng báo Hồ-Thông.

(Xin xem PT từ số 199)

5) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
 Đát nước đau-thương, tắc dạ sùi.
 Vườn ruộng hậu-phương cây cỏ rụi,
 Sĩ-binh tiền-tuyến xác thân rơi.
 Máu đào loang-lổ tràn ven biển,
 Xương trắng ngồn-ngang tận cuối trời.
 Sương lạnh, mây mờ, hiu-hắt gió,
 Trăng treo huyền-ảo giống ma trôi.

HỒNG-ẢNH NGUYỄN-THỊ-NHAN

1 học-shuận (Gia-định)

6) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
Dân-tộc điêu-linh lệ sứt-sùi
Xương trắng vườn hoang thay lá đỏ
Máu đào thôn vắng thể mưa rơi
Cà-Mau tử-khí mờ cung Nguyệt,
Bến-Hải hồ-cấm ngập đất trời.
Tiếng trống đoàn lân nghe nức-nở,
Đèn lồng múa hát lũ ma trôi.

SONG-THANH
Nhóm Hoài-Vọng (Cholon)

7) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
Khấp chồn điêu-linh, nước mắt sùi.
Người mất thấy chông phơi nắng tấp,
Nhà tan xác chết tắm mưa rơi.
Nước pha máu uất, đau giềng nước,
Trời phủ lửa căm, hận số trời.
Gió thoảng đưa mây, sương xuống lạnh,
Trăng mờ lơ-lửng tựa hình trôi.

TRƯỜNG-ĐẮC TRÁC-VĂN-DẪN
Bến Chương-Dương (Saigon)

8) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
Thịt nát, xương tan, máu bọt sùi.
Đạn nổ rơi-bời đầu cũng nở,
Bom rơi rải-rác vẫn tuôn rơi.
Ruộng vườn hoang vắng người gieo lúa
Thành-thị nhôn-nhao lũ bán trời.
Cây cỏ tiêu sơ máu chiến loạn,
Còn đâu thu nữa, hỏi thu... ời !

TRẦM-TRỌNG-NHU
(Xin cho biết địa chỉ)

9) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đặt bút họa thơ, lệ sứt-sùi
Xót Bắc trùng trùng bom đạn rêu,
Thương Nam điệp điệp máu đào rơi.
Hàng hàng lửa dấy hai bờ tuyến,
Lớp lớp mây phơi tám hướng trời,
Non nước điêu-linh, sầu vạn cổ,
Hồn mình như thể bóng ma trôi...

CHIẾC-TINH (Đà-lạt)
(Xin cho biết địa-chỉ)

10) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Nam-Bắc cùng chung lệ sứt sùi.
Tan-tác Hà-thành bom đổ đổ...
Áu-sầu Bến ghé nước trôi trôi...
Bao lần thu nở mơ xanh dệt ?
Rồi mấy thu tàn mộng thắm rơi ?
Thâm trách trời cao tàn-ác nhĩ !
Thu về chi nữa hỏi thu ời !

T.S NGUYỄN-V. BẢY (P.D)
(Châu-đốc)

11) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Non nước tang-thương, lệ sứt-sùi.
Tựa cửa hồn thơ lòng ớn lạnh
Đước chân chừng liệch lệ hòa rơi
Thương người khờ-ủi trong tao-loạn.
Giữ đạo từ-bi giữa bể khơi
Gió thoảng mây trôi lòng xúc cảm
Trăng thu một mảnh hận đầy vơi..

THÍCH QUẢNG TRÍ
(Phật Học Viện Huệ-Nghiêm Cholon)

12) Thu về tang-tóc lẫm, Thu ơi!
Thương xót giang-sơn lệ sụt-sùi,
Cõi Bắc lừng-lờ mây trắng lịm
Trời Nam lác-đác lá vàng rơi
Ngày nghe đại-bác rền vang đất.
Đêm thấy hỏa-châu sáng rực trời.
Chinh chiến còn thu bao đò nữa ?!
Đêm dài thấp thoáng bóng ma trời..!

THU-YÊN
(Huế)

13) Thu về tang tóc lẫm, Thu ơi!
Chinh phụ bỗng con đưng sụt-sùi.
Tang trắng, những ai lòng quặn quặn,
Đầu xanh bao trẻ lệ rơi rơi!
Việt-nam chiến cuộc dang-dai mãi,
Thế-giới hòa-bình nát-bấy thời!
Khắc-khoải oan hồn vang chiến địa
Nụ cười héo-hắt đọng lán môi.

LƯƠNG-TRỌNG-MINH
Giáo-sư Trung-học Bồ - Đề
(Quy-Nhơn)

14) Thu về tang tóc lẫm, Thu ơi!
Lặng lẽ thu xưa đã chết rồi!
Gió hận đem về hồn tử sĩ
Đất thù thấp-thoáng bóng ma trời
Mong ngày quang-đần mừng trắng tổ
Mở hội hoa đăng chuốt rượu mời.
Thu đến chỉ gieo toàn máu lửa.
Thời đừng đến nữa hỡi Thu ơi!

NCUYỄN THỊ NGỌC-LÝ
Hùng-Vương (Cholon)

VĂN - HỌC QUỐC - TẾ

RUDYARD KIPLING

(1863 - 1936)

văn thi hào Anh
người của

RỪNG SÂU

và

BỀ CẢ

★ THANH-VIỆT-THANH



NHỮNG câu truyện lý thú về bề cả, về rừng sâu Ấn-Độ của Rudyard Kipling đã mang lại cho giới bình dân và những kẻ nản đời chán thế, một nguồn hứng cảm say sưa.

Thật thế, những độc-giả siêng năng nhất, trung-thành nhất và thân phục Rudyard Kipling nhất, luôn luôn vẫn là những hạng người ấy.

Có người hỏi tại sao Rudyard Kipling không thể làm cho độc giả say sưa với những cuộc

phiêu lưu sâu rộng và những thiên anh-hùng ca kỳ diệu khác đặc biệt hơn khi mà đời sống nặng nề chỉ mang lại cho họ những nỗi tiếp về các sự kiện xảy ra một cách trầm buồn và tế nhạt, không có niềm tựa?

Như đã nói, văn - chương và tài-năng của R. Kipling bình-dân một cách đặc-biệt, vì ông đã tô đậm phong cảnh trong các tác-phẩm ông bằng một màu sắc thuần-túy quốc-gia.

Rừng già man dã thường

được người Anh « thoa phấn » như R. Kipling. Có thể rằng bản quốc ca của họ cũng được can dự vào trong tiếng kêu muông thú? Có thể rằng, trong buổi chiều, vào giờ nghỉ ngơi, dạo qua rừng rậm, họ đều cất giọng lên đề mà hát bản quốc ca: « *God save the King* » một cách sùng kính?

Còn những tác phẩm nói về bề bề của R. Kipling? Xuyên qua mọi tưởng tượng, đều rất hoàn toàn « *Ang lê* »! Người ta bắt gặp ở đó những con « rắn bề bề thuần thực chủ nghĩa quốc gia » (*serpents de mer nationalistes*) sẵn sàng hy sinh đời sống một cách vui vẻ cho sự bành trướng của đất nước!

Nhiều nhà phê bình văn học đã cho rằng sự miêu tả của R. Kipling đôi khi quá lố bịch và giả tạo. Và họ đã dẫn chứng qua một trong những nhân vật quá siêu tưởng ngay ở quyển « *Chuyện đường rừng* ». (Le livre de *La Jungle*) của ông: « Một cụ già ốm nhom, đầu sói, đôi mày rậm, chòm râu tua tủa bạc phau, cặp kính và chiếc cầm cân đối nhau nhẩy, guốc... bị tù hãm

trong một cỗ áo giả (faux-col) cứng rắn. Ông già ấy đang đàm luận với một con sư tử và hai con cọp mà người ta không nhớ chúng có tự đời nào! Cả bốn nhân vật ấy đều mũi lòng khi nghe nhắc lại kỷ niệm của họ thuở xưa... »

Trong ý hướng của tử thần, dù chỉ là một tử thần của tượng trưng, dường như R. Kipling vẫn luôn hài lòng với một bộ xương nào đó được bao phủ bởi chiếc áo choàng to rộng và cái lưỡi hái vĩ đại trong tay.

Những năm vào cuối thế kỷ XIX, người ta cho đó là thời đại của dị thường mà sự chết chóc ghê rợn đã làm giàu cho văn chương, không những chỉ nơi R. Kipling mà còn lan rộng khắp thị trường chữ nghĩa quốc tế. Những kỹ nghệ, đèn đài đồ sộ nguy nga... đều tan biến, mất mát theo chiến tranh. Sự bành trướng về thuộc địa (L'expansion coloniale) chuyện hoang đường về khoa học giả tưởng, đã gây cho người da trắng cái ý hướng chinh phục thế giới. Nhưng họ đã thất bại.

Người Âu Châu đã phải đau khổ vì chứng bệnh kiêu kỳ này

của họ: « *Chứng không lồ hóa* » Gigantisme. Phải bành trướng ra mãi, ra mãi... đó là điều kiện sống tất yếu mà họ đã đề ra để theo đuổi. Những sự kiện chu toàn cái chịu trong kỹ nghệ và thương mại đã bắt đầu được kiến tạo. Ấy thế mà trong văn học, chỉ có một vài nhà văn ý thức, cho rằng văn chương cần phải có « *Khúc ca cải tạo* » R. Kipling là người đầu tiên đề xướng « ca khúc cải tạo » ấy trong văn chương. Kết quả về vang sau này của Gabriel d'Annunzio (văn thi hào Ý) chẳng hạn, cũng đã được bắt nguồn từ sự chuyên hướng, cải tạo ấy của Kipling.

Nhưng muốn cải tạo, muốn chuyên hướng cho văn nghệ, cần phải có những điều kiện gì? TÀI NĂNG VÀ THIÊN CHÍ Đó là hai yếu tố duy nhất có thể đưa con người, văn nghệ đến thành công. Đừng ai đòi hỏi gì hơn nữa. THIÊN TÀI chẳng hạn. THIÊN TÀI sẽ không làm gì được mà còn phá vỡ thêm và chắc rằng sẽ không ai có niềm nào để đi đến thành công được, kể cả trong đời sống nhỏ nhoi hằng ngày, vì thật ra, nhìn quanh thế giới, đáng được

gọi là THIÊN TÀI, một THIÊN TÀI đúng theo ý nghĩa sâu rộng của nó? (Trò trêu thay và cũng mỉa mai thay, ở cái đất văn nghệ Giao Chỉ Việt Nam này, người ta đã lạm dụng hai chữ THIÊN TÀI để công kênh nhau, nịnh bợ nhau, gán tặng cho nhau quá nhiều, nếu không muốn bảo là bừa bãi, thói tha vô ý thức!...)

Nhà văn, giữa khi lớn mạnh, hẳn đã hơn một lần có cái tham vọng là dùng tác phẩm mình để phục vụ cho một mục đích chính trị nào đó. Sự thành công của R. Kipling quả thật là vĩ đại và bất chợt. Ông đã làm đầy đủ những sự kiện tất yếu vừa kể mà trước hết, có lẽ là do ở sự thành công của hàng trăm bài thơ mà nội dung sáng tác đều do đối tượng của nước ngoài, nhất là nước Ấn Độ, nơi ông đã từng sống thuở thiếu thời.

Ông là người Anh, nhưng sinh tại Bombay (Ấn Độ) năm 1863 (1) Bombay! Chỉ nội cái tên đó cũng đủ là một bài thơ, một bài thơ đã có gần ngót thế kỷ nay. Có thể nào không đạt được kết quả mỹ mãn khi mà nhà

(1) Có bản chép năm 1865

văn, nhà thơ biết cách mô tả những cảnh đẹp đẽ của thiên nhiên ở rải rác khắp nơi, nhất là khi nhà văn, nhà thơ đó biết tận dụng khả năng mình để cùng một lúc diễn tả được cả những cảnh vật thuộc về dân chính lẫn quân sự (à la fois civile et militaire) bằng một giọng văn vô cùng gọn ghẽ và vui tươi? Đó là cả một nghệ thuật sáng kiến và bí quyết thành công của R. Kipling.

Ở Bombay từ lúc sinh ra cho đến sáu tuổi, chú bé « Kim », tên một quyển tiểu thuyết của Kipling mà người ta thường dùng để ám chỉ ông, được cha mẹ gửi về Anh ăn học. Khi lớn lên « Kim » thấy rằng trường Trung học *Westward Ho* là nơi « Kim » theo học, chứa đầy những kỷ luật cứng rắn và những tập tục cổ truyền lỗi thời mà vẫn còn bắt buộc học sinh phải tôn trọng một cách máy móc, « Kim » bèn bỏ trường để trở qua Ấn Độ.

Trong cuộc đời của « Kim » hay R. Kipling, điều chú ý nhất là khi ông mới bắt đầu tập tành vào báo giới, ở tờ « *San Francisco Tribune* », người ta đã bắt ông đi lấy những tin vật vãnh

như « những tin xê cán chó » (Fait les enterrements). Nhưng dù sao, tất cả cũng đều được ông mô tả một cách chân xác và duyên dáng, được nhiều cảm mến của người đọc...

Nhờ vậy, sau ông được giao cho phụ trách nhiều vấn đề thời sự quan trọng. Kể từ đó, cánh cửa nghề nghiệp mới mở rộng ra cho ông.

Năm 1888, ông cho xuất bản một tác phẩm đầu tay, nhan đề « *Những truyện tâm thường miên trung du* » (Simples histoires des collines) gồm nhiều bài thơ và các truyện bằng văn xuôi, rất được hoan nghênh.

Những thành công vẻ vang tiếp nối theo ông một cách « trung thành » vững chắc. Do đó, người ta rất chú ý tới ông. Mỗi khi ông có bệnh, dù là một bệnh nhỏ nhoi, sơ sai đều được báo chí loan tin, theo dõi bệnh căn và sức khỏe ông như là một « nguyên thủ quốc gia ». Và mỗi lần ông đi du lịch, bất cứ nước nào, cũng đều có hàng trăm phóng viên ngoại quốc bao quanh phỏng vấn, xin cảm tưởng ông đối với nước họ.

Đây là tên những tác phẩm

chính đã đưa R. Kipling lên đài danh vọng : « *Những bài thơ trong trại lính* » (Ballades de la chambrée), « *Năm quốc gia* » (Les cinq nations) « *Truyện đường rừng* » (Le livre de la Jungle), « *Truyện đường rừng thứ hai* » (Le second livre de la Jungle), « *Những viên thuyền trưởng dũng cảm* » (capitaines courageux) Đặc biệt nhất là hai cuốn truyện rất « ăn khách », rất « thanh niên » và rất « thời đại » này : « *Kim* » (1901), « *Chuyện vô văn* » (Histoires comme ça 1902). Các quyển tiểu thuyết « *Kim* », « *Capitaines courageux* » « *Le livre de la Jungle* ».. đã được nhiều nhà điện ảnh thực hiện thành phim và đã có đem sang chiếu ở Saigon trước đây.

Ông lập gia đình năm 1892 và sống yên vui với vợ con trong một đồn điền rộng lớn ở Sussex thuộc Anh-Cát-Lợi. Những ngày lễ hoặc nghỉ hè, ông thường cùng vợ con đi dạo gió ở một nơi khoáng đạt gần tỉnh Le Cap, Nam Phi.

Ngoài những sách gồm đủ loại văn, thơ vừa kể, R. Kipling còn nổi tiếng về những sách nói đến « kỷ niệm », dĩ nhiên là kỷ

niệm của ông ở Anh. văn minh và Ấn Độ huyền bí.

Riêng truyện và thơ về « bẽ cả » của ông, thực ra không có gì độc đáo để có thể góp phần vào sự thành công vĩ đại của đời văn ông cả.

Năm 1907, ông được trao giải thưởng văn chương Nobel,

Ông cũng là người đưa ra cái thuyết cực đoan : « *Đông là đông tây là tây. Đông tây không bao giờ gặp nhau* ». Và đã bị đại văn thi hào Ấn Độ ROBINDRANATH TAGORE phản đối lại dữ dội bằng thuyết bảo thủ, nhân sinh vị nhân sinh để bênh vực giới cần lao trong thời kỳ mà cơ khí Tây phương đang hồi lớn mạnh : « *Người là người, máy là máy, người và máy không bao giờ gặp nhau* ». Hai thuyết chống đối đó đã gây ra một cuộc tranh luận, bút chiến kéo dài suốt mấy năm trời mới chấm dứt.

Dưới đây xin trích một bài hát và hai bài thơ được coi là khá đặc biệt của R. Kipling :

1. Hành khúc ca của loài khỉ đa lông :

Nhìn chúng ta đi qua, giữa đường lên cung trắng,

Kết hoa cho nàng da nâu,
Hằng Nga ghen tị!
Bạn thèm muốn được Tự do
như ta chẳng?
Bạn nghĩ gì nếu thêm hai
tay?
Bạn ưa thích cái đuôi này
chẳng?
Ướt tuyết mỹ hơn cung nõ
Ái Tình?
Bạn giận đó sao? Có cái
quan trọng!
Kìa anh, hãy nhìn đuôi anh
lủng lẳng,
Trên cành cao, chúng ta từng
dậy mơ màng,
Điều bí mật huyền diệu riêng
mình ta biết.
Những công trạng vĩ đại
thế giới trông chờ,
Sẵn thiên tài, chúng ta làm
ngay,
Làm những gì cao quý, đẹp
đẽ.
Chỉ bằng lời mơ ước mà
thôi...
Làm chi? Cũng không biết
nữa... mà quan trọng chẳng?
Kìa anh, hãy nhìn đuôi anh
lủng lẳng!
Tất cả tiếng nói, tiếng kêu
đã học,
Của chim, của rắn, của thú.
Lông chim, vảy cá, lông thú,

Bài ca ngoài đồng, trong
rừng.
Hát cả lên, hát nhanh, cùng
một lúc!
Được lắm! Hay lắm! Nay
chúng ta đã.
Hoàn toàn giống người!
Hãy bắt chước người... có
quan trọng chẳng?
Anh ơi, hãy nhìn đuôi anh
lủng lẳng!
Khi là dân tộc phi thường!
Hãy đến mau đây! Đoàn
chúng ta nhảy.
Trong rừng bao la, trèo lên
trèo xuống
Quấn vào đỉnh núi, có nhỏ
rừng chín.
Thề trên cây chết, chúng ta
bể gãy,
Thề trên huyền não thích
thú đã làm.
Hãy tin chắc chắn chúng ta
hoàn thành,
Công trình tuyệt tác!...

(Le livre de la Jungle
N. HIỀN dịch)

2. THE APPEAL.

If I have given you delight
By aught that I have done
Let me lie quiet in that
night.

which shall be yours
anon,
And for the little, little
span,
The dead are borne in
mind,
Seek not to question
other than.
The books I leave behind.

TIẾNG GỌI

Nếu tôi đã cho anh thích thú
Bồi những gì tôi đã làm
thành,
Thì hãy để đêm nay cho tôi
ngủ
Rồi đêm mai sẽ là đêm của
anh
Và khi người chết sống lại
trong trí nhớ
Thời gian một chút, một
chút thôi,
Thì anh hãy tìm hỏi dù xa
muôn thuở
Những sách tôi còn để lại
sau tôi...

(Bản dịch của DIỆU-HUYỀN
Phổ.Thông số 164 năm 1965)

3.— IF..

If you can keep your head
when all about you
Are losing theirs and
blaming it on you

If you can trust yourself
when all men doubt you
But make allowance for
their doubting too

If you can wait and not be
tired by waiting
Or being lied about, don't
deal in lies
Or being hated don't give
way to hating

And yet don't look too
good, nor talk too wise

If you can dream — and
not make dreams your
master

If you can think — and not
make thoughts your cim
If you can meet Triumph
and Disaster

And treat those two impos-
tors just the same

If you can bear to hear the
truth you've spoken

Twisted by knaves to made
a trap for fools

Or watch the things you
gave your life to, broken

And stoop and build' em
up with worn-out tools

If you can make one heap
of all you winnings

And risk it on one turn
of pitch-and-toss
And lose, and start again
at your beginnings
And never breathe a word
about your loss
If you can force your heart
and nerve and sinew
To serve your turn long
after they are gone
And so hold on when there
is nothing in you
Except the will which says
to them : « Hold on ! »
If you can talk with crowds
and keep your virtue
Or walk with kings — nor
lose the common touch
If neither foes nor loving
friends can hurt you
If all men count with you,
but none too much
If you can fill the unforgiv-
ing minute
With sixty second's worth
of distance run
Yours is the Earth and every
thing that's in it
And — which is more —
you'll be a Man, my sou!..

NẾU...

Nếu bỗng thấy tan tành sự
nghiệp
Mà nin thình xáy tiếp cuộc
đời
Hay trong một tiếng bạc
thời
Mất hàng trăm ván, không
lời thổ than
Nếu yêu chẳng mê-man xuẩn
động
Hùng-dũng mà mềm mỏng
chẳng quên
Biết bị oán, chẳng oán
nguyên
Song mình, mình tự giữ gìn
đấu tranh
Nếu chịu được đồ ranh
xuyên tạc
Pha lời mình khích bác đồ
ngu
Rèm mình, miệng thể điên
rồ
Riêng mình một mực chẳng
lừa dối ai
Nếu quyền quý chẳng lời đại
chúng
Gần quân vương giữ đúng
quân nguyên

Yêu đương tất cả bạn
hiền
Bằng tình huynh đệ chẳng
thiên một người
Nếu suy nghĩ, xét soi hiểu
biết
Mà chẳng thành phá diệt,
hoài nghi
Mơ, không để mộng cuốn
đi
Trăm tư mà chẳng riêng gì
trăm tư
Nếu cứng chẳng bao giờ
cuồng nộ
Can đảm không bạo hổ bằng
há
Nhân từ, đức độ, khoan
hòa
Không hay chữ lỏng, hợm
khoa dạy đời
Nếu Đắc thắng sau hồi thất
bại,

Nhận hai trò giả dối như
nhau
Vẫn tro gan, vẫn ngàn
đầu
Trong khi thiên hạ dễ hầu
còn nguyên
Thì Đắc thắng, Thần-tiên,
Vương-đế
Và Duyên may nô lệ còn
hoài
Mà hơn Vương thế vinh
thời
Con ơi, con mới là Người, đồ
con !..

(bản dịch của TCHYA,
báo TIN BẮC năm 1958)

Rudyard Kipling mất năm
1936 cùng năm với văn hào Nga
Maxime Gorki, để lại cho nền
văn chương Anh-cát-Lợi một
khoảng trống khó bù đắp được.



★ Đọc kinh

Bé Tèo quý trước bàn thờ đọc kinh. Má Tèo ngồi khâu áo gần
đấy bảo :
— Con đọc kinh nhỏ quá, má hông nghe gì hết vậy ?
Bé Tèo quay lại mẹ :
— Con đọc kinh cho Chúa nghe, chớ đâu phải con đọc kinh
cho má.

TRONG TAY HẮN

★ Truyện ngắn của NGUYỄN-CHÍ-TOẠI

CHÔNG tôi mất được ít lâu, hấn lò dò tìm tôi. Đề làm gì? Chắc chắn là để ve vãn tôi, vì tôi còn trẻ đẹp.

Tôi gặp hấn trên chuyến xe buýt thường lệ mỗi buổi sáng. Tôi là một giáo viên, phái nữ dĩ nhiên, và mỗi buổi sáng tôi phải đến trường dạy học.

Không biết hấn đã theo tôi từ lúc nào, nhưng từ khi tôi bắt chột được hấn trên xe buýt, đang nhìn tôi đắm đuối, tôi nghĩ hấn cũng như phần đông những người đàn ông, gặp phái nữ đẹp thì ngó chơi, thế thôi. Đó là chuyện qua đường. Và những ngày kể tiếp đó, tôi cũng bắt gặp hấn nhìn tôi với những cái nhìn tôi đã gặp lúc đầu.



Từ đó, tôi bắt đầu chú ý đến hấn và nhận thấy hấn luôn luôn đón xe sau tôi một trạm, và ngồi ngay bên cạnh tôi. Nhưng hấn, không nói với tôi một lời nào trừ những cái nhìn tôi hay bắt gặp.

Non hai tháng như thế, một hôm hấn bắt đầu gọi chuyện với tôi, những câu chuyện tầm thường hàng ngày. Và tôi cũng tiếp chuyện với hấn, một cách hời hợt.

Một lần nọ, khi thấy tình hình

TRONG TAY HẮN

có vẻ căng thẳng, tôi mới nói thật với hấn là tôi đã có chồng.

Nghe xong, hấn sững sốt, bàng hoàng. Suốt từ khoảng đường đó cho đến trường học, nơi tôi xuống, hấn không nói thêm với tôi một lời nào cả.

Cũng là chuyện qua đường, tôi thăm nghĩ như vậy. Và từ đó tôi không còn gặp hấn trên chuyến xe thường lệ nữa.

Nhưng tôi không ngờ bây giờ hấn lại tìm đến tôi. Có lẽ hấn vẫn theo tôi luôn đấy. Và tôi phải làm sao đây? Từ chối ư? Không, tôi đã có chút ít cảm tình với hấn. Hay nhận lời với hấn? Cũng không, tôi ngại dư luận.

Bây giờ hấn đang ngồi trước mặt tôi và tôi đang tiếp chuyện với hấn đây. Nhưng may quá, hấn không đá động gì tới những chuyện đã xảy ra ngày trước.

Chúng tôi nói chuyện, cũng những chuyện tầm thường hàng ngày, và hấn rủ tôi đi chơi. Tôi từ chối. Một lần, hai lần, ba lần. Được tôi nhận lời với anh.

Hấn đưa tôi đi chơi an ủi tôi và coi tôi như là một người bạn, những lần đi chơi đó không có gì xảy ra giữa chúng tôi.

Nhưng bây giờ đến lượt tôi. Tôi đã yêu hấn, và cũng như hấn trước đây, và lần này, tôi đã ngã vào tay hấn...

□★



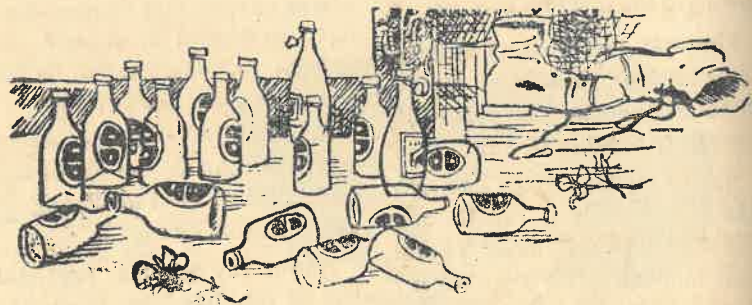
★ DANH-NGÓN

● Người ta đau-khò thì ít, mà vì cách thừa nhận hay không thừa nhận đau-khò thì nhiều

SÉNÈQUE

● Sự hy-sinh của ta phải trăm ngàn lần cao cả hơn sự hy-sinh là đĩnh tối cao của nghệ-thuật, nó sẽ là nguồn yên vui thực sự.
(Gandhi)

SAIGON Lai-rai...



★ Hoàng-Thắng

Từ giới ăn chơi thường ngoạn cho đến giới buôn bán nhất là ngành bán hàng ăn và hàng uống đều quý ngày thứ bảy. Một ngày thứ bảy tính từ chiều cho tới gần giờ giới nghiêm. Con người ta khi nhắm mắt ngủ yên, không phải, đó chỉ là nhắm mắt để chìm vào giấc ngủ bất buộc — là hết tốn tiền. Nhưng điều này cũng không hoàn toàn chính xác. Bởi vì, đối với người nghèo, đã đi ngủ là không tốn tiền rồi, nhưng với những người có dư của, khi đi

ngủ họ vẫn còn tốn tiền. Đó là tiền điện thắp đèn sáng quắc chung quanh nhà để đề phòng kẻ trộm, tiền điện thắp đèn mờ mờ trong buồng ngủ để đỡ sợ... ma, tiền điện chạy quạt máy, tiền điện chạy máy lạnh. Nhưng dù sao, sự chi tiêu cũng được giảm tối thiểu hẳn so với ngày dài nắng chói.

Và như vậy, ngày thứ bảy phải tiêu cho đã. Và những người bán hàng cũng mát mặt. Đó là điều bất buộc chứ không phải thói

SAIGON LAI-RAI...

quen, trừ phi trong túi,.. hồng tiền.

Một tuần lễ làm việc quần quật, đổ mồ hôi trán, mờ con mắt, ít nhất phải có một lúc nào đó mình phải phục vụ cho mình chứ!

Nhưng trong vụ tiêu tiền vào chiều thứ bảy không có ai giống ai. Ông đã có gia đình, ông phải đưa vợ, đưa con đi coi hát bóng, xem mấy chàng cao bồi miền Viễn Tây rút súng bắn nhau pằng pằng hoặc đi coi cải lương nghe và nhìn các đào kép lấy gân cổ ea sáu câu cho thật mùi (và nhất là cho thật đúng nhịp) rồi mới gục ngã nếu nhân vật đó bị thương nặng trong một cuộc đấu kiếm « long trời lở đất » của vai trò. Nếu lành mạnh hơn nữa thì cả gia đình dất nhau ra bờ sông Saigon coi cạp vô tuyến truyền hình hoặc coi người ta... câu cá (câu cá để giải trí hoặc để có thêm chất tươi!)

Nếu anh có người yêu, anh sẽ đưa em lên xa lộ, trải khăn tay lên mặt cỏ, hai anh chị nhìn mây bay, nghe gió thổi và ngửi... hơi thở của nhau.

Còn cách tiêu khiển nào nữa

nhỉ? Ồ! Rất nhiều. Giản tiện! Đi khiêu vũ! v.v... Nhưng đối với bọn tôi thì chúng tôi thích đi uống la de hơn.

Vì thế, ngay mới hai giờ chiều, ông bạn Lê Xuyên đã rủ tôi ra Thủ khoa-Huân làm một chầu. Quán Bà Ba Búng đóng cửa nghỉ trưa nên chúng tôi sang bên cạnh quán Ngọc Hương.

Nói về bà Ba Búng tôi chợt nhớ hồi còn ở ngoài Bắc, đó là vào năm 1953-54 gì đó, tôi thường đọc tờ tuần báo. Đời Mới (nếu tôi không lầm) xuất bản ở Saigon. Trong tờ báo có mục giới thiệu những đặc biệt của Saigon và những danh từ địa phương Nam Bắc đối chiếu. Trong mục giới thiệu đó có nói tới bà Ba Búng bán bún thang, chả giò, cũng như ra bờ sông Saigon uống lade (bia) và ăn tai heo chấm mắm nêm. Chắc cũng vì bài báo đó, mà hồi 1955. đồng bào miền Bắc, sau cuộc di cư vĩ đại — vì thèm nhớ món ăn địa phương của mình, nên đã ùn ùn kéo tới quán của bà Ba Búng để thưởng thức những món ăn mà mình thèm, mình nhớ.

Riêng tôi, tôi xin thú thật, cho

tới giờ phút này vẫn chưa đặt chân vào trong quán của bà (xin lỗi bà Ba Bùng nhé!) nên chỉ biết tiệm ăn của bà ở đường Thủ Khoa Huân mà không nhớ rõ số nhà. Đến khi được bạn Lê Xuyên kéo đi ăn, thì tiếc thay, quán của bà lại đóng cửa nghỉ trưa...

Vì là vào mùa tết Trung-Thu, nên tiệm Ngọc Hương cũng có bày bán bánh nướng, bánh dẻo, đèn con cá, đèn kéo quân như ai.

Trước khi đến chúng tôi có điện thoại cho Hoài Thương để đến chung vui. (Tôi cũng cần phải nói thêm bạn Lê Xuyên người miền Nam, còn «bà» Lê Xuyên lại sinh trưởng ở miền Bắc, và Lê Xuyên có nói với tôi là «mình khoái ăn món Bắc hơn!»)

Trong lúc chúng tôi uống lade chờ món ăn mang ra, có một chú bé bán báo vào mời mua, nhưng khi nhìn thấy chúng tôi, chú bé cười...trừ và quay ra. Cô bán hàng liền hỏi:—Em biết các Ông ấy, à? Mấy Ông làm báo đó!—Ồ, tôi cũng biết, nhưng hơi ngại.

Thoảng nghe được, tôi quay qua bắt chuyện:

— Khi mới vào, tôi cũng nhận thấy cô quen lắm!

— Tôi cũng ở đường Phạm Ngũ-Lão, gần chỗ anh làm đó,

— Thế ạ!

Định tán rộng thêm vài đường nữa nhưng thức ăn đã mang ra nên tôi phải quay trở lại.

Có một bà mặc quần jean, áo chemise đặt cậu con trai chừng 7, 8 tuổi bước vào. Cậu bé bế một thằng Batman cao cũng gần bằng cậu ta. A, nhân vật nào ở Hongkong đã nghĩ ra cái vụ này thật là có óc kinh doanh. Batman trên Ti-vi đang ăn khách nên Batman bằng nhựa dẻo xuất hiện liền (chẳng rõ Nha Quan thuế có thu được tí tiền thuế nào không trong vụ Batman nhập nội này).

Bà khách tiếng oang oang — kêu hai tô miến gà và hai ly nước cam tươi soda. Hai người thì hai tô và hai ly là đúng rồi nhưng tôi vẫn thắc mắc nghĩ thầm, bộ bụng đứa nhỏ cũng to ngang bụng mẹ nó sao!

Đứa bé như không chú ý tới món ăn chỉ ngồi ôm thằng nhỏ Batman làm bà mẹ phải bắt nó để đồ chơi lên mặt bàn bên

cạnh. Đứa nhỏ ngừng đầu lên trần nhà chợt nhìn thấy giầy đèn con cá liền đòi mua. Bà mẹ cau mày:

— Con có thằng Batman rồi thôi. Hai trăm bạc đó!

Đứa nhỏ ngừng nguây.

— Không. Mẹ phải mua cho con, con cá kia đi.

Bà mẹ dụ giọng:

— Lát nữa mẹ con mình còn vào trong chợ, nếu con mua bây giờ khi vào chợ người ta chen lấn rồi bẹp nát thì sao! Để khi ở chợ ra, mẹ sẽ mua cho con.

Đôi mắt cậu bé sáng rỡ:

— Thiệt nha mẹ!

— Ở thiệt!

Thấy bà mẹ quá chiều con, tôi hỏi Lê Xuyên:

— Còn bạn, bạn đã mua quà Trung thu cho lũ nhỏ chưa?

Lê-Xuyên lắc đầu:

— Minh chưa có thì giờ, nhưng chắc chiều tối cũng phải dẫn lũ nhỏ đi phố mới được.

Ngay khi đó Hoài Thương bước vào:

— Mệt ghê, mãi tới giờ báo mới xong.

Thấy đèn kéo quân, Hoài Thương vội hỏi cô bán hàng.

— Này cô! Đèn này bao nhiêu thế?

— Dạ năm trăm.

Giọng Hoài Thương trầm hẳn xuống:

— Năm trăm thì không có tôi rồi.

Trong lúc bọn chúng tôi ăn uống, có một ông mang bánh gai tới chằm thêm cho tiệm. Ông ta bỏ bỏ miệng:

— Chà năm nay tiệm bánh Bắc Hà mướn chỗ bán tới trăm một lạng, mắc quá!

Tôi giật mình quay lại hỏi ông ta:

— Một trăm một hả ông?

— Vâng, một trăm một trong có mười ngày thôi. Năm ngoái, chỉ có năm chục ngàn.

Hoài Thương lầm bầm:

— Mất toi trăm một thì còn lời gì.

— Vâng, năm nay chắc là tiệm Bắc Hà không có lời rồi.

Riêng tôi, tôi thầm nghĩ, tiệm đó vẫn có lời, vì số tiền thuê cửa hàng kia đã tính vào giá vốn của tiền bánh rồi, và chính người tiêu thụ phải trả. Chung quy chỉ có chủ nhà cho mướn tạm cửa hàng là ăn chắc.

Nhìn ra đường, thấy thiên hạ tấp nập đi lại, tay người nào cũng có túi xách đựng bánh, tôi nói :

—Tết Trung thu là Tết của nhi đồng rồi rồi cuộc chính là Tết ăn nhậu của người lớn.

Lê Xuyên nói :

— Có hồi tôi ở ngoài Hà-nội, tôi nhận thấy, chỉ bắt đầu từ ngày mồng một tháng tám, các tiệm bánh mới bắt đầu làm bánh nướng, bánh dẻo để bán, nên các Tết Trung thu nó còn có ý nghĩa, chứ ở trong này, mấy tiệm bánh của người Hoa-kiều đã bán bánh vào đầu tháng bảy ta rồi và qua tới tháng chín vẫn còn bán lai-rai.

Tôi nói với cô bán hàng :

— Lát nữa, cô bán cho tôi một cái túi đựng bánh nhé.

Cô gái lắc đầu :

— Ở đây làm gì có túi không để bán.Mà anh mua túi không để làm gì ?

Tôi nhún vai :

— Để xách mang về, làm như mình cũng có đi mua sắm bánh Trung thu vậy.

Cô gái cười :

— Anh nói vậy, làm gì mà không có tiền để mua bánh.

Hoài Thương chỉ vào mấy chai lade !

— Tiền của bọn tôi chui vào mấy chai này hết trơn hết troi rồi...



Thu Băng

Nhận thu băng lấy nhanh, có thật nhiều đĩa : Ngoại-Quốc Tân-Nhạc Cổ-Nhạc Tuồng cải-lương. Có bán thật nhiều băng thu sẵn chọn từng bản cho khiêu-vũ, vũ-điệu và băng thu sẵn đủ các bộ học Anh-Ngữ có kèm theo sách học. Mời quý bạn kỳ trước đến nhận bộ sách LINGUA-PHONE và có bán sách LINGUAPHONE 150 đồng một cuộn đủ bộ

Kính mời đến chọn tại : GIALONG'S RECORDS
159 Gia-Long Saigon (trên lầu hiệu bánh Thọ-Tháp)

chia tay



● TRẦN-TỬ-LAN

Em lau mắt động sương ngà
Một yên ngựa cũ buồn qua cổng thành
Trên kia mộng hãỵ còn xanh
Lửa hương bỗng rụng tro cành rồi sao ?
Bóng xưa xưa ấy mòn hao
Khuya đêm tình tự trắng vào cuồng si
Hỡi em ! bình lửa dậy thì
Ngáy men rượu tiền quân kỳ phát phơ
Tay vương tóc lệch ở hồ
Những yên ngựa đã qua bờ giáo gươm,



● ★ ★ ★ ★ ★ ● ● ● NGUYỄN-VỸ

CHƯƠNG XXXII

▶ 3-9-1939. **Đệ-nhi Thế-chiến bùng nổ ở Âu-Châu**

(Tiếp theo PT 200)

DỒNG thời, Tuấn cũng liên lạc được với một người bạn quen từ lâu, lúc bấy giờ làm sĩ quan ở Binh Đoàn Khổ-Đỏ (Compagnie des Tirailleurs Annamites), tên là Nguyễn-ngọc-Lễ, anh là một thanh niên quê quán miền Trung tuy làm lính cho Pháp nhưng có tinh thần nổi giống rất cao, có khí phách cách mạng, vẫn nuôi hoài bão Quốc-gia độc lập. Sau này, năm 1948 Nguyễn-ngọc-Lễ làm Đại-tá chỉ

huy trưởng Vệ - binh - Đoàn ở Huế, rồi làm Tổng Giám-Đốc Công-An được vài ba năm dưới thời Ngô-đình-Diệm, bị họ Ngô ghét vì anh không chịu lòn cúi và chống chánh sách độc tài. Trở về quân đội Cộng-Hòa, Thiếu Tướng Nguyễn-ngọc-Lễ tham gia hăng hái vào cuộc đảo chánh chống Diệm năm 1963, và được lên cấp Trung-Tướng.

Tuấn tiếp tục liên lạc với anh Đội Khổ-đỏ Nguyễn-ngọc-Lễ

TUẤN CHÀNG TRAI

tháng 10 năm 1939, sau một cuộc họp mật bí - mật ở một gian nhà của một nữ-đồng-chí ở Nam-Đông, gần nhà thờ dòng Chúa cứu thế. Trong buổi họp, ngoài cô bạn đồng - chí, Tuấn, và Nguyễn-ngọc-Lễ, còn có một sinh viên trường Cao đẳng Y-khoa, và một nhà văn. Mục đích của nhóm này là kết nạp một số đồng chí có lý tưởng quốc gia thuần túy, không nương dựa vào một thế lực ngoại bang nào cả. Trong lúc các giới trí thức Việt-Nam bị chia rẽ rệt thành bốn khuynh hướng :

Một số thân Pháp tin tưởng Pháp sẽ thắng trận, một số theo mệnh lệnh Đệ Tam Quốc - tế của Nga - Xô ở Moscou (Cộng-sản Đệ - Tam) hoặc Đệ Tứ Quốc tế ở Paris, tuy là Trotsky ở Mexique, (Cộng sản Đệ tứ) một số thân Nhật-bổn, và một số vẫn trung thành với chủ trương V.N.Q.D.Đ của Nguyễn-thái-Học, có phần nào dựa vào Quốc Dân Đảng (Koo-Mingtang) của Trương - giới - Thạch, — trong lúc đó, một nhóm thanh niên tri thức thuần túy quốc gia âm thầm lập tại Hà Nội một mật trận *Antifascistes Independants*, gọi tắt là «AFI» (Độc lập chống phát xít), chủ trương tích cực tranh đấu cho

quốc gia Việt-Nam độc lập mà *chống Pháp, chống Nhật, chống Cộng sản, (cả Đệ tam lẫn Đệ tứ)* và khi độc lập được rồi sẽ liên kết với tất cả các khối quốc gia trên thế giới, trên chủ quyền quốc-gia bình-đẳng.

Anh Đội khổ đỏ Nguyễn-ngọc-Lễ rất hoan nghênh chủ trương ấy, vì anh cũng chống Pháp, chống Nhật, chống Cộng - sản.

Rất hăng hái, nhưng nhóm này hoạt động rất khó khăn, gặp rất nhiều trở ngại ngay trong giới cách mạng Việt Nam. Riêng trong giới Văn - nghệ, Tuấn biết Khải-Hưng và Nguyễn-tường-Tam đang thành lập đảng *Việt-Nam Dân Chính*, có khuynh hướng thân Nhật rõ ràng. Nguyễn-triệu-Luật và Lan-Kbai, rất thân với Nhượng-Tống và triệt để theo đường lối cách mạng V.N. Quốc - dân - đảng của giai đoạn 1930, đường lối mà Tuấn cho rằng có tính chất phong kiến, lỗi thời, không kết nạp được quảng đại quần chúng, nghĩa là không tranh thủ kịp với bọn Cộng-sản trên phương diện tuyên truyền và tranh đấu chống đế quốc thực dân và phát xít.

Các ông Cụ của di sản Đông-kinh nghĩa-thực, hầu hết là nhà Nho, như Trần-trọng-Kim, Dương-bá-Trạc, còn rất nhiều hoài niệm về Nhật-bổn, và đang liên lạc mật thiết với nhóm của Trần-trung-Lập, con nuôi của cụ Cường-Đề, ở Quảng Đông.

Cộng - Sản, thì ai cũng biết nhóm Võ-nguyên-Giáp, Đặng-thái-Mai, Trần-huy-Liệu, Đặng-xuân-Khu.

Tất cả các đảng trên đều hoạt động tuyên - truyền hăng hái, tuy ngầm ngầm, trong các giới công-chức, tư - chức, giáo chức và thương - mại kỹ - nghệ. Chỉ có Cộng sản là đi sâu vào các giới bình dân lao động mà thôi.

Nhóm thanh niên quốc gia thuần túy, độc lập chống phát xít, của Tuấn gặp toàn là chống đối. Danh từ « phát xít » lúc bấy giờ riêng ở Việt Nam bao gồm chủ-nghĩa đế - quốc Pháp và Nhật. Nhóm A.F.I của Tuấn ghép cả vào đó chủ - nghĩa đế quốc Cộng - sản Đệ tam và Đệ tứ quốc - tế. Do đó mà « Liên đoàn các nhà văn chống Phát xít » — *Ligue des Ecrivains*

Antifascistes do Tuấn lập ra với sự tham gia-trong giờ đầu tiên của Võ-nguyên-Giáp, Đặng-thái-Mai, và Jean Lang (Cộng hòa độc lập, chủ nhiệm báo *La Jeune République*, trụ sở ở sát cạnh tòa báo *L'Annuaire Nouveau* của Lê Thăng (1) — bị tan rã ngay sau 2 tháng hoạt động suông. Giáp không đồng ý về định nghĩa danh từ « Phát xít » của Tuấn và các đồng chí trong nhóm « Độc lập chống Phát xít ». Trong một cuộc thảo luận, Tuấn có nói : « Ai cũng biết rằng danh từ fascistes phát xuất từ Tây-Âu lần đầu tiên từ khi Mussolini lên nắm chính quyền ở La-Mã, và áp dụng chế độ độc tài phát xít. Sau đó, người ta gọi chung các chế độ độc tài, Đức quốc xã của Hitler và quân phiệt Nhật của Tojo, bằng danh từ « Phát xít ». Ở Việt-Nam, danh từ phát xít được ám chỉ cả đế - quốc thực dân Pháp cũng như đế - quốc Nhật, và cùng với ý nghĩa ấy,

(1) Luật sư, có vợ dầm, có chân trong hội Tam Đệem (Franc Maçonnerie, và kể vị Nguyễn-văn-Vĩnh làm chủ bút báo *L'Annuaire Nouveau*. Hiện nay ở Sài Gòn.

đứng trên cương lĩnh thuần túy dân - tộc Việt-Nam, chúng tôi cho rằng chế - độ Cộng-sản, dù là của Staline hay Trotsky, cũng có khuynh hướng phát xít, độc tài chuyên-chế... »

Hai anh Đặng-thái-Mai và Võ-nguyên-Giáp gia nhập « Liên đoàn các nhà văn chống phát xít » với chủ đích lôi kéo liên đoàn này vào đảng Cộng - sản, nhưng khi gặp sự cương quyết nhận định ý-nghĩa chống luôn cả phát xít Nga-xô, do các bạn của nhóm A.F.I. chủ trương, hai anh ấy rút lui.

Đối với các đảng - phái quốc gia thân Nhật, Tuấn và các bạn đồng chí cũng gặp sự chống đối quyết liệt như thế. Một buổi tối, sau một cuộc nhóm họp chung của các phần tử còn liên lạc với nhau sau khi Mặt - trận Bình - dân đồ võ (Front Populaire) Nguyễn tương Tam cùng Tuấn ra về một lúc, cùng đi một đường, đọc Bờ Hồ Hoàn-Kiểm, Tam hỏi Tuấn bằng giọng khôi hài :

— Người Nhật làm gì hại anh mà anh chống Nhật ?

Tuấn cười trả lời :

— Thế thì người Nhật làm gì cho anh mà anh thân Nhật ?

Câu chuyện đầu khẩu nửa thật nửa đùa kéo dài cho đến đầu đường xe điện đi Thái-Hà áp. Nhưng lập-trường chính - trị và cách - mạng của Tuấn vẫn cương-quyết bảo - vệ tính chất thuần túy quốc - gia, mặc dầu các phong trào thân Nhật, thân Nga, thân Pháp, đang đồng thời phát triển ngầm ngầm, và đả kích nhau sôi nổi trong các giới trí thức Hà thành bị chia rẽ về lập-trường chính - trị.

Việc Staline ký hiệp ước « bất xâm lăng » với Hitler lại là một dịp để Tuấn đả kích chính sách Cộng-sản, và Tuấn hăm hở nói với Võ-nguyên-Giáp và Trần-Huy-Liệu rằng Staline phản bội các đảng Cộng-sản thế-giới. Sau đó một tháng, đảng Cộng sản Pháp cũng bị lung lay trong nội bộ, và một số đảng viên thuần thành đã chính thức ly khai đảng để chống lại chính sách phản bội của Staline và Cộng-sản Nga xô. Trong số đảng viên Cộng - sản ly khai này, có nghị sĩ Cộng sản Maurice Honel, người đã được đảng Cộng sản Pháp phái qua « An-Nam » năm 1937, để tiếp

Xúc với Cộng sản An - nam, và đã được Võ-nguyên-Giáp và các đồng - chí của anh tiếp đón vô cùng long trọng.

Lời tuyên - bố ly khai của 32 nghị-sĩ Cộng - sản, trong đó có Maurice Honel, đã được đăng trong các báo Pháp: *Paris-Soir*, *L'Intransigeant*, *Match de la Vie*, v.v...

Tuấn cũng hiểu rằng Staline ký « Hiệp ước bất xâm lăng », *traité de non-agression*, với Hitler là để có thời giờ chuẩn bị đương đầu với nhà độc tài nazi, chứ thực tâm Staline vẫn coi Hitler là kẻ thù nguy hiểm của Nga-xô. Hitler là một tên đồ tể ghê gớm, một tên khát máu, nhưng Staline cũng chẳng đạo đức gì hơn. Hiệp ước bất xâm phạm ký kết ở Moscou giữa Ribbentrop, ngoại trưởng của Hitler và Molotov ngoại trưởng của Staline, chỉ là một thủ đoạn chính trị mà cả hai đều có thâm ý lợi dụng trong một giai đoạn để chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc tàn sát tiêu diệt nhau, trong một tương lai gần gũi đó thôi.

Năm 1939, mấy anh Cộng - Sản An-nam ở Hà nội cũng đưa cái

lý luận đó ra đề bênh vực cho chánh sách « tài tình siêu việt » của Staline, họ gọi bằng tiếng Pháp là « *la politique géniale de Staline* » Nhưng Tuấn nhất định chống cãi rằng cái chánh sách ấy nếu có lợi riêng cho Nga - xô trong giai đoạn chưa chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với Hitler, thì, trái lại, nó là một đòn chính trị nham hiểm, cho Hitler được rảnh tay ở phía Đông, để dồn lực lượng vào cuộc tấn công bão tố các nước Tây phương Thâm ý của Staline là để Hitler tiêu diệt các đế quốc Tây-Âu (Pháp, Anh, Hòa Lan, v.v...) tạo cơ hội cho Cộng sản Tây-Âu nổi dậy, rồi Staline sẽ đánh bại Hitler, với sự hợp lực của Cộng-sản Tây-Âu thành ba bốn mặt trận Cộng Sản bao vây Đức-quốc. Xả như một gọng kìm vĩ đại.

Hitler thì tính rảnh tay ở phía Đông để tiêu diệt Pháp, Hòa Lan, Bỉ, Anh, rồi quay lại đập Nga-xô.

Nhưng cả Hitler lẫn Staline không ngờ sức kháng cự quyết liệt và kinh khủng của Anh. và sau đó sự can thiệp cấp thời của Mỹ.

Cho nên, sau khi ký hiệp ước « thân thiện » với Nga-xô, Hitler tạm yên trí ở phía Đông, dồn hết quân lực mở cuộc tấn công chớp nhoáng về phía Tây, các báo Đức gọi là *Blitzkrieg* đánh quì Luxembourg, Bỉ, Hòa - Lan, Pháp, không đầy 20 ngày. Đồng thời Suède, Norvège, Danemark cũng bị quân Quốc - xã chiếm đóng. Quân đội Hitler tràn ngập luôn cả vào các nước Nam - Âu, sát vùng Caucase của Nga.

Ở Hà - nội, tin chiến - tuyến Maginot bị đổ vỡ, và Paris bị thất thủ, gây một không khí xúc động mãnh liệt bất ngờ. So với trận Đệ nhất Đại chiến giữa Đức và Pháp kéo dài 4 năm từ 1914 đến 1918, người ta đều tưởng rằng trận đệ-nhi đại-chiến này dù Đức mạnh đến đâu chẳng nữa, Pháp cũng chống cự được 3, 4 năm, với sự giúp sức của Đồng-minh.

Ai ngờ đầu quân đội Hitler tràn ngập đất Pháp với một lực lượng kinh hoàng như bão tố. chà nghiêng các chiến trường Pháp như một con quái vật khổng lồ dẫm lên một bầy người tí hon, tất cả đều chết bẹp, hoặc còn sống sót thì chạy tán loạn không kịp thở. Cả một đoàn quân Anh cũng vội vàng chạy ra Hải-cảng Dunkerque, xuống tàu trực chỉ về Anh, bỏ lại nước Pháp tro vơ, rối loạn, khủng khiếp, làm mồi cho quân Đức.

Hà - nội xôn - xao với những tin chiến trận bất ngờ ấy. Cả các giới cách mạng « An-nam » cũng vô cùng kinh ngạc. Chẳng có một đảng phái quốc-gia nào, và cả đảng cộng sản, chuẩn bị sẵn sàng để chờ đón biến cố phi thường ấy, hầu như là phi lý !... Đó là vào tháng 5, năm 1940...

(còn nữa)

★ 18 tuổi đã đỗ cấp bằng tiến-sĩ toán.

Viện Kỹ-thuật Massachusetts loan tin ngày 21-9-1967 sẽ cấp văn bằng Tiến-sĩ Toán-học cho một sinh viên mới 18 tuổi. Sinh viên MARTJN FRIEDMAN cách đây 3 năm được nhập học Viện kỹ thuật tuy chưa học xong bậc trung học.

Friedman là người trẻ nhất được cấp bằng Tiến sĩ Toán-học của Mỹ và có lẽ cả thế giới.

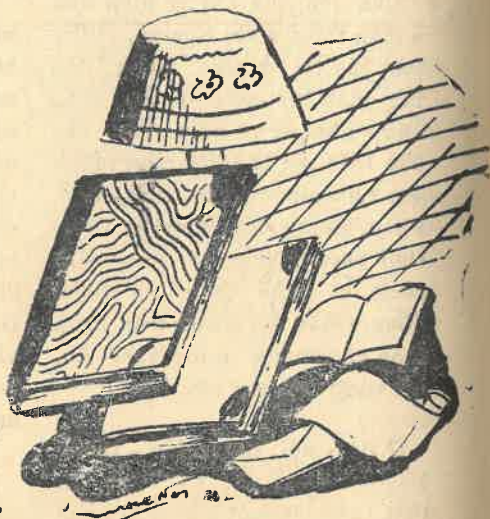
A.P Cambridge, U.S.A)

Đọc sách

LỜI TRONG SƯƠNG

Thi - phẩm của MY - SƠN

★ TRẦN-TUẤN-KIỆT



Trong giới làm thơ *My-Sơn* là một tác-giả xa lạ với người đọc, anh xuất-bản thi phẩm *Lời Trong Sương* vào năm 1966 — do nhà *Nam-Sơn*, với bìa của *Nguyễn-Quỳnh*, phụ bìa của *Nguyễn-khai*, *Nguyễn-Quỳnh* và *Nguyễn-văn-Đồng*, nhìn chung hình thức tập thơ nhỏ, mẫu bìa đượm một màu sắc của những âm vang sương khói mù-mịt, khá đẹp. Đây là tập thơ đầu tay của *My-Sơn*.

Nói đến hình-thức đề in một tập thơ, tôi có một ý-nghĩ khác với nhiều người, phải in thơ làm sao cho thật đẹp. Khi in xong phải nhìn cho mãn-nhãn mới thôi. Nếu chúng ta cảm thông với kẻ thiếu phương tiện một chút — với nỗi khổn-nạn của số đông — con số hằng triệu đang đói rách của dân-tộc Việt hôm nay, ắt là — Nếu thực sự ta có phương tiện để làm một tập thơ tuyệt-mỹ, ta không dám làm, vì

ĐỌC SÁCH

đó là một thứ tinh-thần trường-giã, một thứ tinh-thần phản-thĩ-ca, làm thơ không phải chỉ biết có mình mà thôi, còn là tiếng nói của chung cuộc. Mà phần nhiều tiếng nói chung cuộc là tiếng vọng của kẻ đau khổ chìm giữa sóng cuồng, rơi giữa sa-mạc khát cháy, hay điên-đảo giữa một xã-hội bần-thiêu khổn nạn, buồn vắng, bản chữ vô liêm-sĩ của một số đông nhà xuất bản mang, mượn, nhờ, sống ở bọn văn-ngệ-sĩ chân-chính, thiếu phương tiện mà ra.

Vì thế mà lúc cầm một số thi-phẩm của anh em ta lại cảm thấy một sự khổn nạn chung — của ta, của bè bạn, thiếu đủ mọi thứ, nhưng không thiếu một tinh thần muốn vươn lên cao nhẽ, muốn chống đối, muốn tự-do, và muốn dựng lập một thế-giới tinh thần xứng đáng sống và chết cho ra sống và chết.

Tập thơ của *My-Sơn* un-đúc rất nhiều suy tưởng về đời sống riêng rẽ của anh, mặc dầu đời sống đó đang đi tìm một ẩn ngữ của cuộc đời :

Bài ca khổ: hành

*Này người yêu anh ơi
Bên kia sông là một trời
Này người yêu anh ơi
Bên kia đồi là đồng cỏ
Bên kia núi là trùng-khời
Bên kia bãi thơ là hư từ*

*Này người yêu anh ơi
Bên anh nồng ấm cuộc đời*

*Này người yêu anh ơi
Bên kia sông là mặt trời
Có nằm tay anh thì xin đáp
lời,*

Xin đáp lời.

Nhỏ vừa cho anh nghe đủ,

Đó là bài thơ khai-đề, bài thơ mở lối cho ta tiến vào thế giới tinh thần của thơ anh,

Ta đọc tiếp đề hầu thông-cảm được gì của anh :

*Tôi đã đi, buồn như khi . tôi
đã ở,*

*Xa thành phố cao-nguyên.
Đằng sau trời vẫn xám.
Đốc nhà thờ vẫn dài hun hút.
Chiông chiều đã ban một lời
khuyên,*

*Tôi đã lắng nghe,
Như những ngày tuổi nhỏ.*

Đã lắng nghe kể chuyện
thần tiên.
Trong đó nước mắt người
cô-đơn.
Được lau bằng bàn tay hiền-
diu

Chuông chiều đã ban một
lời khuyên, và dốc nhà thờ
vẫn dài hun hút, đằng sau
trời vẫn xám. Ta như một kẻ
nhìn ngược lại một bức - tranh
của nhà họa-sĩ và trực cảm thấy
dường như My-Son có cái nhìn
của đường nét rung cảm về
họa nhiều hơn là về thơ. Mặc
dầu những vần thơ trên đây gọi
lên một nền trời màu đục buồn
xa xăm như lời kinh cầu-nguyện.

Tôi đã đi, buồn hơn khi tôi
đã ở,

Xin hẹn sẽ về.

Vào một đêm Giáng-sinh trời
thật lạnh.

Đề nghe chuông nhà thờ ca
lời thánh,

Minh sẽ nhìn nhau như con
mè.

Tôi đã đi, tôi đã ở... đi đâu
và ở đâu để khỏi buồn hơn?
Chúng ta bỗng đọc những vần thơ
trên biển hiện nỗi hoài - vọng
khắc khoải gì nơi xa xăm, và

hiện trợ vợ tấm linh hồn của
một đời cô-đơn dần-dặc.

Lời Trong - Sương, trong
khói của thời-gian, ý nghĩa của
một : « cái quay búng sản trên
trời mờ mờ nhẩn ảnh như
người đi đêm »...

Lời Trong Sương vọng lại, có
tình có nghĩa, có chiều sâu say
niệm về cõi đời, về sự tình, về
cái thuở còn hiện hoạt nơi
chân trời gốc biển của trần gian
này vậy.

Ta bắt gặp nguồn cảm hứng
bốc dậy lên như khí thơ huyền
nhiệm ;

Tiếc, nhớ, thương, sầu nhất
trong tim,

Nửa đêm tỉnh giấc, nguyệt
bên thềm.

Đưa tay chải tóc bằng năm
ngón,

Sương xuống từ lâu, tóc ướt
mềm.

(Khuya, trang 44)

hoặc bài sau đây :

Khi hái triều xuống

Như lúc chiều dâng, hái triều
lắng xuống

Trên bãi xa rải rác hiện
nhiều cồn,

Những lúc sầu dâng, hồn
minh' lắng đọng.
Nhìn lại những gì vừa để lại
sau lưng,

Tất cả lỗi lầm của ngày thơ
ấu.

Liên kết nhau thành hỏa ngục
hung tàn,

Nơi đây xa xôi một vài tình
đâu.

Kỷ niệm nào của những lúc
ăn năn.

(trang 45)

Những câu thơ thật là thơ đó
không bao giờ có một thứ gọi
là ý thức phá vỡ, hay là ý thức
tự tỉnh gì cả. Nó tròn vẹn là lời
của khói sương đượm nhiều
tiếng vọng của hữu thể, thời
gian, nó không là những suy nghĩ
đẩn đo về cuộc đời tù hãm, theo
một số người làm đáng trí thức
mới. Ta bắt gặp nó tình cờ khi
dở đến một trang nào cũng rất
tình cờ sau đây :

Lời nhiều làm sao nói,

Nơi này ai có nghe ?

Nhìn quanh mình trơ trọi !

Núi đồi mờ sương che.

nhất là 2 câu thơ sau :

Nhìn quanh mình trơ trọi,

Núi đồi mờ sương che

hiện lên một thực thể huyền

niệm, khiến ta nhớ đến Đỗ
Hữu hay Quang Đăng gì đó
đã viết :

Ở đây hơi núi chiều vầy
khấp

Khép nhất mình tôi giữa
núi rừng

Buồn quá ngày đi không
trở lại

Hoàng hôn hoa bản phần
rừng rừng

Con người cô đơn đồng gặp
nhau ở một cõi giữa non
nước hầu như là chiêm bao
giữa cuộc đời này. Có hiện hoạt
chỉ là hiện hoạt rất lẻ loi.

Ấn tình dẫu trong ngôn ngữ,
đằng sau ngôn ngữ là bóng
dáng của nhà thơ My Son.
Bóng dáng đó còn cho ta thấy
cái ám ảnh thể lương của tình
thần thời loạn nhưng anh vừa
buồn, vừa giận, chưa đến độ
căm phẫn, hoặc băng hoại
linh hồn.

Trong thi phẩm kể chuyện về
một người em, mà ta thấy hiện
ra hình bóng của thực tại trần
gian bây giờ và có cả mai sau
nữa, và mai sau tiếng thơ có
còn đọng lại trên môi sâu của
một người yêu quý thơ nào
chăng, ắt là chàng phải cần cố
gắng hơn nữa.

★●

Võ - võ Văn - văn

Ý CẦM - BÀO

★ NGUYỄN-ĐÓN-MÀN

Hẳn trong bọn chúng ta ai cũng có đọc sơ qua bài thơ chữ Hán « Võ võ văn văn ý cầm bào » mà trước kia tôi đã có thấy đăng trong tuần báo *Khuyến học*, và gần đây ở *tạp chí Phổ Thông*. Về tác giả, thì có kẻ nói là của vua Thành-Thái, có người lại bảo là của ông Hoàng-cao-Khải. Còn về nội dung, vì nạn tam sao thất bản, cho nên mỗi tờ báo đăng mỗi khác, tuy rằng căn bản lời thơ không sai lệch mấy.

Theo tài liệu của một người bạn hay chữ ở đất Thần Kinh gửi biểu tôi thì nguyên văn bài thơ ấy là :

« Võ võ văn văn ý cầm bào
Trầm vi thiên tử độc gian lao
Tam bôi hoàng tửu quần lê huyết,
Sổ trần thanh trà bách tánh cao,
Thiên lệ lạc như nhân lệ lạc
Ca thanh cao xứ khắp thanh cao.

Can qua thử hội hưu đàm luận,
Lân tuất thương sanh phó nhĩ tào,

Tạm dịch nôm :

Văn võ các Khanh tróm cầm bào,
Trầm đây riêng chịu mọi gian lao.
Ba ly rượu đỏ : quần lê huyết,
Vài chén trà xanh : bách tánh cao,
Người khóc tựa như trời khóc vậy,
Tiếng ca vắng vắng dạ nao nao,
Can qua chuyện ấy thôi đừng tính,
Thương lấy dân lành hãy nghĩ sao?

Bàn về tác giả, tôi có nhiều bảo đảm đề tin chắc rằng bài thơ ấy là của ông Hoàng-cao-Khải chứ không phải của vua Thành-Thái.

Căn cứ vào *tạp chí Phổ Thông* (số 2 tháng 2 năm 1952, bộ cũ) thì sau một giờ với cựu hoàng Thành-Thái, ông Nguyễn-Vỹ có hỏi nhà vua : « Thưa, có phải Ngài là tác giả bài thơ : « Võ võ

văn văn ý cầm bào » không ? Nhà vua đã lắc đầu chối tay đây : « Bậy ! bài đó chính là của Hoàng-cao-Khải nó làm ra, chứ không phải tôi. Nó học dốt, mới làm bài thơ dốt như thế, chứ tôi thì làm khác »(1)

Còn theo lời truyền khẩu thì nhân một cuộc ngự du Bắc hà, tại Hà-Nội có mở dạ yến thiết đãi vua Thành-Thái. Vị Bắc Kỳ khâm sai đại thần, ông Hoàng-cao-Khải, một tay sai đắc lực của thực dân Pháp lúc bấy giờ cũng có mặt tại bữa dạ yến ấy. Họ Hoàng đã biết lợi dụng cơ hội, địa vị và thi tài của mình để nhào võ tuyên truyền, thuyết phục nhà vua. Họ Hoàng đã mượn cái tôi của nhà vua đứng ra làm bài thơ tức cảnh (cảnh trời mưa dầm dề bên ngoài, cuộc yến ẩm lênh đênh bên trong), lời lẽ, ý tứ giống hệt khẩu khí của một đức vua được « giác ngộ », có đầu óc cách mạng như vua Thành-Thái. Họ Hoàng đã khéo len lõi vào câu thơ thứ 7 : « Can qua thử hội hưu đàm luận » để gián tiếp khuyên nhủ nhà vua thôi đừng tính chuyện

(1) Nguyên văn, trích trong P.T.

gây hấn chống Pháp nữa. Cái dụng tâm sâu sắc, lém lỉnh nữa của họ Hoàng là sẽ vịn vào bài thơ « giả tạo » ấy để lờ với quan thầy là mình đã dự được vua Thành-Thái rồi. Trời ơi ! Rõ thật là một thủ đoạn lừa dối, bịp bợm, mà con người ta, bất cứ ở nơi nào và thời nào, vì cái bả vinh hoa phú quý, đều có làm cả !

● *Giá trị nghệ - thuật của bài thơ :*

Tôi đây vốn không phải là một nhà phê-bình văn-nghệ cho nên tôi không dám múa riu qua mắt thợ.

Song lẽ, khi đọc một bài thơ hay, chúng ta thường bị xúc động. Sau phút thiêng - liêng thông cảm ấy với thi - nhân, chúng ta không thể làm ngơ không cầm bút ghi lại những cảm nghĩ chân thành của mình. Ấu cũng là cái thông bệnh chung của những con người yêu thơ.

Toàn bộ bài thơ chữ Hán này là một công trình nghệ thuật độc đáo, tinh vi, ai đọc cũng phải gật gù khen là hay, là tuyệt tác.

Hai câu thơ 3 và 4 :
 « Tam bôi hoàng tửu quán
 lệ huyết,
 Sở trần thanh trà bách tánh
 cáo »

Đã trở thành bất hủ ; khi đọc lên, bất cứ người dân ở chế độ phong kiến, chuyên chế, áp bức bất công nào đều bị kích thích mạnh mẽ và công phần đến cực độ, muốn vùng dậy làm cách mạng để bẻ gãy xiềng xích, lật đổ, khuyh đảo.

câu thơ 5 :
 « Thiên lệ lạc như nhân lệ
 lạc »

Mới thật là hay, là đẹp, là thơ dào dạt. Nước mắt người và nước mắt.., trời như cùng chan hòa nhau để khóc thương người dân Việt bị lầm than, đất nước Việt bị giày xéo. Trong bọn chúng ta, ai có đọc qua thơ của Paul Verlaine đều nhận thấy câu thơ này đi sát sần sặt với 2 câu thơ :

« Il pleut dans mon coeur
 Comme il pleut sur la ville »

trích trong tập thơ « Roman-ces sans paroles » của nhà thơ Pháp thuộc phái Tượng trưng ấy,

Tuy ở vào những hoàn cảnh không gian và thời gian khác biệt nhau, hai thi-sĩ Đông Tây khi cao hứng băng khuâng ngời nhìn mưa rơi đều gặp nhau trong những vần thơ tuyệt tác nói lên mối sầu nhân thế mà cả hai người đều mang nặng trong lòng. Đứng trước cảnh tượng trời mưa dầm dề rả rích bên ngoài, họ liên tưởng đến trận mưa âm thầm trong nội tâm, đến những giọt nước mắt đang rỉ rỉ tuôn ra từ trong đáy lòng

họ. Cổ nhạc-sĩ Đặng-thế-Phong trong bản nhạc « Giọt mưa thu » cũng đã thốt ra giọng náo nê, ai oán : « Gió ngừng đi ! Mưa buồn chi ! Cho cõi lòng lâm li ! »

Cho hay những tâm hồn thơ lớn đều cảm thông với vũ trụ, với nhân loại. Họ muốn đồng nhất tinh thần cá nhân với tinh thần vũ trụ tự nhiên trong cái lý « thiên địa vạn vật đồng nhất thể »...



★ *Những ý nghĩ thoáng qua.*

- Tình yêu không phải ép buộc mà được, không phải tìm kiếm mà gặp, không phải tránh mà khỏi.
- Tôi muốn cưới một người yêu vĩnh-viễn, không cưới một người vợ vĩnh-viễn.
- Ta phải nhớ rằng ta phải quên. Nhưng ta cứ quên rằng ta cứ nhớ.

NG. VỸ

*Không thể bỏ qua dịp độc nhất vô nhị trong làng cầu
 Quốc-lễ tổ chức tại Saigon vào dịp Quốc-Khánh 1967*



BÀ HAI ĐỀ

Ở

Cao-Lãnh

★ LÊ-HƯƠNG

(Tiếp theo PT 200)

Người con trưởng của Bà mướn một gia đình người Thượng cất nhà giữ mộ Bà đúng 3 năm. Do đó, người ta đồn: con cháu Bà giết hai người Thượng ấy để linh hồn theo hầu Bà. Sự thật, hai người ấy chỉ ở gần ngôi mộ mà thôi. Ngày nay con cháu của gia đình này vẫn còn ở xã Tân Thuận Tây, cũng trong quận Cao-lãnh. Trải qua 80 năm, ngôi mộ bắt đầu hư sụp, một người cháu 5 đời đang lặn lội tu bổ lại để gìn giữ di-tích của tổ-tiên

và một công trình kiến - trúc có một không hai ở Cao-lãnh.

Về cái chết của Bà có một huyền-thoại mà người ta suy ra, ví dụ con, cháu của bà không được hưởng của cải Bà để lại. Nguyên một buổi sáng tốt trời dưới sông Cao-lãnh có một con cá vàng bề dài lối 1 thước rưỡi, mình to bằng một người ôm, đầu giống như đầu rồng, gọi là cá hóa long, lội nhón như trước nhà Bà. Nhiều người trông thấy la hoán

BÀ HAI ĐỀ

lên và báo tin Bà hay. Người con trai thứ năm của Bà liền lấy khăn sùng hỏa mai bắn trúng mình cá. Con vật quẫy đuôi lặn mất.

Ngay lúc ấy, Bà phát đau, á khẩu, không nói được tiếng nào đến khi thở hơi cuối cùng. An táng Bà xong, gia đình 5 người con bắt đầu xuống dốc ngó thấy, nhiều tai họa dồn dập đến, việc làm ăn thua lỗ phải bán đất, vườn nhà, cửa. Bao nhiêu vàng của Bà chôn giấu lần lượt về tay người khác do sự tinh cờ đào đất mua của con cháu bà bắt gặp, hoặc tìm thấy trong những món đồ dùng phế-thải như cái rương xe có hai dây, vân vân... Sự phá sản của dòng họ này có nhiều chuyện ly kỳ, khó tin rằng có thật. Một trong những người cháu 2 đời của Bà có chôn một cái ô bằng vàng thật đựng đầy nữ trang, vàng nén. Chính tay người chồng và người vợ giữa đêm khuya không dám đốt đèn, mò mẫm đào một lỗ giữa căn nhà nền đất, vòng xuống phía dưới cây cột kê táng, để ô vàng rơi đáp lại căn - thận. Khi làm ăn thua lỗ, vốn liếng hết mới đào lên, nhưng lạ lùng thay

ô vàng biến dần mất như hóa thành khói hay tiêu ra nước, vì cái dấu ở còn nguyên mà dấu đào không có. Người mắt của ngби cho kể này, kể no nhưng để ý theo dõi năm này qua năm khác vẫn thấy kể ấy nghèo xác, nghèo xơ. Người ta cho rằng vàng có Thần và Thần vàng không phò hộ gia đình họ Lê nữa mới « bỏ d » ngay lúc phát súng bắn vào mình cá hóa long. Có người cho rằng con cá đó chính là vị Thần vàng của gia đình họ Lê.

Con, cháu của Bà suy vi và tần lạt ba đời liên-tiếp, đến đời thứ 4 có một số làm ăn khá - giả, nhưng cũng ở mức thường, qua đời thứ 5 mới thấy có cơ vượng lại. Tuy vậy, những phần đất đã bán đi không có người nào mua lại được. Những người chủ mới đã dùng làm rẫy trồng thuốc, trồng dưa và thỉnh-thoảng được một hủ vàng, hoặc một món đồ dùng bằng vàng như ống ngoài trầu, ông nhỏ. Ngay cuộc đất của Bà cất nhà tại xã Mỹ-Trà, người ta thường thấy có ánh sáng vàng phát hiện vào đêm không trăng sao, bay lơ lửng như quả bóng

xung quanh vườn rồi trở lại chỗ phát hiện.

Người ta cho đó là *Thần-vàng đi chơi*, và quả quyết là dưới nền đất ấy còn một số vàng kèch sù chờ đợi người có duyên số đến nhận. Nhiều người cháu của Bà (hiện thời ở vào đời thứ 5) ở gần đấy cũng tin tưởng như vậy và tự cho rằng mình không có phần hưởng của tổ-tiên nên không có ý buồn hay oán trách.

Trong cuộc chỉnh trang thành phố Cao-Lãnh, chánh quyền địa phương có sắp tên Bà đặt cho một con đường dọc theo nhà chợ, chờ khi kiến-thiết xong sẽ treo bản, gọi là đề đồng bào trong tỉnh nhớ công đức của Bà.

Hậu Quả

Cậu học trò đem hộp vàng về nhà đưa người cha và thuật các việc đã xảy ra. Mừng như bắt được... vàng thật; cha cậu T. lẳng lặng mang lên Saigon bán cho một hiệu kim hoàn. Nhà buôn vàng này mừng hơn người bán vì ít khi vớ được loại vàng xưa nguyên chất như thế, bằng lòng trả ngay với giá 17.000đ, một lượng (theo thời giá vàng

từ 22.000đ, hạ lần xuống). Hơn 30 lượng, bố con cậu T. phút chốc có hơn nửa triệu bạc.

Ông già tỏ ra tay sành sỏi làm ăn, xuất tiền mua một chiếc ghe gắn máy để chuyên chở sản-phẩm và xê dịch cho nhanh chóng, đồng thời mua một cái máy cày đem về vỡ ruộng và cày thuê.

Người anh của cậu T. chia phần một số bạc mua thêm ruộng và dụng cụ.

Còn cậu T. thì trở tại Cao-Lãnh tiếp tục học cho kịp kỳ thi. Trong thâm tâm, gia đình cậu và chính cậu đều cảm thấy một tượng lai huy hoàng đang chờ đón cậu. Vài người láng giềng có con gái nghe tin này vội đến làm thân với bố cậu và thả lời bóng gió muốn kết nghĩa suôi - gia ! Tại chợ Cao-lãnh những người biết chuyện nhìn cậu bằng cặp mắt khác hơn trước.

Vài tháng sau, chiếc máy cày phát hư, bố cậu chở lên Cao Lãnh nhờ thợ sửa hàng tháng mới xong, công việc làm ăn phải bỏ dở.

Anh của cậu béo tốt, mập mạnh thỉnh linh đau bệnh trái giống nằm liệt giường, suýt theo

ông, theo bà. Người ta cho rằng anh này hưởng của hoạnh tài nên bị tai họa như thế, cần phải đèn, hương van vái họa may thoát khỏi hơn là chạy thầy, chạy thuốc như lúc đầu bệnh thường. Nghe đâu gia đình anh ta có thực hành theo lời khuyên và bệnh lần lần thuyên giảm.

Còn cậu T... nhân vật chánh trong câu chuyện, thì tự nhiên phát khùng, suốt ngày nói bậy bạ, đầu không ra đầu, đuôi không ra đuôi. Cậu vẫn đi học, nhưng với bộ óc lung lay như thế chỉ

tổ mất thì giờ. Ngoài mặt, cậu dầm thắm như người thường, chỉ khi nào có trò chuyện với ai thì mới tuông ra những lời bá láp. Người nào không biết có thể giận cậu ngay.

Người ta cho đấy là hậu quả của món bổng bất ngờ mà thường thường kẻ còn nhỏ tuổi không thể cầm một món tiền quá to nhất là số bạc ấy không phải do nơi mồ hôi nước mắt của mình tạo ra.



«Thi-sĩ nổi danh nhất của Thế giới»

Thi-hào Gabriele D'Annunzio của nước Ý nổi tiếng là một người kiêu-cãnh tột bậc. Một hôm ông nhận được một phong thư của một độc giả ở Mỹ, đề như sau đây :

Kính gửi ông Gabriele D'Annunzio nhà Thi-hào nổi danh nhất của nước Ý.

Tác-giả tập thơ *Nocturno* không thèm mở thư ra xem, lại lấy bút gạch bỏ câu trên kia và đề bên cạnh :

Trả lại người gửi, vì Gabriele D'Annunzio không phải là nhà Thi hào nổi danh nhất của nước Ý, mà là nhà thi hào nổi danh nhất của Thế-giới

Xong ông trao nhà Bru-Điện để trả thư lại cho người gửi.
D.H.

KAMIKAZÉ



Một phi-cơ Thần-Phong sắp nhào xuống một chiến hạm Mỹ

● Huấn-lệnh của Đô-đốc Onishi : « Mỗi chiếc máy bay Thần-Phong phải phá hủy một chiến hạm Mỹ ».

(Tiếp theo P.T. 200)

Từ năm 1944, người Nhật tự thấy rằng họ không còn hy vọng thắng Mỹ và vận mệnh Tổ-quốc của họ đã đến lúc lâm nguy cực kỳ trầm trọng. Câu châm ngôn ái quốc mà mỗi người Nhật đã được thấm nhuần từ thuở bé :

« Đời người nhẹ như lông hồng
Nghĩa nước nặng như Thái Sơn »

đã đến lúc được tích cực thi thố bằng sự tinh nguyên hy-sinh mạng sống. cả n hân để cứu nước đang bị họa tiêu diệt Do đó, Đô-đốc Onish

KAMIKAZÉ

quyết định truyền lệnh cho đoàn phi-công cảm-tử liêu minh để diệt địch. Trong bản nhật lệnh đầu tiên đọc cho đoàn phi công Thần-phong Đệ nhất, ông có nói rõ :

« Đánh địch theo một phương pháp cổ điển, là chắc chắn đưa các bạn trẻ ra làm mỗi cho địch một cách uổng mạng mà thôi, bởi địch mạnh hơn ta về quân số cũng như về khí giới. Từ giờ phút này, các bạn sẽ tìm được một cái chết lợi ích hơn và vinh-dự hơn. Mỗi chiếc máy bay Thần-phong của mỗi bạn sẽ tự hy-sinh để phá hủy một chiến hạm địch. Nếu Mỹ có 1000 chiến hạm, Nhật sẽ có 1000 phi cơ Thần - phong để tiêu diệt chúng. Cuộc hành quân xả thân cứu quốc này là một nghĩa cử yêu nước siêu việt, vô cùng vĩ-đại vậy ! »

Ngày 5-10-1944, chiến cuộc ở Phi-luật-Tân đã gần như tuyệt vọng. Đô đốc Onishi được cử làm Tư lệnh Hạm đội Tây - Nam.

Ông từ giả Tokyo ngày 9 tháng 10 bay qua Phi-luật-Tân. nhưng mãi đến ngày 17-10 ông mới đáp xuống được phi trường

Manille, vì bị phi cơ Mỹ tấn công liên tiếp ngày đêm các căn cứ quân sự, chiếc phi - cơ của ông phải trốn tránh nhiều nơi.

Trước đó một ngày, ngày 16-10, một trận không chiến khủng khiếp ở Đài - Loan đã làm cho lực lượng Nhật ở đây bị hoàn toàn kiệt quệ. Đánh ở đường bộ, đường thủy, đường hàng không, Nhật đều bại trận, càng ngày càng thê thảm. Tinh thần quân đội Nhật Hoàng đã nao núng tuyệt độ. Chỉ có chờ mong chiến dịch Thần phong của Onishi sẽ đem đến một kết quả nào khả dĩ cứu vãn được tình thế hay chăng. Cho nên tướng Đô đốc Onishi đáp máy bay xuống Manille, quân đội Nhật đồn trú ở đây đón tiếp ông với một niềm hân hoan nhiệt - liệt như một trận mưa rào đổ xuống một sa - mạc đang cháy nắng. Hàng nghìn phi công trẻ tuổi nô-nức chạy đến Tổng - Hành - Dinh của Đô đốc, xin tình nguyện hy - sinh mạng sống để lái phi cơ cảm tử hủy diệt hạm đội địch. Lập tức một đại đội « THẦN-PHONG PHI ĐOÀN » được thành lập, mỗi đại đội gồm nhiều Trung

đội, mỗi Trung-đội lấy một tên riêng như : *Shikishima, Yamato, Asahi, Yamazakura*, v.v.. Đây là những danh từ trong hai câu thơ trữ danh của thi sĩ ORINAGA MOTOORI, thế kỷ XVIII :

«Shikishima no Yamato gokoro o
hito towabe
Asahi no nioo Yamazakura
kana»

(Nếu ai hỏi tình thần của Phù tang bất diệt là gì, xin trả lời : như hoa anh đào nở tươi thắm trong ánh Thái-dương).

Tất cả những phi công cảm tử kia đều là những bậc anh hùng trẻ tuổi, mà hoài bão duy nhất là hăng hái xung phong « chết cho Tổ - quốc ». Như YUKIO SEKI, Chuẩn-úy 23 tuổi ở trường Hải-quân mới ra, mới cưới vợ, đã từ giã người yêu để xung phong vào đoàn Thần Phong tự sát. Ngày 25-10-1944, lúc 7 giờ 25 phút, chàng trao cho một người bạn một gói giấy bọc kín trước khi lên chiếc Thần phong Shikishima, bay ra Đại dương đi tìm hạm đội địch. Mãi đến 10 giờ 40 phút chàng mới trông thấy một đoàn chiến hạm

Mỹ, lập tức 5 phút sau, chàng cho phi cơ Thần phong bổ nhào xuống một chiếc hàng - không mẫu - hạm. Thần phong rớt ngay trên sân tàu, làm nổ tung cả chiếc tàu địch cùng hai chục phi-cơ phóng pháo địch đang đậu trên sân tàu không kịp cất cánh. Dĩ nhiên chàng chết cháy với chiếc Thần-phong Shikishima tiêu tan trên sân tàu địch, nhưng chiến công tự sát của chàng đã phá hủy được trọng nháy mắt một hàng-không mẫu-hạm và 20 phi cơ phóng pháo Mỹ. sau khi được tin cái chết vô cùng oanh liệt của Chuẩn-úy SEKI mở màn chiến dịch Thần phong cảm tử, người bạn mở ra xem gói giấy của chàng đã trao cho trước lúc khởi hành thì đó là một mớ tóc của chàng mà vị anh - hùng trẻ tuổi đã cắt tóc để gửi về cho người vợ mới cưới.

Và sau đây, một gương anh hùng điển hình khác của đoàn thanh niên Thần - phong tự sát Nhật :

MASAHISA UEMURA là sinh viên kinh tế chính trị ở trường Đại-học Rikkyo. Chiến tranh bùng nổ, chàng vào không quân

Hoàng-gia. Tháng 10-1944, thấy Tổ-quốc lâm nguy, sắp bị diệt vong vì bại trận, chàng tình nguyện vào đoàn Thần-phong cảm tử, quyết hy - sinh tính mạng để cứu quốc. Lúc bấy giờ chàng đã có vợ và một đứa con gái đầu được 4 tháng tên là MOTOKO. Trước khi ra trận, chàng đã viết một bức thư để lại cho con gái như sau đây :

« Con ơi, khi con lớn lên, con sẽ bảo Má con và các Cô của con nói chuyện về Ba cho con nghe. Chính Ba đã đặt tên cho con để con sẽ khôn ngoan diệu hiền như tên con vậy. Khi nào con muốn trông thấy Ba, con sẽ tới đền Yasukuni ở Kudan. Con sẽ thấy Ba trong thâm-đề của lòng con. Con pu-pê mà Ba mua cho con hôm Má con sinh con ra đời, Ba ôm theo với Ba trong chiếc phi cơ của Ba. Đó là hình ảnh của con sẽ còn mãi mãi bên cạnh Ba sau khi Ba chết. »

Trước khi lên phi cơ, chàng còn gọi điện thoại về nhà, hôn vợ lần cuối cùng, rồi bảo vợ :

— Anh muốn nghe tiếng nói của con gái cưng.

Nhưng con gái mới có 4 tháng

và lúc nào nó cũng nhoẽn miệng cười, chưa nói được. Cô vợ trẻ bên cạnh vạch vú cho con bú, con đang bú ngon thì nàng dặt vú ra, bé Motoko khóc thét lên. Nàng đã đặt điện thoại gần đấy, kẻ điện thoại gần miệng con. Chàng được nghe tiếng con gái khóc, và bảo :

— Con gái Motoko ngoan nhé, đừng khóc nữa nhé.

Xong chàng hôn vợ, hôn con (trong điện thoại) một lần nữa rồi lên phi cơ. Đó là ngày 26-10-1944, 10 giờ 45 phút. Chàng lên phi cơ Thần - phong cùng với phi đoàn Yamato, bay ra biển cả. Vừa đến eo biển Suri-gao, phi đoàn trông thấy một hạm đội Mỹ đang lướt sóng tiến về hướng Nhật. Lập tức phi đoàn Thần - phong cảm tử đâm nhào xuống một lúc các chiến hạm địch...

UEMURA nhắm ngay một hàng-không mẫu-hạm, bổ xuống, phi cơ của chàng và chàng nổ cháy tan tành trên chiến hạm Mỹ, làm cho chiếc chiến hạm cũng tan hoang, lửa cháy đỏ rực và dần dần chìm xuống đáy biển. Chàng đã hy-sinh mạng sống của một mình chàng và

KAMIKAZÉ

một chiếc máy bay nhỏ (vừa đủ một phi công ngồi), để phá hủy được một hàng-không mẫu hạm Mỹ, với vài chục chiếc phi cơ phóng pháo, và chết cả nhân viên phi đoàn và chiến hạm mấy chục mạng!

Đây là cô MOTOKO, con gái độc nhất của Thiếu úy Masahisa-Uemura, anh-hùng cảm tử của phi đoàn Thần - Phong Yamato.

Năm 1944 lúc Ba cô hy sinh cho Tổ quốc thì cô mới có 4 tháng, nay cô 23 tuổi, hiện là sinh viên khoa Kinh tế chính - trị ở Đại học Rikkyo, theo gương của Ba cô.

Mỗi năm, Xuân Thu nhị kỳ, cô được tham dự các nghi lễ cúng tế vong linh các tử sĩ vị quốc vong thân tại đền Yasukuni. Cô thấy hình ảnh của Ba cô đã ghi trong bức thư di bút, hình ảnh oai nghiêm và vô cùng âu yếm cảm động trên bàn thờ tử-sĩ và trong tâm-đề lòng cô.

● Một eu e hoà thơ trước giờ hy-sinh vì nghĩa-vụ.

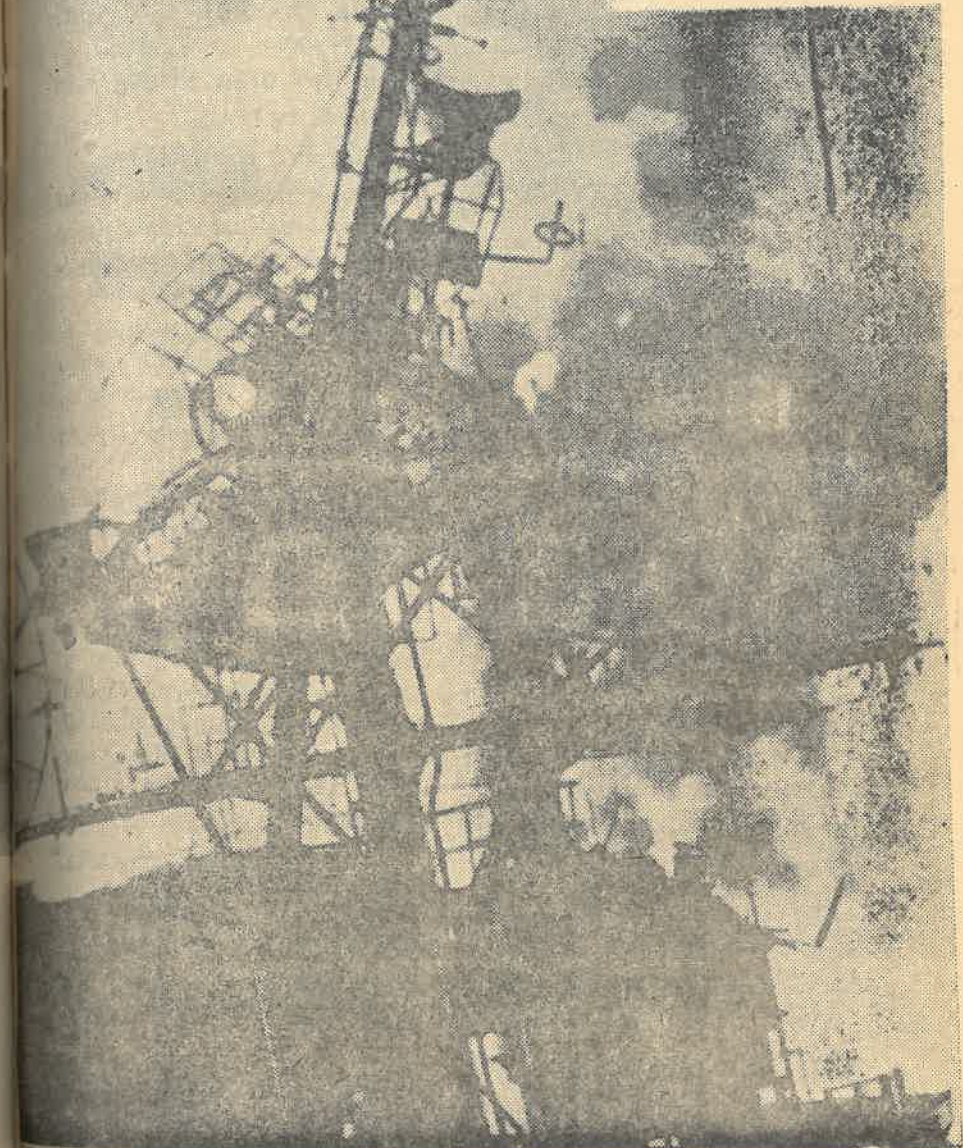
Đại tướng Mac Arthur đã đổ bộ lên đảo Okinawa, dẫm chân trên lĩnh thổ Nhật, tháng 4 năm 1945 Quân đội Mỹ đã chiếm đóng ngay nơi ngãng cửa của Đất nước

Thần nữ Amaterazu. Hạm đội hùng hậu của Mỹ gồm mấy trăm chiến hạm đã tràn trên hải phận Nhật, đang sửa soạn tiến lên đánh chiếm Thủ-đô. Quân - đội Nhật-hoàng phòng thủ đảo Okinawa của Nhật đã bị tiêu diệt gần hết, không còn sức chống



Cô MOTOKO con gái độc nhất của Th. Ú. MASAHISA Uemura

Chiến hạm Mỹ bị phi-cơ Thần-phong Nhật phá-hủy, 800 thủy thủ chết, 20 phi-cơ bị cháy tiêu. Tàu đắm 5 phút sau khi bị Thần-phong đâm xuống.



cụ nào được nữa. Tinh thể đã hoàn toàn bị đứt, tuyệt vọng.

Nhưng phi-đoàn Kamikazé vẫn cương-quyết hy-sinh cho đến người phi công cuối cùng, và chiếc phi cơ cuối cùng.

Một Trung - úy của phi đoàn Thần - phong JINRAI ở căn cứ tiền đồn đảo Kiou-Siou được nghỉ phép lần cuối cùng để về thăm cha mẹ ở Yashiro, trước khi làm nhiệm - vụ hy - sinh cho Nước. Xong, chàng ra đi, nhưng Ba Má chàng nhất định tiễn chàng đi đến tận căn cứ.

Bịn-rịn trong giây phút vĩnh biệt, chàng nghẹn ngào không nói được ra lời, đành lấy bút giấy viết hai câu thơ trao cho Mẹ

Đời người chỉ có một đường đi :

Nghĩa - vụ hoàn thành chẳng sợ chi

Bà Mẹ xem xong, điềm nhiên viết tiếp hai câu :

Tổ-quốc nặng hơn tình phụ mẫu

Sơn-hà nung nấu chí nam nhi.

Viết xong, bà Mẹ đưa cho chồng xem, Ông mỉm cười, bảo đưa bút ông viết thêm hai câu :

Hồn con bắt diệt như Hồn Nước

Hãnh - diện mừng con lúc biệt ly !

(Bản dịch của N.V.)

Chàng trai xem bốn câu thơ của Ba Má đáp hai câu của chàng rồi cúi đầu im lặng một phút, kính cẩn giã từ cha mẹ.

Một giờ sau, chàng lái chiếc phi cơ tự sát của chàng, đâm nhào xuống một hàng-không mẫu-hạm.

Đây, chiếc chiến hạm Mỹ bị chiếc thần - phong JINRAI của chàng bổ xuống, đang nổ và đang cháy, khói lửa bốc lên nghi ngút. 15 phút sau đó, chiếc chiến-hạm chìm xuống đáy biển.

Vị anh hùng trẻ tuổi đã làm tròn nhiệm - vụ, đúng theo ý nghĩa bài thơ của chàng và của Ba Má chàng. Hiện nay, bài thơ kia còn ghi bằng chữ vàng trên tấm bảng kỷ - niệm ở đền Jasukuni...

(Ký sau đăng hết)

*Đồng-bào nhớ đón coi sự tranh tài của 8 Quốc-gia
rên sân cỏ Việt-Nam vào dịp lễ Quốc-Khánh 1-11*

Khithanh niên Mỹ chán đời



**đi
tu
!**

► THU-HỒ

Trong Phổ-Thông số trước, tôi đã phác họa nếp sống bê bối và cuồng loạn của một lớp thanh niên Nam Nữ Mỹ 1967, hậu quả của quá nhiều tự-do, quá nhiều tiện nghi, tiền bạc, để họ xài phí bừa bãi cho đến chán ngấy, không còn thấy một giá trị vật chất hay tinh thần nào nữa cả. Họ đâm ra phủ nhận tất cả mọi thực tế và chọn lý trên đời.

Do tinh - thần bệnh hoạn đó, một số thanh niên nam nữ

tưởng đi tìm được hạnh phúc, trong cuộc tu tĩnh, theo lễ-nghi các tôn-giáo. Nhưng trên lĩnh vực này rất mới lạ đối với họ, quan niệm tự - do bừa bãi của họ về Thiên đường của Thiên chúa giáo và Niết bàn của Phật giáo cũng lệch lạc sai lầm.

Với các giáo - lý cổ - hũu từ nghìn xưa, họ xây dựng một trạng thái tôn giáo khác hẳn, dễ thích hợp với quan điểm « Sống mới » của họ, không cần theo các lễ - nghi chính thức và cố điển trong các giáo đường và các chùa. Các bạn xem đây một bàn thờ của họ, thờ cả Đức chúa Jésus Christ (ở trên) và Đức Phật Thích-Ca (ngồi dưới) toàn bằng vàng. Hai bên thấp bốn đèn cây đỏ. Họ cũng quý xuống trước những bức tượng thiêng liêng, nhưng họ tự đặt ra một thiên-đường giả tạo, nơi đây Chúa và Phật chỉ tượng trưng cho « tình thương huynh-đệ đại-đồng ».

Họ không đọc kinh Chúa, kinh Phật, họ đặt ra những bài kinh riêng của họ bằng Anh ngữ, không liên quan gì đến Thành kinh, hay các kinh Tam-Tạng. Lúc đầu các nơi thờ phụng này được xây dựng nơi các thung lũng quanh ngoại ô thành phố Los Angeles. của một số tu sĩ « lãng - mạn » Dần dần bọn sinh viên và Thanh niên, trai và gái, từ 17, 18 đến 30, 31 tuổi,

Đức Chúa Jésus Christ (ở trên) và Đức Phật Thích-Ca (ở dưới) toàn bằng vàng.

cũng a dua theo, và nhập thành đoàn-thể tu-sĩ theo lối mới.

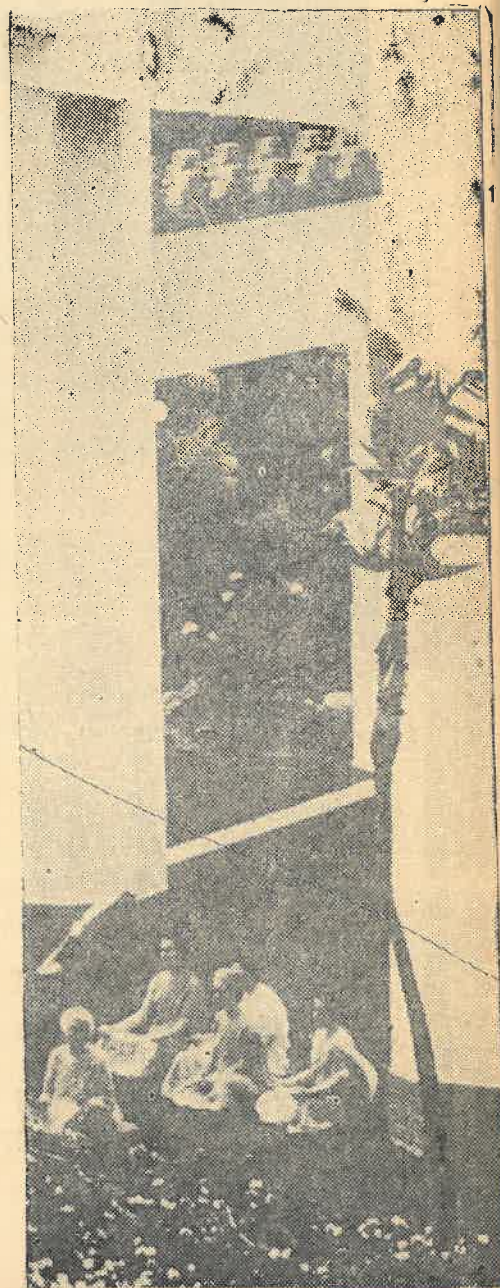
Một số « tín đồ Phật-giáo », - *Phật giáo theo kiểu Hué-Kỳ*, toàn là sinh viên, đang ngồi « tham thiền » trước công một ngôi chùa kiến-trúc theo lối Mỹ.

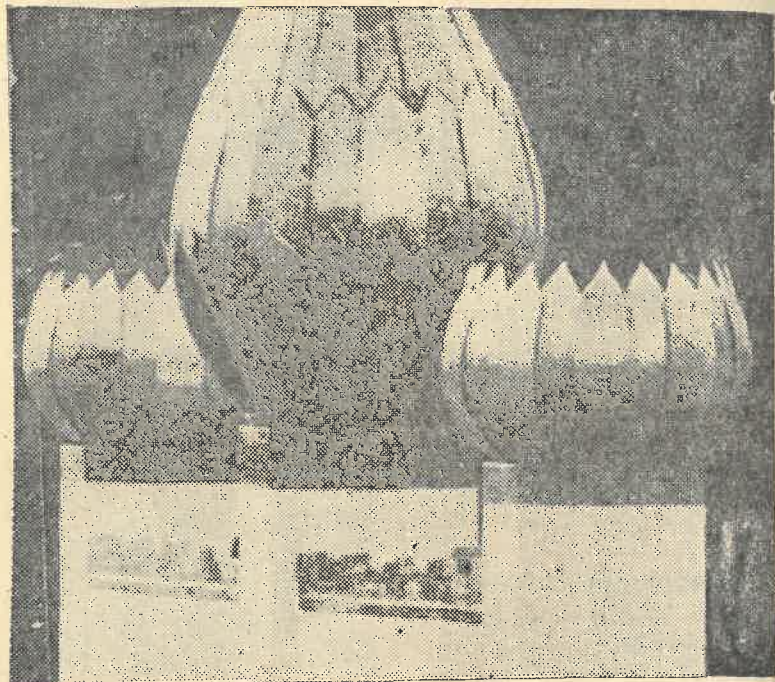
« *Tham thiền* » của họ, có nghĩa là ngồi yên lặng để mơ tưởng một giấc mộng niết - bàn do họ tưởng tượng theo ý riêng họ. Nhà văn Mỹ Henry Miller, ở trong đám này, có viết một câu sau đây trong một tác-phẩm «cuồng-loạn» của ông.

« Chúng tôi ngồi nhắm mắt để tham - thiền. Nếu chúng tôi mở mắt để nhìn đời thì chúng tôi sẽ bị kích động vì những cảnh ghê tởm ở chung quanh. Rồi chúng tôi sẽ buông rơi hết những dụng cụ đang dùng để làm việc, chúng tôi sẽ từ bỏ hết những công xưởng, chúng tôi sẽ không đóng thuế cho chính phủ, chúng tôi sẽ từ chối và vứt bỏ cả pháp luật »...

Năm 1965, một thanh niên Việt-Nam ở Sài Gòn, được một vị

« *Phật-tử* » Mỹ ngồi tham-thiền theo kiểu Hué - Kỳ





Một cổng «Chùa» ở California

Sư xin học bổng cho sang Mỹ học. Qua đến xứ sở của « chú Tom », chàng thanh niên nhập vào đám du đảng Beatles ở Greenwich Village, xóm gọi là « Văn-nghệ » ở New-York. Đám này chẳng học hành gì cả, tối ngày chỉ lê la các tiệm cà - phê, rượu, hoặc thuốc ma túy, rồi cũng đi tu theo phong trào «thăm thiền» made in USA.

Chàng được dịp gặp Henry-Miller và làm đồ đệ ông ta. Một thời gian chàng chán, được Miller cho tiền mua vé máy bay sang Pháp. Chàng ở Paris, bỏ học, giao du với nhóm sinh viên « Phật tử » của một phong trào hoà-bình nào đó. Rồi chàng lại trở về Sài Gòn cạo đầu, lấy pháp danh, mặc áo cà sa làm ông Sư



Cô Wendie Johnston,

và không ngần ngại tự xưng là hội viên của nhóm du đảng Beatles Mỹ. Ông thuyết pháp cho các Phật tử thuần túy nghe rằng nguồn gốc tham thiền là ở trong



Cậu John Mac Reynold,

phong trào Beatles, hay cao bồi du đảng gì đấy....Phật tử xôn xao chẳng hiểu gì cả.

Nhưng với những ai đã theo rồi các phong trào « sống mới » của Mỹ, như tôi đã phác họa qua loa ở trên, và đã đọc qua một vài tác phẩm của Henry-Miller, một loại J.P.Sartre Mỹ + Nietzsche + Beatnicks Anh + Cao bồi Sài Gòn, — thì không ngạc-nhiên nữa.

Nhưng đây chỉ là mặt trái của chiếc mề đay. Có điều đáng chú ý là những tư tưởng và hành vi lệch lạc của một số bạn trẻ ngày

ngày không phải là sản phẩm riêng của một nước nhược tiểu bị xáo trộn vì chiến tranh như Việt-Nam, mà lại cũng là của một Đế quốc đại tư bản, đang sống phây phây trong « phú quý vinh hoa » Thế thì nó là sản phẩm của cả hai thái cực của nhân loại khôn khổ, khôn khổ và loạn cuồng, của tinh-thần lẫn vật-chất.

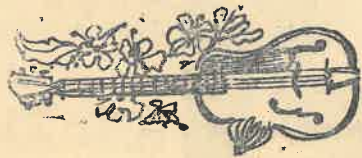
Trái lại, trên đây là hai hình ảnh điển hình khác của tuổi trẻ đang lên :

Cô Wendie Johnston, 22 tuổi cử nhân khoa - học Mỹ, chuyên môn nghiên cứu các loại máu của tôm hùm, tôm biển. Và cậu John Mac Reynold, 24

tuổi, cử-nhân vật-lý nguyên-tử-học Đại học Berkeley Mỹ.

Tương lai hùng cường và tiến bộ tuyệt mức của nhân loại là nằm trong tay hạng tuổi trẻ này ở Mỹ, ở Âu-Châu, ở các nước Đông-Nam-Á, cũng như ở Việt-Nam. Thay vì để thì giờ chúi bời, nguyên rủa, hoặc loạn cuồng irát tăng, tự phụ, kiêu căng, có một lớp trẻ từ tốn chỉ lo học hỏi, nghiên cứu, tiến mãi tới ánh sáng của trí óc, để xây dựng một bản thân và một Thế giới tốt đẹp cáo siêu của Ngày Mai.

□★



★ **Phỏng dịch**

Bản nhạc « *Mes mains sur tes hanches* » (Tay anh trên hông em) của đại danh ca Phạp Adamo được dịch ra rất nhiều tiếng ngoại ngữ, như sau đây :

Bản dịch tiếng Ý : « Em dùng quạu nhè ».

Bản dịch tiếng Ý-pha-Nho : « Anh muốn cưới em »

Bản dịch tiếng Nam-Tur : « Em là vị hôn thê của anh »

Bản dịch tiếng Anh : « Khi em nhìn anh »

Và bản dịch tiếng Úc : « Em đẹp vô ngần »

Chờ xem bản dịch tiếng Việt-Nam sẽ xuất bản, như thế nào !
D.H.

CÁI KHÓ

CÁI DỄ

□ LAN-ĐÌNH

Trước hết tôi xin long trọng (hú hồn) báo tin : một người rất « sinh » văn nghệ, đã từng loay hoay viết lách, và mới kêu « chán văn - nghệ » xong. Nữa !

Bằng đi một dạo không hiệu Nguyễn-ngu-Í « lặn » đầu mặt, mãi tới hôm nọ, ánh đèn nhà tôi, bảo đã đi làm ở Air Việt-Nam (cộng số) vì « chán văn nghệ » rồi !

Ảnh còn biện bác : cả Phạm Cao-Cùng cũng đi làm ở Bộ Thông-Tin rồi, cuối cùng, ảnh tỏ vẻ ngạc nhiên, thêm chút ái ngại nữa, sao tôi còn theo nghề này (viết) mãi. Tôi nhớ mình đã chịu khó « parce que » với Nguyễn-ngu-Í khá lâu.

Tôi nghĩ ông Phạm-cao-Cùng khôn ! Một nữ ca sĩ về già, mắt giọng, xâu đi, rất nên

bỏ sân khấu, ngôi nhà vận đĩa hát, giờ album, nghe lại, xem lại thời oanh liệt của mình...

Nhưng với Nguyễn-ngu-Í thì tôi cho rằng anh nên đi làm cho... sớm. Chợt! Thế là hợp lý, hợp tình.

Văn biết ở Việt - Nam mà đòi kiếm ăn — chứ đừng nói làm giàu — bằng thơ, văn thì chặt vật lắm, in hết một người đắp cái chiếu ngắn, kín đầu thì hở chân, kín chân thì hở đầu. Vậy Nguyễn-ngu-Í cứ việc vừa mất tư chức, vừa mất văn nghệ, lấy cái nọ nuôi cái kia càng tốt chứ sao? Bởi vì, ở Việt-Nam, văn-nghệ, nếu đúng nghĩa văn - nghệ, chỉ là cái « nghiệp » chứ không phải một « nghề ».

Nhưng Nguyễn-ngu-Í lại ra cái điều « chán văn-nghệ » (chứ không phải văn nghệ chán Nguyễn-ngu-Í)! Uổng không!

Tôi nhớ Nguyễn-ngu-Í vẫn bảo mình bậc tiền chiến cơ mà, chẳng hạn, có bài đăng ở báo Thần Chung từ năm..

1952 (trước năm 1954... đến 2 năm lận) cơ mà!

Bây giờ Nguyễn-ngu-Í chán văn nghệ, thì cái sự nghiệp « iêu quý » hay nhà xuất bản « Ngời Xanh » để cho ai?

Thuở nhà ông Huỳnh-văn-Lang, hàng năm, còn có buổi tiếp tân tân niên của báo Bách Khoa, tôi vẫn xác nhận với những người chung quanh rằng :

*Văn như Ngu-Í, vô Tiền Hán
Thi đảo Đoàn Thềm, thất
Thịnh Đường*

Thật đây.



Trái lại, tôi thấy Hoài-Khanh và nhà xuất bản Ca Dao (cấp tên văn nghệ đấy chứ) cứ như mới phải lòng văn nghệ. Cẩm quyền « Nghệ thuật truyền thông » (Art tradition and truth của Walter Kaufmann) tôi hỏi Khanh « 2 quyền trước bán được không? » Hắn bảo « Được được, loại này giới trẻ chịu lắm ».

Về nhà, tôi xem trong « lời người dịch » cũng thấy Khanh nói :

(...) Cố nhiên, tôi chỉ nghĩ đến các bạn đọc trẻ chưa có cơ hội làm quen với các tác phẩm biên khảo viết bằng ngoại ngữ (...)

Nhưng tôi dám chắc Khanh (quan niệm, đặt văn đề đúng) đã thể hiện sai.

Trong nguyên tác, W. Kaufmann đã đòi chiều để lấy luận cứ bằng những F. Nietzsche, K. Marx, S. Kier Kegaard... (đền 38 người) toàn thứ « khó nhai » cả, thì nhất định ông chỉ muốn nói với những độc giả cỡ ông. Họ phải hiểu, hiểu ông được. Thì các bạn đọc trẻ chưa có cơ hội làm quen với các tác phẩm biên khảo viết bằng ngoại ngữ, tức là vốn liếng văn học, triết học quốc tế chưa có gì mà, làm sao « tiêu » nổi cả một hệ thống tư tưởng đó?

Tôi biết Khanh đã trù liệu cho họ ở phần II, qua 38 đoạn phụ chú. Vẫn không ổn. Bởi lẽ, ngược lại, trước khi đọc W. Kaufmann, ai cũng phải trang bị sẵn « phần II » đó, chứ không thể vừa đọc vừa

tra như vậy. Nếu thế sẽ « boi » trong sách.

Vậy văn đề xem như phải hoán đảo phần II thành phần I, phần I thành phần II. Nhưng chưa đủ. Chưa đủ ở chỗ công việc phụ chú bao giờ cũng giản lược, chỉ có tính cách gợi nhớ, chứ không có công dụng để tra cứu.

Thành thử Khanh chỉ đẹp cái đẹp của cô gái Ả Rập, gò găm kẻ mắt, đánh phấn, tô môi, nhưng lúc ra đường thì lại phủ khăn kín mặt, mặc áo kín chân. Để làm gì?

Giả thử câu Khanh nói « giới trẻ chịu lắm » để nhận biết về mặt thương mại của quyền sách, và câu Khanh viết « tôi chỉ nghĩ đến các bạn đọc trẻ... » để đánh giá quyền sách, thì Khanh đã mâu thuẫn với chính mình. Khanh muốn trao quyền sách quý cho những người hiểu học chứ gì? Tôi sợ rằng Khanh chỉ gặp những người luôn luôn cắp sách cuốn La Nausée mà chưa đọc Sartre bao giờ nhưng vẫn than « lợm giọng » với đời.

Tôi cũng « chịu » việc làm của Khanh lắm. Có điều, tôi còn mong sao việc làm đó sẽ được xét lại thích đáng và đạt hơn.

Còn cái bia trình bày như thế nữa, «cao», nhưng là bia báo chứ không phải bia sách.

★

Sáng thứ sáu vừa rồi, tôi tạt vào phòng triển lãm thường trực ở đường Tự Do, để xem có gì thay đổi chẳng. Hai người đang vạt tay sau lưng, đứng trước bức tranh thuộc mẫu gạch cua, khúc sông, chiếc thuyền chài, vắng trắng. Một ông có vẻ là nhà « sinh » tranh — một collectionneur, amateur, hay admirateur gì đó — và một ông chắc đang giới thiệu tác phẩm của mình :

— Làm họa sĩ khó hơn văn sĩ, thi sĩ. Không kể những cái dễ như vàng trắng ai sẽ làm đôi hay sáng làm chi nữa chị Hằng ơi, người ta còn mặc sức mà viết « trắng cười » hay trắng khóc. Với họa sĩ thì chỉ vẽ được « trắng tròn » hay « trắng khuyết »,

và « trắng xanh » hay « trắng đỏ ». Đã thế, họa sĩ muốn nói gì cũng phải nói hết trong một giới hạn đó thôi, cái khung vải...

Bây giờ, đứng bên lễ, tôi tự xét không nên xen vào câu chuyện của họ, nếu thế sẽ không phải lúc, không phải chỗ. Nhưng đương nhiên tôi đã nghĩ ngay đến P. Picasso.

Sở dĩ tôi đã lấy bằng chứng ở Picasso chỉ vì năm nay ông tám, chín mươi tuổi rồi. Thọ thế cũng có nghĩa là ông đã sông qua, sông với mọi phong trào, mọi trường phái, mọi kỹ thuật của nghệ ông. Thứ nữa, ông nổi tiếng, kể cả những người chưa trông thấy tranh ông, hình ông, chẳng hiểu ông ra sao cả, cũng phải nghe danh ông rồi. Nhất là ông vẫn điem nhiên vẽ nên những người rất có thể một con mắt ở giữa trán và một con mắt ở giữa gan bàn chân, như chơi ! Thì theo ông (1) :

— Hội họa còn mãnh liệt hơn tôi nhiều. Nó bắt tôi làm bất cứ cái gì nó muốn.

Hoặc :

— Với hội họa, người ta ta có thể, có quyền nữa, thí nghiệm hết, miễn đừng trở lại bao giờ.

Hoặc nữa :

— Cái mà tôi muốn là vẽ một cuộc đấu bò như thật, thấy sao vẽ thế. Tôi muốn vẽ :

nào đầu trường, nào đám đông, nào trời, nào người và bò, (...) như thật. Vậy phải có tâm vải rộng bằng cái đầu trường (...) có gì bảo rằng sẽ chẳng đến ngày tôi tìm được cách để thực hiện nó ?

Ừa !

★●

(1) — La peinture est plus forte que moi. Elle me fait faire ce qu'elle veut.

— En peinture on peut tout essayer. On a le droit, même. A condition de ne jamais recommencer.

— Ce que je voudrais, c'est faire une corrida comme elle est. Je voudrais la faire comme je la vois. Je voudrais la faire avec toutes les arènes, toute la foule, tout le ciel, le taureau comme il est, et le torero aussi (...) une VRAIE corrida, il faudrait une toile grande comme les arènes (...) et rien ne dit qu' un jour je ne trouverai pas le moyen de la faire.

(« Picasso dit... » của Hélène Parmelin).



★ DANH-NGÔN

Người là một cây sậy biết suy-nghĩ
(l'homme est un roseau pensant).

PASCAL
(triết-gia Pháp)

Máy con mèo

ĐIỀU - TRA

★ phỏng theo FRANCES et RICHARD LOCKRIDGE

● TỬ-TRÂM-LỆ (dịch)

(Tiếp theo PT số 200)

— Vâng, tôi biết ông muốn nói gì rồi. Nam nói nhỏ.

« Ngoại trừ lần này có cái chết của một người. Một cửa sổ bị nạn phá. Nhưng lần này... một người bị ám sát. »

— Chẳng khác gì nhau. Trần-minh nói :

— « Hồi đó tôi còn là một thằng bé con. Từ đó đến nay, đã lâu lắm rồi. Tôi vẫn còn là một thằng bé con, hồi như đó. »

— « Hẳn vậy rồi. Ông Toàn khai rằng ông có mang một cái gì trong tay lúc ông ở nhà ông Bí nh đi ra, ông ấy không nhìn biết được là vật gì. Lúc đó ông

ấy đang đưa con chó ông ta đi dạo. Theo ông ấy thì lúc đó vào khoảng hai giờ. Ông từ trong nhà ông Bình đi ra rồi ông đi theo con đường mòn. Theo ông Toàn thấy thì ông đi rất nhanh. »

— « Tôi thì hầu như lúc nào cũng quen đi rất nhanh » Nam nói. « Và tôi luôn luôn dùng con đường mòn. Nhưng tôi không có mang cái gì trong tay hết. Ông Toàn đã trông lầm. »

— « Anh Luân, hãy lấy đưa cho ông Nam xem ». Trần Minh quay sang bảo Trung - sĩ Luân và anh này liền đi ra ngoài. Một phút sau, anh trở vào

MÁY CON MÈO ĐIỀU TRA

trong tay có một khúc gỗ dài lồi một thước và năm phân bề dày. « Tôi tìm thấy cái gậy này ở giữa con đường mòn » Đại úy Trần Minh nói. « Ngay gần nơi mà ông đã đậu xe lại trên đường đấy. Ông Nam, ông hãy xem, có máu dính ở cây gậy đây. Không nhiều lắm, ông Bình không bị chảy máu bao nhiêu. Dù vậy, bao nhiêu đó cũng đủ cho ông ấy rồi. »

— « Tôi không hề có thấy cây gậy này bao giờ cả. » Nam nói mạnh từng tiếng. « Ông quả quyết chính cây gậy này mà tôi bị thấy cắp trong tay đấy à ? Ông có tìm thấy dấu tay tôi trên đấy ? »

— «Ồ, ồ, ông Nam, với loại gỗ nhám thế này thì làm gì có chuyện mang lấy dấu tay được. Nhưng dùng để nạn cửa sổ thì tốt lắm. Cùng một cách mà ông và những tên bé con khác đã nạn cửa sổ hồi trước đó. Và kể đó... dùng để giết ông Bình. »

Trần-Minh ngừng lại một giây, đoạn tiếp :

— « Ông Toàn khai rằng cha vợ ông có giữ một số tiền khoảng ba mươi ngàn đồng trong ngăn kéo bàn viết của ông, để ông dùng xài cho những việc riêng của ông. »

Viên Đại úy dừng lại nơi đó, chờ đợi. Trong một lúc lâu, cả hai vợ chồng Nam không ai đáp gì hết. Kế đó, Xuân Lan từ từ ngược mặt lên, làm như cái cử động dễ dàng ấy rất khó nhọc đối với nàng. Đôi mắt nàng như lạc mất cả tinh thần.

— « Ông ấy đã cho chúng tôi mượn số tiền đó » nàng nói với một giọng cũng lạnh lùng như đôi mắt của nàng. « Anh Nam, anh hãy đưa cho hai ông ấy xem. »

Nam nhìn vợ chàng một phút dài. Đoạn anh thông thả rút cái bóp trong túi ra trao cho Trần Minh. Viên Đại-úy cảnh sát lấy từ trong bóp ra một xấp giấy bạc mới tinh và sau khi đếm qua hết, ông lại cho vào bóp đoạn nhét nó vào túi ông.

— « Ông Nam, chúng tôi sẽ cho ông một biên nhận. » Trần Minh nói. « Ở Ty cảnh sát. Xin mời ông đi với chúng tôi. »

Cả ba người ra khỏi cửa, bỏ lại Xuân Lan ngồi bất động trên chiếc ghế trong gian phòng, mặt vui trong đôi bàn tay. « Anh sẽ trở về » Nam nói với nàng trong lui bước đi với hai nhân viên cảnh sát, nhưng nàng dường như cũng không nghe thấy.

(kỳ sau hết)

đây, mụ đàn bà giết chồng



MINH ƠI !

Từ ngoài sân, bà Tú hót hơ hót hải chạy vào nhà, kêu tia lia : «Minh ơi...! Minh...!» Ông Tú đang ngồi bàn viết, bà vừa thở hồn hễn, vừa nói :

— Minh ơi, cái con gì lạ lắm, Minh ra đây em chỉ cho coi !...

Ông Tú không muốn ngưng một công việc đang làm gấp, nhưng vẫn dịu dàng hỏi bà :

— Con gì ? con chim hay con sâu ?

— Nó có cánh nhưng không phải con chim. Nó như con sâu nhưng không phải con sâu. Nó có cánh ... Nó nhỏ bằng ngón tay của em nè...; nhưng hai con mắt nó to ời là to ! Minh ra với em, em chỉ cho coi. Cái con đó lạ lắm Minh ơi, từ nhỏ tới lớn em mới thấy nó lần này là lần đầu tiên...

Ông Tú cười nhìn bà Tú :

— Cái con gì mà chim không phải chim, sâu không phải sâu, mà nhỏ bằng ngón tay, hai mắt lại to ời là to?... Thân hình nó ra sao ?

— Thân nó..., ờ, ờ..., giống như con châu chấu. hay con bọ cào vậy đó. Nhưng bốn cái chân nó cao ngồng, mà toàn thân nó xanh lè, Minh ơi !.. Nó đứng

trên nhánh hoa cúc, nó ngoảnh cái đầu và trở hai con mắt ngó em, làm em hết hồn hết vía. Em sợ quá, em kêu Minh sao Minh không nghe?... Minh ra mau... ra mau... với em, trông bộ tịch nó dữ quá, Minh ơi ! Lúc chưa thấy nó em đưa ngón tay bẻ một lá cúc úa, không dè đụng cái cánh nó mà em không biết, em cứ tưởng là cái lá cây, tức thì tự nhiên nó đưa hai chân trước lên, chun nó mọc đầy cả gai là gai, như nó muốn cào tay em vậy đó...

Ông Tú cười :

— Con ngựa bà trời đấy.

Bà Tú cau mày, ngờ ngạc :

— Minh nói con gì ? Con ngựa... ?

— Con Ngựa-bà-Trời.

— Cái tên gì kỳ quá vậy ?

— Tại cái mỏ nó hơi hơi giống hình cái mỏ con ngựa, tuy là nhỏ xíu và bốn chân nó cao, nên hồi xưa các cụ nhà ta tưởng tượng nó là con ngựa của Bà Trời. Ý chừng « Bà xã » của ông Trời thường cỡi lên lưng nó bay xuống trần gian để ngắm bông ngắm hoa... nên gọi nó là con Ngựa-Bà-Trời.

— Ồ, thiệt hả Minh ?...

Bà Tú nắm tay ông Tú lúi ông đứng dậy :

— Minh ra với em xem có phải nó không? Ông Tú đành bỏ bút xuống bàn. đi theo bà Tú ra khu vườn thơ mộng ngoài sân.

— Nó cắn không. Minh ?

— Nó cắn chứ, hai chân trước nó có nhiều gai để nó cào, cào, xé những con mồi của nó.

— Nó dữ quá, há Minh ?

— Ừ, nhưng nó thấy từ mình to lớn, nó sợ. Nó chỉ dữ với các loài sâu bọ nhỏ hơn nó, hoặc bằng lứa nó, như con ong chẳng hạn.

Ra đến khóm cúc xanh tươi, bà Tú chưa dám lại gần, Bà đứng cách xa vài ba bước, đưa ngón tay chỉ con vật kỳ lạ còn đậu trên một nhánh cúc :

— Nó đấy, Minh thấy không?

Ông Tú khẽ gật đầu :

— Đúng là con Ngựa bà trời.

— Tiếng Pháp gọi là con gì, Minh,

— La Mante religieuse. Đấy, em xem, cái mỏ nó giống na - ná như cái mõm con ngựa. Cho nên các cụ xưa đặt tên nó là con

ngựa Bà Trời. Nhưng nó không ăn cỏ và lá cây như loại châu chấu, bọ cào, hay các loại sâu bọ. Nó là một loại ăn thịt, và rất háu ăn, gặp những con ong, cái bướm hay sâu róm, ốc-bà-chẳng.v.v... là nó khoái lắm. Vì đó là những con mồi mà nó đi săn cả ngày, những món ăn ngon lành của nó. Ngay lúc còn bé nhỏ, chưa kiếm được mồi thì chúng nó ăn thịt lẫn nhau, con mạnh thịt con yếu. Lớn lên, đến mùa tình ái, ngay sau khi dục tình thỏa mãn rồi thì con cái vỗ lấy con đực, nhai nghiền luôn, không có chút tình yêu thương gì cả.

— Ô ! Sao vậy Minh ?

— Ừ thế đấy. Con Ngựa bà trời là một mụ vợ sát phu,.. Nó mặc lớp áo màu xanh lá cây trông duyên - dáng thế, nhưng chính là để lẫn lộn với màu lá cây để lừa gạt con mồi.

— Ừa, đúng rồi, mình ơi, lúc này chính em đứng sát khóm cúc mà em đâu có trông thấy nó... Em cứ tưởng là cái lá.

— Nhưng nếu nó định « mần ăn » trên một cây khô, thì nó lại đổi áo màu nâu, hoặc màu nâu nhạt, hoặc màu vỏ cây.

Lắm lúc nó đeo vào cành cây khô, y hết một nhánh cây nho nhỏ, mong manh. Nhìn kỹ, hoặc sờ vào nó thấy nó quấy cựa thì mới biết. Em xem cái đầu nó hình ba góc. cứ lắc qua lắc lại, và đôi mắt to như lồi ra. thường liếc chung quanh để kiếm mồi.

— Lúc này nó nhìn em, em sợ sợ là...

— Hai chân trước của nó là hai lưỡi cưa bện nhọn, dẫn ra co vào, rất dễ dàng, làm thành cái bẫy, vừa là khi giới cho nên trông nó rất là kinh khủng Bốn chân sau, tuy là dài thế nhưng nó bước đi chậm chạp, không bao giờ chạy nhanh được. Nó không cần phải chạy đi kiếm ăn mà tìm một nơi nào kín đáo đứng yên để rình. Bốn chân sau bám chặt vào nhánh cây, hai chân trước co lại, để sát vào ngực, thân mình gần như đứng thẳng lên. Thoát trông thấy nó cò vẻ hiền lành, ngớ ngẩn. Không hiểu tính tình của nó mình còn thương hại nó nữa là khác, vì thấy thân hình mảnh khảnh, có vẻ yếu ớt, khó mà tự vệ được nếu gặp phải con vật hung dữ tấn công nó. Nhưng bé cái lắm !.

Ông Tú vừa dứt lời thì ngẩu nhiên một con ong từ đâu vù-vù bay đến. Nó lượn quanh quần gần hoa antigone rồi đáp xuống khóm cúc.

Ông Tú nói rất khẽ :

— Em xem...Anh đoán chắc thế nào con ong cũng sẽ bị mắc cái bẫy răng cưa...

Bà tú hồi-hộp đứng sát vào ông Tú, ôm chặt lấy cánh tay ông, đôi mắt hơi đăm đăm ngó theo con ong. Cạnh một đóa hoa to con Ngựa-bà Trời nấp hé hé sau một cành lá lớn...Con ong bay nhẹ nhàng từ nụ hoa này đến nụ hoa kia, mỗi nơi nó hút một ít mật,..Con Ngựa-bà-trời đứng yên, thân hình và cánh không một tí cử động, nhưng cái đầu tam giác của nó cứ lắc lư, đôi mắt long lánh nhìn theo từng cử chỉ của con ong.

Bà Tú càng hồi hộp,..lo sợ khi con ong đáp qua đóa hoa to nhất, ngay trước mặt con ngựa-bà-trời. Bà Tú cảm động quá, xiết chặt vào cánh tay ông thì kia, nhanh như chớp hai cái chân lưỡi cưa từ trên cành lá chụp xuống, đè con ong nằm lọt vào trong bẫy.

MÌNH OI !

— Thôi chết rồi ! Minh ơi, Minh !...

Bà Tú nhắm riết mắt một lúc, rùng mình một cái, hai vai bà run lên, nhưng khi bà mở mắt ra ngó con ong thì... ôi thôi rồi, con ngựa bà trời đang nhai ngấu nghiền cái đầu con ong, chỉ còn có khúc mình và bốn cái cánh trong hai chân lưới của của kẻ sát non tàn bạo.

Bà Tú rung rung nước mắt, kéo ông Tú đi :

— Thôi mình, em ghét cái con vật đó lắm, em hổng thèm coi nữa đâu.

Ông Tú không muốn xúc phạm đến tình cảm tế nhị của bà Tú, âu yếm quàng tay ngang lưng bà và hai người bước vào phòng. Ông đưa bà Tú đến nằm võng, ông cũng ngồi cạnh bà, châm điếu thuốc hút rồi nói tiếp :

— Luôn luôn khi nó bắt được con mồi, nó bắt đầu cắn cái cổ trước, làm tê liệt cái gân thần kinh nơi cổ để con mồi không còn quẫy cựa được nữa. Rồi nó nhai cái óc, hút ngon lành cái nước óc mà nó biết là chất bổ nhất trong thân thể con mồi. Nó ăn

đến cái đầu, dần dần đến những thớ thịt nơi bụng. Chỉ còn bốn cái cánh là nó bỏ. Nếu xem kỹ thì thấy trong lúc nó ăn con mồi, cái bụng nó cứ dần dần phình ra, phình to ra mãi, thành mập ú-ù. Xong bữa tiệc, nó đưa hai chân lên miệng liếm những thớ thịt và mỡ còn dính ở răng cưa, và cuối cùng, nó lấy baj chân đã sạch sẽ để chùi miệng.

Ăn no nê rồi, Ngựa - bà - trời mới cao hứng đi tìm người yêu. Nhưng nên đề ý rằng... nàng hay chàng đều sợ lạnh kinh khủng, nên mùa Xuân, và mùa Đông, các cô và các cậu Ngựa bà trời đều chui trốn trong các khe đá, hoặc các bọng cây, mùa hạ thì có gặp nhau trong lúc đi hóng gió cũng không tỏ ra niềm yêu đương tha thiết mấy. Phần nhiều trông thấy nàng thì chàng lờ đi hoặc rủi ro gặp lúc nàng đang đói, đang đứng trên cành hoa để rình mồi thì chàng có thể bị nàng ăn thịt ngay. Nhưng Thượng-đế đã sinh ra chàng đặc biệt có hai cái cánh khá mạnh, khá lớn, để gặp trường hợp nguy biến thì chàng liệch cất cánh bay xa. Nàng khó đuổi theo, đành thủ thân suốt đời cô độc vậy...

MÌNH OI !

Chớ sức mấy mà lập được gia đình khi các chàng trai còn mãi mê phiêu bạt giang hồ !

— Chớ con cái không có cánh như con đực sao Minh ?

— Có, con cái thân thể lớn hơn con đực, nhưng đôi cánh của nàng rất nhỏ và rất mỏng, không bay xa hoặc bay cao được như chàng. Nhưng đây là nói về mùa Xuân, mùa Hạ, và mùa Đông thì « anh đi đằng anh, tôi đi đằng tôi » những cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên không có hứa hẹn nào nên thơ cả. Trái lại, bắt đầu mùa Thu, khi trời mát mẻ, đôi Ngựa bà trời khác giống mới đi tìm nhau để tình duyên đương. Trông thấy nhau, chàng trở đôi mắt lờ ngó nàng, với tất cả sự thềm thường ước muốn. Nàng thì bền-lẻn, giả vờ đưa hai chân lưới của lên... như tấm màn the che mặt..., khuôn mặt tam giác láng mượt đầy vẻ thẹn thùng.

Và nàng tự biết rằng bắt đầu mùa Thu, tự nhiên nàng đã có thai, « Không chồng mà chứa mới ngoan » bụng nàng đã phình lên chứa đầy một bọc trứng. Nhưng những trứng ấy chỉ mới thành hình một nửa thôi, cần

phải có một chút góp phần xây dựng của « chàng » mới đầy đủ khả năng sinh sản. Chính lúc này nàng đang cần đến sức cấu tạo của chàng, nên đứng bên thềm hoa nàng chờ đợi khách trượng-phu. Chàng từ đâu bay đến. cuộc tao phùng dè dặt trong mười lăm phút đầu. Chàng tiến tới, nhẹ nhẹ, thông dong, đôi mắt si mê ngó « người đẹp » mặc áo xanh rực rỡ đang sẵn sàng tiếp đón. Chàng tiến gần còn vài bước thì ngừng lại, để dò xem tình ý của giai nhân. Chàng mạnh dạn đưa hai cái râu dài khẽ chạm vào đôi râu « ăng ten » yếu diệu của nàng, và sung sướng được nàng quấn quít xoắn xít, riu rít... kết nghĩa... giao duyên. Bấy nhiêu « tâm sự » đủ rồi, với tất cả duyên dáng của nữ-tính nàng ép lưng xuống một tý, một tý thôi, để cho chàng âu yếm trèo lên ngự trị trên cái lưng bóng mượt của nàng.

Chàng rung động thi hành nhiệm-vụ ái tình, nàng say sưa nằm im nhận lãnh... Cuộc ân ái kéo dài 5 tiếng đồng hồ. Có khi chàng quá hăng say tri hoãn thêm 60 phút nữa...

MÌNH GI !

Nhưng, định mệnh của Chàng Ngựa-Bà-trời đến đây là hết. Nếu còn sức lực, chàng phải cấp tốc bay đi, không cần một tiếng giã từ. Nhưng đâu còn sức lực nữa sau 6 tiếng đồng hồ chìm đắm trong hoan mê ! Cô vợ trẻ đã thỏa mãn dục tính, liền lấy hai chân luỡi cưa lỏi người yêu xuống. Chàng như cái xác không hồn, để mặc nàng muốn làm gì thì làm... Làm gì? Không còn một chút yêu đương, nàng ôm xiết lấy anh chàng vô phước bây giờ đây không còn là người yêu nữa mà là một... con mồi để nàng ăn thịt. Cô vợ sát phu cắn ngay cái cổ của chồng cho đứt gân thần kinh hệ, cho chàng tê liệt hoàn toàn. Rồi nàng bắt đầu nhai cái đầu, cái mình, cái bụng. Nàng ăn ngon lành, chỉ trong 30 phút đồng hồ nàng đã « làm thịt » hết người chồng bạc số...

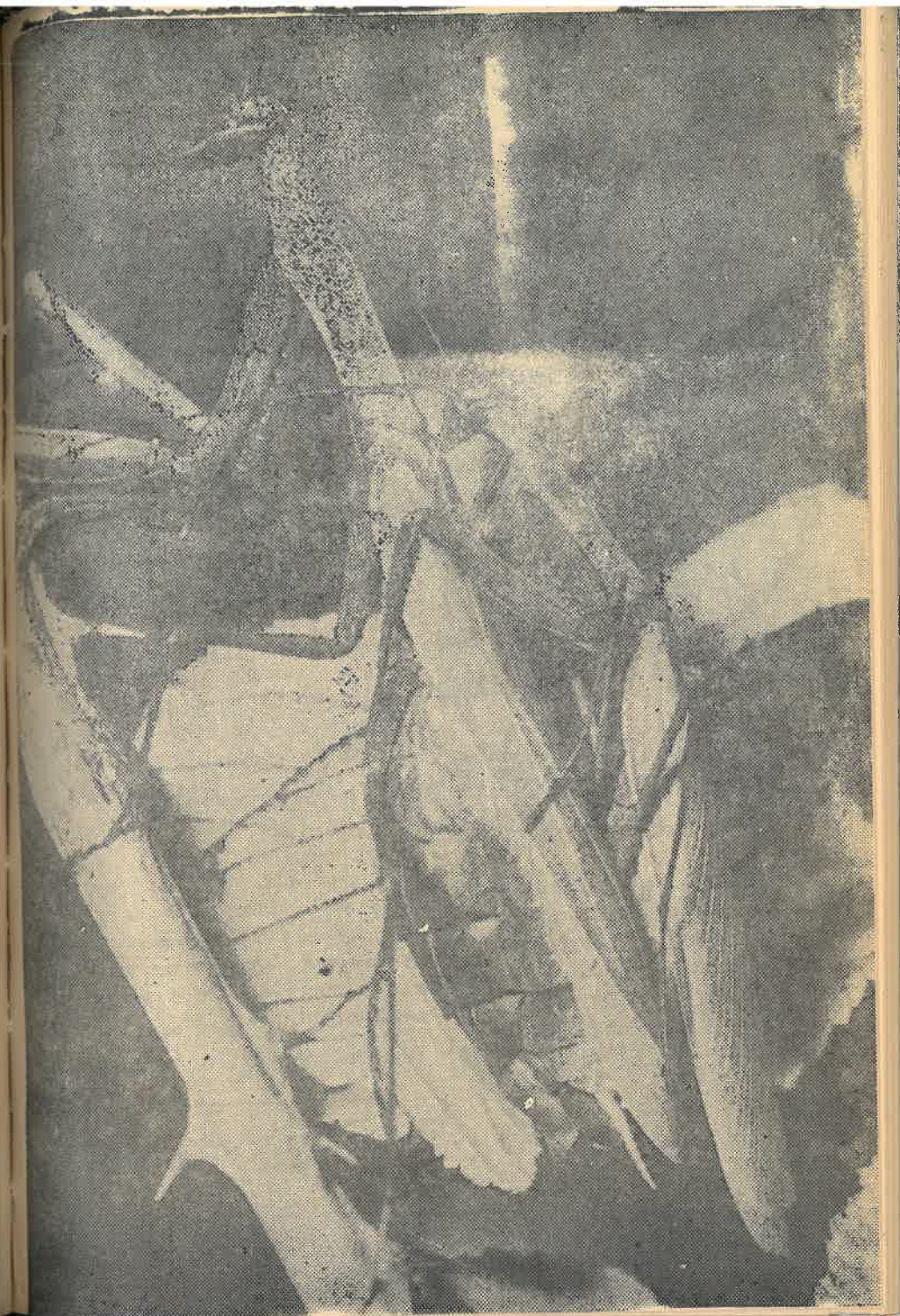
Đã háu ăn, lại háu dâm. Sau khi đã thủ tiêu chồng, nàng sẵn sàng đợi... người chồng thứ hai... một Ngựa-bà-Trời đực lại từ đâu mò đến... tán tỉnh. Có nàng cũng e thẹn và không kháng cự. Xong cuộc giao duyên mới, người chồng thứ hai cũng cùng chịu số phận kẻ đàn ông

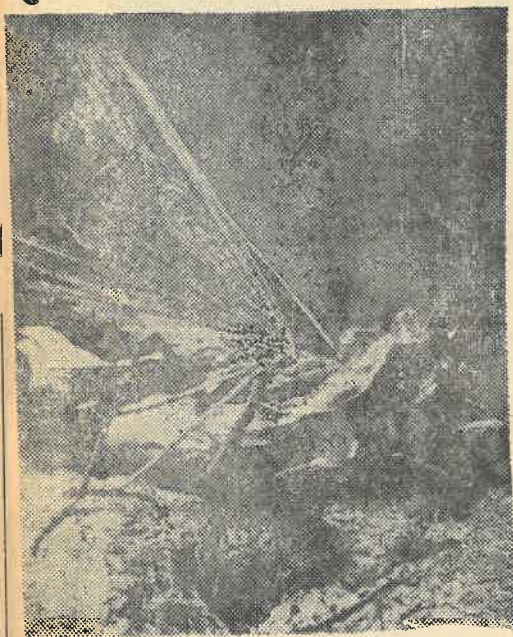
bạc phước... Rồi đến người chồng thứ ba... Suốt một mùa Thu, một bà Xã của giống Ngựa bà trời có thể quyến rũ 5,6 ông Xã, có khi đến 10 ông !

Mụ đàn bà sát phu rất độc ác này vừa đói lòng vừa đói bụng, cho nên kẻ tình nhân một thuở vừa làm thỏa mãn xong dục tính của nàng là phải làm thỏa mãn luôn tức khắc cái dạ dày của nàng. Số kiếp của thằng đàn ông Ngựa bà trời phải chịu vậy không kêu rêu gì nữa.

Xong cuộc ái ân, thiếu phụ lo đi xây ổ để đẻ trứng. Ổ làm bằng một thứ nước bọt của nàng tiết ra từ trong bụng. Nước bọt trắng vừa tiết ra một lúc là khô ngay thành một thứ hồ dẻo dai và rất bền. Nàng xây một lần 30 hoặc 40 chiếc ổ hình bầu dục, mỗi ổ đựng từ 400, đến 500 cái trứng. Thường thường những chiếc ổ đó được xây trong các khe đá hoặc các bọng cây, cành cây, những nơi khá kín đáo để tránh

*Con đực trên lưng
con cái.*





Bà Xà đang «mần thịt» Ông Xà sau phút ái-ân

các kẻ thù, như chim, rắn, chuột, v.v... Tuy nhiên, các loại này cũng ít khi phá hoại được vì trứng Ngựa bà trời được bao bọc bằng một lớp nhựa đặc sệt cũng do bụng nàng tiết ra. Xây xong ổ, đẻ xong trứng là

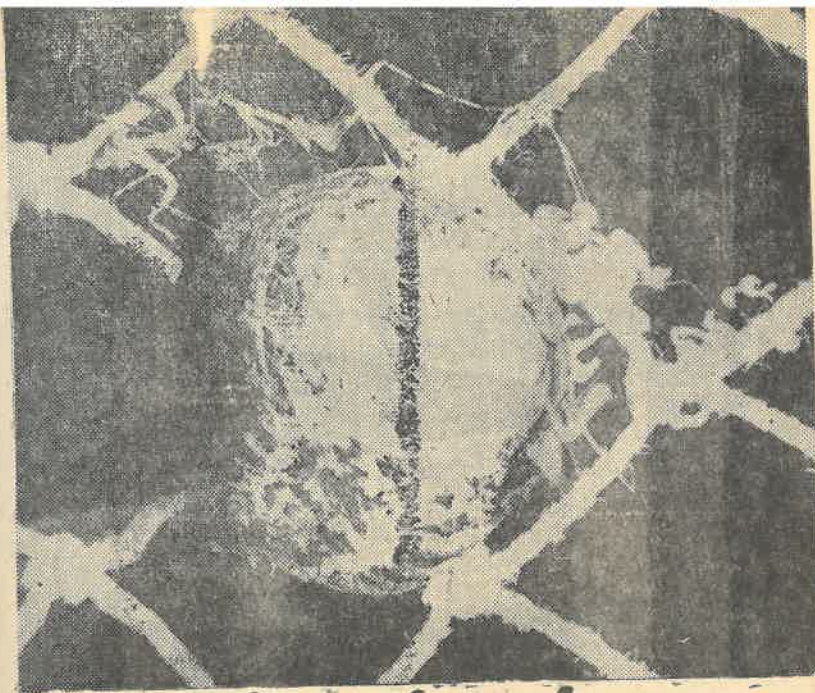
xong nhiệm vụ truyền giống, thì thiếu phụ Ngựa - Bà - Trời chết, để mặc 20.000 cái trứng đó cho định luật bảo vệ thiên nhiên gìn giữ.

Được ấp ủ trong lớp nhựa, trứng bắt đầu nở dưới nắng Xuân ấp áp đầu mùa, cũng như trứng bướm vậy.

Một bầy Ngựa-bà-trời tỷ nhau dài 4 đến 6 phân, bò lui nhui lút nhút chung quanh ổ, và chưa có cánh. Chúng nó đã bắt đầu kiếm ăn, những miếng mồi bé nhỏ, dễ dàng, như sâu, bọ, kiến, bướm, v.v... Thường thường những lúc đói quá mà tìm chưa ra món ăn thì những con lớn vờ nhai những con bé. anh ăn thịt em, tục lệ truyền thống của giống nòi Ngựa bà Trời.

Hết mùa Xuân, là chúng đã có răng cưa bén nhọn, sẵn sàng để săn những mồi to... Và cái vòng lần - quần bắt đầu với những cuộc tình duyên ngắn ngủi, những cuộc khoái lạc của chàng trong 6 tiếng đồng hồ, những cuộc vợ thú - tiêu chồng sau giờ phút truy hoan...

Bà Tú lắc đầu :



Ổ Ngựa-Bà-Trời

— Giống vật gì dã - man quá.

Ông Tú cười :

— Suy xét cho kỹ, thì cũng chẳng nên trách loài Ngựa-Bà-trời. Chẳng qua đó là định mệnh chung của các loài sinh vật trên vũ trụ này. Ngay như loài người, em nghĩ kỹ xem...

Bà Tú phản đối liền :

— Minh nói thế chứ... loài người cũng dã-man không kém thật đấy, nhưng em hỏi mình,

nếu em đây cũng bắt chước con Ngựa-bà-Trời ăn thịt chồng, thì giờ phút này Minh đừng mong còn sống sót trên Trái đất này!.. Phải hôn nào ?..

Bà Tú âu yếm bên tai ông Tú :

— Minh ấm em lên giường nằm nghỉ một tý đi...

Diệu Huyền

Quảng đường em đi

*Gió hời dưng chân trên phim lá
Đừng rung cho khỏi vương tơ mây
Buồn nghe tiếng gọi hồn dư ảnh
Dĩ-vãng chìm trong tiếng thổ dài*

*Ta nghe cay đắng ở đầu môi
Thương nhớ làm chi chỉ một lời
Ân ái thôi từ đây vĩnh - biệt
Ta về nơi ấy đến mùa roi*

*Thu đến hôm nào, thu lại đi
Cũng từ năm ấy lúc phân ly
Có ai chặn bước thời gian nhỉ
Và nhất hoa xưa lúc dậy thì*

*Tất cả như làn sương mỏng-mảnh
Phai đi khi mái tóc còn xanh
Đâu đây tiếng nói tình xây mộ
Khi gió yêu đương mới trưởng thành*

*Ta chỉ còn mong hẹn kiếp sau
Vời chàng ôi ! Trọn kiếp bên nhau
Bây giờ ta nén hồn đơn lạnh
Suối lệ đầy voi dẫm má đào*

*Ta sống hôm nay chẳng trọn tình
Nguyên thề xây đắp nghĩa ba sinh
Khoảng đường cô lẽ không hành lý
Kỷ niệm gì đâu ? Vẫn một mình*

*Ánh mắt người xưa đẹp nẻo-nùng
Chôn vùi ý sống giữa lao lung
Ta không mơ ước, không cầu khẩn
Vùng vẫy cho tan mộng cuối cùng*

*Vẫn biết rằng mơ chỉ vỡ tan
Nhưng sao ta vẫn cứ yêu chàng
Chỉ vì đôi mắt sâu sâu ấy
Ta đắm bira trong duyên trái ngang !*

★ **DIỆU-NGA (T.H.Y) Saigon**



Phật-Giáo

ĐẠI-HÀN

○ Tòa Đại Sứ Đại-Hàn

Phật Giáo vào Hàn Quốc

Phật-giáo, một trong những tôn giáo lớn nhất trên thế giới đã đến Đại - Hàn lần đầu tiên vào hồi thế kỷ thứ tư. Phật xuất từ Trung - Hoa, Phật-Giáo đã từ từ tiến xuống bán đảo Đại Hàn, một cách không nhanh lắm. Những ngôi Phật Giáo tiến vào Đại Hàn là các vương quốc Koguryo năm 372, Paikche năm 384 và Silla nửa thế kỷ sau.

Tại vương quốc Paikche, hai

tu viện lớn được thiết lập một vài năm sau khi ảnh hưởng Phật Giáo lan tràn đến nơi này và đến năm 392, có thêm bảy tu viện khác được thiết lập và Phật - Giáo được tuyên bố là quốc giáo. Cũng chính do vương quốc Paikche mà dân tộc Nhật bản thấm nhuần giáo lý Đạo Phật. Tại vương quốc Silla thì chỉ đến năm 524 Phật Giáo mới bắt đầu có ảnh hưởng mạnh và kể từ đó, sự phát triển của Phật Giáo trở nên rất nhanh chóng. Trong 200 năm kể tiếp.

Phật Giáo đã được xem như là quốc giáo vậy.

Sự Phát Triển của Phật Giáo tại Đại Hàn

Phật Giáo đạt đến mức phát triển cao nhất khi vào năm 576 Hoàng Đế Silla lúc bấy giờ trở thành một nhà sư và Hoàng Hậu một ni cô. Mức độ phát triển cao nhất của Phật Giáo trong ba triều vua kể trên kéo dài đến năm 664;

★ Tòa Đại-Sứ Đại-Hàn

Nhờ văn hóa Phật Giáo Phát triển mạnh tại thủ phủ Silla và những vị này nổi tiếng nhất là ông Hwei Chao, một nhà sư triều Silla, đã đi hành hương Tây Tạng. Trên đường về bằng đường bê ngang qua các hải cảng Trung Hoa Tân Gia Ba, Sumatra, Tích Lan và Ngũ Ấn, Nam Ấn. Đông Ấn, Trung Ấn, Bắc Ấn và Tây Ấn—nhà sư Hwei Chao đã trở Về Chongon qua ngõ Kasbmir và Tiensham. Ông đã ghi chép cuộc du hành độc nhất vô nhị của Ông trong cuốn «Du Ngũ Ấn», bị chôn vùi trong vùng Hwang ở Tân

ương Trung Hoa và được khám phá gần đây.

Tác phẩm của các nhà học giả triều Silla đã bồi đắp nhiều cho Phật Giáo Đại Hàn.

Sau khi hoàng triều Silla, thống nhất bán đảo Hàn quốc, Phật Giáo trải qua một thời kỳ u tối khi vua trị vì tìm cách hạn chế ảnh hưởng bằng cách cấm nhân dân ủng hộ và nhiều chùa chiền được vây cắt thêm.

Với sự thay đổi triều thống, sức mạnh tiềm tàng của Phật Giáo lại vùng trở dậy. Dưới triều vua Koryo, Phật Giáo được xem như quốc giáo và có khi các vị sư có quyền trên cả nhà vua.

Vào thế kỷ II, Phật Giáo rạng ngời với một phần lớn tài sản trong nước dành cho Phật sự. Sử ghi lại rằng khoảng năm 1140, tại một buổi lễ, có mặt đến 30.000 nhà sư. Một trong những dự án Phật Giáo lớn nhất dưới triều Koryo là việc thù thập, điêu khắc và xuất bản cuốn kinh của Đức Phật. Do lệnh vua ban hành, cuốn kinh này được khởi sự năm 1236 và 16

năm sau hoàn thành được 80.000 tấm gỗ đề khắc kinh. Mỗi mặt của mỗi tấm gỗ khắc được hai trang, và như vậy có tất cả 160.000 tờ hay 328.000 trang. Công trình vĩ đại này, gọi là Tacjank-yong, hiện được giữ gìn nguyên vẹn và để tại chùa Haein-sa trên núi Kaya, thuộc tỉnh Kyong-sang Namdo. Như vậy cuốn kinh xưa nhất, đúng nhất và đầy đủ nhất của Đức Phật là ở Đại-Hàn.

Sự đồng hóa của Phật Giáo

Nói chung, Phật Giáo là đạo từ bí hi xả nên lòng tin hữn thần của nhân dân Đại Hàn đã ảnh hưởng nhiều đến việc hành đạo. Thí dụ ngày nay tại hầu hết các đền chùa Phật đều có những mếu thờ các vị thần núi, không có ở nguồn gốc đạo Phật.

Một thí dụ khác là không dễ dàng gì cho một nhà chuyên môn có thể nói một cách chắc chắn các hình ảnh điêu khắc tôn giáo ở Đại - Hàn là hoàn toàn Phật Giáo hay không. Có nhiều tượng xây cất theo lòng tin của dân chúng chứ không bắt nguồn từ Phật-Giáo.

Khi triều đại Yi bắt đầu thì ảnh hưởng của Phật Giáo xuống dần, xuống mau hơn cả khi lên nữa. Nhà cầm quyền lúc bấy giờ cấm phụ nữ đi lễ chùa, sư không được phép tập họp để cầu mưa và đất đai của họ bị tước để hoàn lại cho dân chúng. Mặc dầu có những giai đoạn được nhà vua ủng hộ, nhưng từ 1392 về sau, Phật giáo không trở lại được địa vị lớn mạnh của mình lúc trước mà chỉ giữ ảnh hưởng quan trọng của mình mà thôi.

Phật Giáo Đại Hàn ngày nay

Hiện giờ Phật giáo giữ một địa vị quan - trọng, không phải do ở con số người theo Phật giáo mà do ảnh-hưởng của Phật giáo đối với những phần tử quan trọng trong xã-hội Đại Hàn ngày nay. Phật giáo ngày nay là đạo của một phần nhân dân Đại Hàn.

Trước ngày Giải - Phóng năm 1945, có tất cả 1.524 chùa với 6.792 sư và 336 ni - cô trên khắp Hàn Quốc. Năm 1950, trước khi có cuộc xâm lăng của quân Cộng sản, miền Nam Đại Hàn có 949 chùa với 5.517 sư và 248 ni-cô,

Theo con số thống kê năm 1553 của Bộ Giáo-Dục Đại - Hàn thì 161 chùa đã bị hoàn - toàn phá hủy hay hư hại trong cuộc chiến tranh, 287 nhà sư bị Cộng sản giết hay bắt cóc và 2 ni-cô đã chết vì chiến cuộc. Hiện nay tại miền Nam Hàn-quốc có 688 chùa với một tổng số 5,330 sư và 246 ni cô. Tính đến tháng 7 năm 1954 số Phật tử ở Đại Hàn là 3.458.520 người.

Hệ thống tổ-chức Phật-giáo ở Đại - Hàn khác với các nước. Vị Tăng thống điều khiển các chùa chỉn qua một Hội - Đồng các Tăng Trưởng ở Trung-Uơng và các Hội đồng Tỉnh địa phương Riêng đối với các chùa chiền và tỉnh hội ở miền Bắc, có một tổ chức gọi là Liên - Đoàn các Tỉnh Hội Phật giáo miền Bắc hiện đóng tại Thủ-đô Hán Thành và giúp đỡ cho các vị sư tìm tự-do ở miền Nam.

Giống như tổ chức Thiên Chúa giáo. Phật giáo Đại Hàn

có thiết lập một Đại - Học Đệ Nhất cấp, 2 trường Trung học, một trường Tiểu học và 4 trường mẫu giáo, trước ngày Giải Phóng năm 1945. Trước khi chiến tranh Hàn quốc bùng nổ cho đến giữa năm 1950, Phật Giáo Đại Hàn có hai Đại Học Đệ Nhất Cấp, 7 trường Trung Học, 3 trường công dân giáo dục, 1 trường Tiểu học và 4 trường mẫu giáo.

Năm 1953, theo con số thống kê Bộ Giáo Dục, Phật Giáo Đại Hàn có một Đại Học đường lớn, 1 Đại học Đệ Nhất cấp, 4 trường Trung học, 12 trường tiểu học. 2 trường công dân giáo dục và 4 trường mẫu giáo. Ngoài ra Phật giáo Đại Hàn cũng còn có 2 viện dưỡng lão, 8 cô nhi viện và 1 Trung-tâm Xã-hội cho người nghèo.

Làng cầu Quốc-tế khai hội hoa - dâng trên sân cỏ Cộng-Hòa để chào mừng Quốc-Khánh 1-11.

Bạn Gái

Cảm nghĩ về

**GÁI
BÁN BAR**

★ LỆ-TRẦN



Từ dưới dò bước lên, tôi gặp ngay con Hương đang đứng trước phòng vé thấy tôi nó mỉm cười hỏi :

— Sao bữa nay đi trễ quá vậy chị?

— Ờ, bữa nay tao ngủ quên. Vẫn cái lối liến sáo của nó :

— Chắc hồi hôm đi chơi với ông nào đó chứ gì ?

— Tôi véo vào vai nó :

— Bậy mầy, hồi hôm tao mắc làm thơ « con cóc » đó !

— Dạo này, sao mầy khoái

làm thơ cóc nhái thế ?

Hai đứa tôi cùng cười với nhau rồi thông thả bước đi. Đàng xa, có 1 cô gái ăn mặc lả lợ, dáng người thon, nhưng có vẻ cục mịch. Con Hương hình hừ không ra cô chiêu đãi ấy, nên vọt miệng nói với tôi :

— Hôm nào tao đi cũng gặp con bé ấy, nó bán bar mà ăn vận quê mùa ghê, gống máy à Marie sến quá !

Tôi cười nhẹ :

— Bạn tao đó.

Nó như bị giết :

— Mày chơi với con bé đó hả ?

— Ờ, có sao ?

— Thôi hết nói rồi. Trên đời này bộ hết ai rồi sao mày đi chơi với gái bán bar. quá lắm !...

Tôi thản nhiên đáp, gần như khiêu-khích :

— Bán bar mà người ta tốt đẹp, tâm hồn trong trắng rồi sao ?

— Nói xin lỗi, chứ, hổng có con bán bar nào tốt đẹp cả, mày đừng lầm.

Tôi vẫn mỉm cười :

— Mày nói như thế mày còn lầm hơn ai hết. Bán bar, nhưng

phải phân loại mới được chứ! ở xã hội hiện tại, mày thấy không, biết bao nhiêu gia đình sống ở quê, vì chiến tranh lưu lạc lên Thủ đô hoa lệ này! Ngay cả ở sàigòn, biết bao thiếu nữ thất nghiệp? Học thức, không có nghề chuyên môn trong tay, thì sống giữa ánh sáng của đô thành, làm gì ra tiền để nuôi sống tấm thân và giúp đỡ cha mẹ, em út? Mua gánh bán bưng hả? Một ngày lời bao nhiêu, nuôi sống nổi gia đình trong thời gao châu củi quế này không? Làm nghề gì nhiều tiền đây?

— Bán bar ?

— Ừ, chỉ có cho mướn xác mới có nhiều tiền. Cho nên họ lăn xả vào tất cả những gì như nhóp mà dạo nào họ chê bai, khinh rẻ... Họ loạn cuồng lẫn lộn trong bể nước đơ bần! Cha mẹ, và gia đình họ cũng tàn thành cả vì họ đang sống trong đồng tiền quý giá của con gái họ làm ra cơ mà. Kể cũng tội nghiệp cho họ.

Đứa con gái ngày nào còn kẹp tóc, còn là một nữ sinh ngây thơ mơ mộng, hoặc là thơ mộng, hoặc là một thôn nữ còn đi

chân không, còn ôm bó mạ xanh non vun mầm lúa, gánh những bó lúa vàng ngào ngạt hương thơm đồng quê! Ồi, nay còn còn đâu những ngây thơ trinh trắng ấy? Vì gia đình hay vì xã hội? Họ bị ràn buộc trong cuộc sống không tương lai? Họ chịu vậy chăng? Bao nhiêu nét tinh anh của đứa con gái ngây khờ bị đồng tiền vấy bừa, vì đồng tiền sáng chói, rực rỡ hơn những cái hăm hiu, quê mùa, chất phác. Đồng tiền có một năng lực lôi cuốn bất cứ con người nào vào con đường tội lỗi chăng? Có lúc Tao tự nghĩ, không hiểu những người đang sống xa đọa ấy, họ có nghĩ đến tương lai mù mịt của họ không? Họ có tiếc muối bảo cái tinh anh thuần hậu của họ đã đánh mất không? Họ thấy vui sướng hay nhục nhã khi lặn lội trong thế giới đơ bần của họ?

Nhưng nghĩ kỹ thì chẳng có có nghề gì xấu xa, chỉ có người gì xấu xa, chỉ có người xấu xa mà thôi, như câu danh ngôn Pháp: « il n, y a pas de sot métier. il n, y a que de sottes gens » Nghề bán bar cũng là một nghề, tại có những cô gái bán bar tự mình làm mất phẩm giá của

mình đó thôi. Phải hông mày? Riêng con bé này, tao hiểu nó cũng khá nhiều. Tuy là không chơi với nó thường xuyên, nhưng tao lưu ý từ mọi hành vi của nó, tao rất thông cảm với nó về hoàn cảnh của nó. Mày biết không, lúc tao còn học lớp ba, tao với nó chơi thân lắm, lúc ấy gia đình nó nghèo xơ xác, chị nó phải đi buôn bán, mẹ nó lo việc nội trợ, trông nom mấy đứa em khờ; còn ba nó thì khỏi nói đi, có bao nhiêu tiền, đi nhậu nhẹt rồi té bờ, té bụi. Biết được hoàn cảnh gia đình nó chật vật như thế, tao giúp đỡ nó luôn, từ cục phác, hay ngòi bút đến lọ mực tím nữa. Lúc bấy giờ tao còn nhỏ tuổi lắm, tao cũng chưa thấu hiểu nỗi khổ của nó, đến mùa Trung thu nó không có được một manh áo lạnh, cô giáo thương tình cho một chiếc áo cũ của cô, nhìn nó trong cảnh áo xùng xinh có lúc tao muốn khóc lên, nguồn uất hận dồn ép, đến bây giờ tao cảm thấy còn thương hại nó. Hiện tại nó bán bar, nhưng tao không phân biệt, dù người ta chê bai, khi rẻ nó, nhưng đối với nó tao không khe

BẠN GÁI

khất làm chi, vì tao hiểu nó, thông cảm với nó. Tao với mày cũng đang sống vào lứa tuổi của nó. Tuổi dậy thì; đòi hỏi đủ chuyện, từ mái tóc, chiếc áo, cái quần cho đến một cái gì kín đáo nhất... May là tao với mày có đủ phương tiện mua sắm chẳng nói gì, còn nó nghèo, thiếu sót mọi món, nhất là trên phương diện sắc đẹp, nếu tao với mày ở vào trường hợp nó, thì cũng đi bán bar như nó vậy, chứ đừng tưởng !...

Nói xong, tôi đưa mắt nhìn nó mỉm cười, nó tác nhẹ lên má tôi :

— Mày nói như vậy tao nghe cũng đúng, trường hợp ấy dĩ nhiên mình phải thương hại rồi, nhưng tao chỉ ghét mấy con mẹ tú bà, tú ông gì đó, với cái bọn thừa tiền, ngoại kiêu lợi dụng cơ hội người đang ở vào thể cô hoặc đại khờ để phá hại đời trinh trắng của người ta, khốn nạn thật !

— Thôi đừng nóng !

Nó hất tay tôi liếc xéo rồi nói :

— Mày bình vực cái tụi tú bà đó hả ?

— Trời ơi, ai mà bình thường bán thịt buồn người ấy, còn lâu ?

— Chứ sao mày bảo tao đừng nóng, tụi đó ai ưa cho được, biết đâu chừng một ngày nào tao hay mày cô thế, gặp nó, cũng giữ cái lối giết người không dao chứ có khác gì đâu ?

— Ối, hơi đâu mình bàn cho mệt, tụi đó ở ác, mai mốt nó bị trời đánh như Tàu Thị hồi xưa đó, nhưng bây giờ trời trả báo mau lắm, đừng lo tụi nó hại mình được !...

Tôi nhìn nó cười khẽ, nó làm nghiêm :

— Ở đó mà tán gẫu nha, Trẻ giờ rồi, mau lên, sao tao ghét mày quá, hề xáp lại tao với mày cứ cãi nhau luôn, vậy trời sanh hai đứa cũng thân với nhau hoài hà !

Tôi ghé miệng vào tai nó :

— Hương ơi, rũi mà tao có xa mày, mày có buồn hôn ?

Nó nói lớn :

— Buồn chớ sao hông buồn, mày đi tao khóc một tháng cho mà xem !

— Tôi càng tức cười cái giọng ngây thơ cụ của nó :

BẠN GÁI

— À này, nếu mày nói xa tao mày buồn thì chừng nào mày có chồng, mày mang tao theo đi !

— Á, Kỳ quá hà, chồng gì... !

Hai đứa tôi cười ngoặc-ngoeo,



KỶ SAU.— Trong phòng khách của Diệu-Huyền, cô Phan thị THU-MAI, tác-giả truyện dài « Thu Hiền » trong Phổ thông, và cô LÊ-THỊ-HÀ, sinh viên văn khoa, cãi nhau sôi nổi về đề tài « VÁY NGẮN, TÓC DÀI, » do cô Tuyết-Hạnh theo máy ghi âm, chép lại. Sẽ mời các bạn nữ độc giả Phổ thông góp ý kiến vào câu chuyện ấy, cũng như vào đề tài « gái bán bar » trên đây của hai cô Lê Trần và Thanh Hương. Đề tiện công việc của Tòa soạn, xin quý bạn nhớ ghi ngoài phong bì : « Góp ý vào mục Bạn gái ».

● Coi mắt chổng

Một thiếu nữ bị một chàng trai đi theo tán tỉnh mãi, nghe đã mùi tai nhưng còn muốn biết thêm về anh ta, hỏi :

— Ông biết hút thuốc không ?

— Thừa cô, không.

— Có quen uống rượu không ?

— Ồ ! Không bao giờ.

— Hay tán gái không ?

— Không khi nào. Đó là sai với nguyên tắc sống của tôi.

— Ồ, thế thì tuyệt quá. Ông không có tật xấu nào sao ?

Anh chàng ra vẻ cảm động, đáp thành thực :

— Thừa cô, có. Tôi có tật nói dối.



(Mong quý bạn đọc ở các Tỉnh, Quận, và hương-thôn tiếp tục gửi về chúng tôi những câu ca dao thường hát ở địa phương. Xin thân - ái cảm ơn quý bạn).

□ của Bà **TRẦN-THỊ-LIÊM** sưu tầm tại Tam-Kỳ (Quảng Tín)

★ **DIỆU-HUYỀN** phân loại và chú thích.

A) Cha mẹ

102.— *Thuyền không bánh lái, thuyền quày,
Con không cha mẹ, ai bày con nên.*

Thuyền quày, là thuyền trôi lác hướng quay qua quay lại không tiến được.

103.— *Đói lòng ăn hột chà là
Đề cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

Ăn trái chà-là chỉ xót bụng và không no được, nhưng nhà nghèo không có đủ gạo ăn nên con có hiếu để dành cơm nuôi mẹ, chứ mẹ già răng yếu ăn chà là làm sao được.

104.— *Ngó lên hòn Kẽm đá dưng,
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi!*

Hòn Kẽm là một ngọn núi cao ở Quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam. Núi này có kẽm nên người địa phương gọi là Hòn Kẽm.

Thương nhớ cha mẹ, vì công ơn cha mẹ cao như núi Kẽm. Ngó lên núi cao, nhớ đến công lao cha mẹ đã nuôi mình:

105.— *Lụt nguồn trôi trái lòn-bon,
Cha thác mẹ còn, chịu chữ mồ-côi
Mồ-côi khổ lắm ai ơi!
Lấy ai nâng đỡ những hồi nắng mưa?*

Trái lòn-bon là một loại trái rừng rất ngon, màu nâu, sặc sưa của ta gọi là « *Quãng-nam trân* » (của bầu Quảng Nam). Đến mùa, các quan thường hái đem dâng vua.

Cha thác (cha chết) cũng ví như trái lòn-bon bị rụng trôi theo nước lụt trên nguồn, (nơi gốc, cội).

B.— Hát hồ già gạo (trai gái phải lòng nhau)

106.— *NAM.— Mắc bóng trắng, ta trông chưa tỏ, mắc bóng ngổ, ta ngó chưa tường. Ở người cách xã, tha hương, hỏi phụ mẫu nhà đã định cang thường cho bạn chưa?*

NỮ.—*Nơi gần thì chẳng tiện nơi, nơi xa thì chưa có người nào xa. Để em về thưa lại mẹ cha, còn anh cũng phải cậy bà mai dong.*

— Dã gạo ban đêm sáng trăng. Vì mây che bóng trăng, và bị bóng ngõ che lấp nên anh chưa thấy tỏ tường gương mặt em như thế nào, và mặc dầu em ở làng khác đến đây, anh chưa quen biết nhiều, nhưng anh đã cảm thấy yêu em. Chẳng hay cha mẹ đã định gả em cho ai chưa?

— Người ở gần thì có nhưng em không thích, người ở xa thì chưa có, nay gặp anh đây, anh đã tỏ tình như vậy, em sẽ về thưa với cha mẹ, anh cũng phải cậy bà mai. Ý nói: nếu anh yêu em, phải cưới hỏi dang hoàng chờ không chọc ghẹo vãn-vơ được.

107.—*NỮ.*—*Ngày ba mươi Tết, không thấy anh lai vãng, sáng mồng một, cũng chẳng thấy anh lay bàn thờ. Như vậy là thất hiếu ư phụ mẫu, bạn bảo ta chờ nời chi?*

NAM.—*Này hỏi em ơi! Sáng ba mươi, anh bận đưa quan Sứ, qua mồng một, anh phải tiếp Vua ngự ngoài Hàn Hiến cha mẹ bên anh, anh còn bỏ, huống chi cha mẹ bên nàng, nàng ơi!*

Hàn, là danh từ địa dư của hải cảng Đà - Nẵng. *Quan-sứ*, là viên Công-sứ Pháp, chủ tỉnh dưới thời Pháp thuộc.

Câu ca-dao này xuất phát hồi thời Pháp bảo hộ Nữ chế Nam không biết tỏ hiếu nghĩa với cha mẹ nàng, thì đừng hòng được nàng yêu. Nam trả lời khoát lác rằng anh bận việc quan, nào tiến đưa quan Sứ, nào tiếp đón vua ngự du ở Đà Nẵng, (toàn là nói dóc) nên cha mẹ bên anh còn bỏ bê, nữa là cha mẹ bên em!

Ngụ ý mỉa mai bọn quan liêu chỉ biết theo bợ đỡ Pháp, theo nịnh Vua, và coi rẽ tình nghĩa hiếu thảo đối với gia đình bên nội cũng như bên ngoại.

C.— Lịch-sử sùng-bái Anh-hùng

108.—*Ai đi Trung Phước, đèo Le,
Qua khe nước nóng, còn nghe oai hùng!
Mấy năm Tân tỉnh vẫy vùng,
Chết vì vận nước, sống cùng sử xanh!*

Câu ca dao này đặc biệt ở Quảng-Nam, nhắc nhớ đến vị chí sĩ kháng chiến chống Pháp Nguyễn-duy-Hiệu, người Quảng-Nam. Ông khởi nghĩa ở vùng Tân tỉnh, tại Trung-Lộc, (cũng gọi là Tây-Viên). Trung-Phước, Đèo-Le, khe nước nóng, là tên những căn cứ quân sự của nhà anh hùng chống Pháp.

109.—*Vua ta đang ngự thuyền rồng,
Có hay phận thiếp má hồng phôi pha,*

Dưới thời Minh-Mạng, một hôm vua ngự du qua sông Thu-Bồn (Quảng Nam) có một thôn nữ hái dâu trên bờ, hát lên câu ấy. Vua nghe được cảm động đem về Cung cho làm Thứ phi. Hiện nay, còn di tích lăng bà tại Chiêm-Sơn Hàm-Rông, gần Trà-Kiều, quận Duy-Xuyên.

D.— Tình duyên hai chị em lấy chung một chồng.

110.—*Nước chảy hòn đá lăn cù,
Con chị chưa chết, đã bù con em!*

Con chị, con em = người chị, người em. Hòn đá vững thế mấy đi nữa, nước chảy thét rồi hòn đá cũng phải lăn cù (chữ kép lăn cù có ý nghĩa khôi hài). Đã lấy người chị, rồi muốn lấy luôn

người em. Mặc dầu người chị còn sống sờ sờ đó, vững như hòn đá, nhưng chàng cứ nài nỉ thét ròi đá cũng phải xiêu, cô chị cũng bằng lòng để cho chàng lấy thêm cô em. Câu này có ý mỉa mai người đàn ông tham lam, vợ chưa chết, trong gia đình chưa có chỗ trống, mà đã lấv cô em vợ để « bù » thêm vào.

111.— *Chiếc đũa mà khuấy nồi bung,*

Hai chị em gái lấy chung một chồng

Nồi bung : một thứ nồi tròn và to, bằng đất sét hăm, chu vi bung nồi có đến 4, 5 tác tây, ở thôn quê thường dùng nấu cháo cho nhiều người ăn: Chiếc đũa khuấy trong một cái nồi thường là vừa. Ví như người chồng âu-yếm một người vợ là đủ. Nhưng người chồng tham lam lại muốn yêu cả cô em vợ nữa kia, khác nào chiếc đũa muốn thọc cả vào cái nồi bung (to bằng hai cái nồi thường) !

E.— *Gái lớn chưa chồng*

112.— *Bồng em đi dạo vườn dưa*

Dưa đã có trái, chị chưa có chồng

Dưa đây là dưa hấu, dưa đã có trái là sắp đến Tết, sắp hết một năm, qua một năm khác, chị già thêm một tuổi vẫn chưa có chồng. (Câu này do con trai ngạo con gái lớn chưa chồng)

113.— *Trời mưa rắc rắc hột dền*

Cô kia đã lớn sao quên lấy chồng ?

Trời mưa rắc rắc, hột mưa nhỏ lý tý như hột dền, là ý nói mưa phùn, mưa lạnh của mùa Đông cuối năm và của mùa Xuân năm mới. Năm nay cô đã lớn tuổi, cô quên lấy chồng ư?—Đây là cậu con trai mỉa-mai cô gái lớn ế chồng.

114.— *Thò tay ngắt ngọn tia-tô,*

Ông chú bảo gã, bà cô bảo đừng.

Bà mẹ lại đứng sau lưng

Bà ngắt, bà véo, bà bảo ung cho rồi.

Khổ thân thế cô gái lớn tuổi như màu tím của lá tia-tô, tuy thơm mà cay. Có người muốn hỏi cưới, cô không có quyền định đoạt nữa, trong họ hàng kẻ ủng thuận, người không bằng lòng: bà mẹ lo sợ con ế chồng, phải ngắt phải véo bảo cô cứ ung đại đi cho rồi.

Ý nói : con gái lớn, hễ có nơi nào hỏi là nhận lời ngay, đừng nghe theo dư luận khen chê trong họ hàng.

115.— *Chiều chiều ra ngõ ngó chừng*

Không thấy anh bậu đời chun tới nhà

Hỏi nào mà đợi anh na (1)

Lỡ duyên, lỡ lứa, lỡ giờ, ai ung ?

Nói cho anh bạn biết chừng :

Anh về anh kiếm nơi khác, đây em ung nấu rồi.

(1) Na (tiếng miền Trung) cùng nghĩa với tiếng u (miền Bắc) tiếng sao (miền Nam),

(2) nấu (tiếng miền Trung) — người ta.

Nàng cảnh cáo: Em đã nán nà đợi anh hết ngày này qua ngày khác, không thấy anh quyết định, chẳng lẽ em cứ đợi hoài sao? Em lỡ duyên, lỡ lứa, già rồi còn ai cưng em nữa? Thôi, em bảo cho anh biết để anh lo liệu kiếm vợ khác, còn em thì em sắp lấy chồng khác rồi, anh đừng theo em nữa.

(còn nữa)

(3 MÀN)

TRÚC MỘC

• NGUYỄN-HỮU

(Tiếp theo PT 200)

NHÃ : (Khóc, quý gối ôm choàng lấy Tuấn) Tuấn con, mẹ con đây. Trời ơi ! còn tôi—khổ con tôi quá. Xa nhau,,

TUẤN : (Vẫn xô Nhã ra và nói với Ngọc) Cô. con sợ,,

NHÃ : (Vẫn ôm lấy Tuấn) Tuấn con ơi, chính là mẹ của con đây. Trời ơi « Anh ơi anh » Vì ai mà em phải xa chồng, mẹ phải xa con,, Tắt bật tội nghiệp thế này ?

Bà Cả THỌ : (Vẫn ngoa ngạnh) Phải,, chắc vì tôi mà chị phải xa chồng xa con đấy. Nhân ngãi quá nhỉ ? Thấy cái mặt, mở cái miệng ra là đã muốn tạt vào cái mặt nó rồi. (Đứng dậy kéo Tuấn ra) còn thằng trời đánh này nữa, thút-thít cái gì hả ?

TUẤN : (Khóc, ôm lấy Ngọc).

THUẬN : (Bỏ lỏng một câu) Không chết tiệt đâu cho khuất mắt, còn vác xác gầy đét kia về để phá hoại chương-trình kế-hoạch của người ta.

Bà Cả THỌ : (Trợn mắt hét lớn với Tuấn) Mày còn thút thít cái gì, còn con kia có khôn hồn thì vác xác đến tế bần mà ở, nhà Bà không có chừa chấp cái thứ bần thối đơ đây ấy,

NGỌC : (Bệnh Nhã) Mẹ sao nhẫn tâm đến thế ?

Bà Cả THỌ : À, con này thì ra mày định bệnh nó hơn mẹ mày hả ? Tao đánh vỡ mặt ra bây giờ (định đánh Ngọc).

TRÚC MỘC

HÒA : (Can lại) Thôi xin mẹ tha cho cô ấy còn trẻ người non dạ.

Bà Cả THỌ : (Xông đến lời Nhã dậy định xô ra cửa). Mày có đi không thì bảo, bà tạt vỡ mặt vỡ mặt (Tắt 2 má Nhã 2 cái, xô mạnh Nhã ra hét lớn) Nhiều đau.

NHIỀU : (Rụt rè) Dạ, có con.

Bà Cả THỌ : (Hét lớn) Mày đứng ý ra đó hả ? Tổng cổ nó ra khỏi nhà tao,

NHIỀU : (Uất-ức) Bà nghĩ lại tội nghiệp mẹ cháu...

Bà Cả THỌ : Mày bảo sao. mày bảo sao hả thằng chết dịch.

NGỌC : (Khóc, đỡ Nhã dậy) Chị ơi... Chị đừng đi đâu cả.

NHIỀU : (Cũng khóc) Mẹ ơi... Mẹ đi cho cháu cùng đi...

Bà Cả THỌ : Tao thách cả lũ nhà này, tao đố con nào có gan chừa chấp nó trong cái nhà này tao xem. .

HÒA : Chị hãy đi khuất mặt mẹ đã, sau này rồi, rồi... (bị Thuận chặn họng).

THUẬN : A, em này vô duyên nhỉ, việc gì đến em mà xô vào kệ thầy ma họ chứ.

NHÃ : (Gỡ tay Ngọc ra, cố gắng đứng thẳng người, thông thả nói) Có nên để tôi đi — Tôi không ngờ đã đến nỗi này mà mẹ vẫn đành tâm ghét bỏ. (nhìn Tuấn khóc uất lên) Con ơi là con (tế xiu bất tỉnh máu học ra) Mẹ chết thôi con ơi !

TUẤN : (Khóc thét lên).

NGỌC : (hoảng hốt hét lớn) Trời ơi. trời ơi, mẹ ơi, chị, chị chị, học máu, chị, chị ơi ! (khóc ôm choàng xác Nhã lên).

NHIỀU : (cũng hoảng hốt chạy lại) Mẹ, mẹ ơi, tỉnh lại,,

Bà Cả THỌ : Tưởng dễ ăn và nhà Bà lắm hả ? Chết thì thi kệ mẹ nó.

THUẬN : Đồ gái đĩ già mồm, già vô thế đấy, chết sao dễ vậy

HÒA : (Rụt rẹ bước lại gần Nhã cũng hét lên) Trời ơi, anh ơi, chị ấy học máu thật.

THUẬN : Cái gì đến mình mà ồn lên thế ? (Nói vậy nhưng cũng hơi lo đi lại nhìn).

(Giữa lúc đó thì Thanh ở ngoài hiện ra, thấy cảnh nhà thế, nên vội vả vất balo, vất mũ hét lớn

THANH : Cái gì thế này ? Việc gì thế này ? (Cả nhà điều ngoảnh

lại, Thuận Hòa và Bà Cả Thọ sợ-hãi sượng-sùng, Tuấn chạy đến ôm chân Thanh, Nhiều mếu máo).

NGỌC : (Khóc nước nỡ, chạy đến ôm vai Thanh) Anh, anh ơi chị đã về chị, chị.. học máu.

THANH : (Chạy vọt đến đỡ Nhã dậy, nước mắt dàn-dụa, khóc nước lên) Em, em, anh về đây, sao em ra thế này. Trời ơi, máu máu.., (khóc).

NGỌC : Chị về, bị me mắng đuổi.. (khóc). Anh ơi.. e chị chết mất...

THANH : (Ôm Nhã đặt lên đi-văn, bất giác quay người lại nhìn Bà Cả Thọ, vợ chồng Thuận và từ từ tiến đến gần Bà Cả Thọ) Me, me đã thấy chưa me đã thoả mãn lòng cảm hờn của me chưa? Me còn muốn gì hơn nữa? Me còn đòi hỏi sự hy sinh, sự hiếu thảo nào hơn nữa? Con me (chỉ Thuận) đâu me (chỉ Hòa) hỏi ai là kẻ hy sinh vì me, vì con me. Tại sao me lại ghét bỏ vợ con, me ghét bỏ gia đình con. Vợ con đã làm gì nên tội? Chúng con đã làm gì nên tội mà me hận thù, me ghét bỏ. Me chỉ biết nghĩ theo

thiền ý của me. Me thành kiến theo thói đời, me không chịu tìm hiểu thấu đáo. Me ơi! sao me nặng thành kiến đến thế? Đến nỗi nhà con ra nông nổi thế này. Me xem, trong gia đình này, ai hiểu để hơn ai? Còn chúng nó (chỉ vợ chồng Thuận) con Ngọc, nhà con, con hỏi me ai là người yêu thương me nhất, kính trọng me nhất? (khóc nước lên ngồi gục xuống ghế).

Bà Cả THỌ : (Mũi lòng, gục đầu hối hận).

THANH : (Vọt ngẩng đầu nhìn vợ chồng Thuận) Còn chú thím, chú thím đã thoả mãn chưa? Chú thím đã thấy lòng mình ê-chề vì hận thù, vì vật dục chưa? Tôi hỏi chú thím, nhà tôi đã làm gì để chú thím ghét bỏ, để chú thím hận thù? Hay vì không a-tòng theo con bài là bạc như thím, không trai đang gái xá như chú, nên chú thím ghét bỏ? (Hét lớn hơn) Ai là kẻ phá hoại gia đình này? Ai là kẻ manh tâm chia rẽ vợ chồng mẹ con nhà này vì ích kỷ, vì ghen tỵ? Có phải chú thím không? Trước cảnh đau khổ như thế này mà chú thím không biết hối cải, ân hận hay

sao? Chú thím còn định giết người không gớm nữa sao? Lương tâm chú thím để đâu? Trời ơi, sao tôi khổ thế này? (Nói xong ôm đầu gục xuống bên Nhã, khóc nước nỡ)

(Thuận, Hòa tỏ vẻ hối hận từ từ tiến lại quỳ gối xuống cạnh Nhã. Bà cả Thọ cũng mũi lòng ngồi khóc rưng rức).

NGỌC : (Hét lớn) Anh ơi, me ơi Chị lại tỉnh (vừa ôm người Nhã lên).

THANH : (Mừng rỡ, ôm vợ vào lòng gọi lớn) Nhã, Nhã ơi! tỉnh lại đi em. Anh, con của em đây...

Bà Cả THỌ : (Từ từ đứng dậy

quỳ xuống bên Nhã) Nhã, con ơi con ơi, me đây con, me hối hận me khốn nạn lắm rồi... Vợ chồng THUẬN : (vẫn cúi đầu bèn cạnh Nhã):

NHÃ : (Từ từ hé mắt, nhìn mọi người nét mặt mừng rỡ) Cảm ơn Thượng đế, cảm ơn me, đã cho gia đình con sum-họp cùng một nhà dưới tình thương yêu chân thật (Cố gắng ôm choàng lấy bà Cả Thọ). Me me đừng ghét bỏ con nữa.

(Cả nhà đều khóc nước nỡ vì vui mừng tìm được lẽ sống mới thì Mân từ từ hạ giọng tiếng chuông nhà thờ xa xa vắng lại.—

HẾT



Cần Đến kinh kỳ, Bần hàn đã dục, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngựa, Ghè chốc, lở loét, gât tới đầu lan tới đó không phát thoa phết sơ sài ngoài da mà **Mết, uống Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)**

Cho Lên Ruột

Diệu-Huyền

I) Dâng Đức Khổng-Tử

(SAIGON — Tổng Hội Khổng-Học Việt - Nam cho biết phối hợp với Bộ Văn Hóa tổ chức kỷ niệm Khánh - Đản Khổng-Tử vào hồi 10 giờ sáng thứ Năm 28-9 tại Viện Quốc Gia Âm Nhạc, 12 đường Nguyễn Du — Saigon.)

*Diệu-Huyền cúi lạy Đức Khổng-Tử
Ngài tha cho con tội « yêu thư yêu ngôn »
Nhưng niềm « lễ nghĩa » con vẫn giữ,
Rất kính phục Ngài là bậc Thánh-nhơn.
Triết-lý của Ngài bao-la trời biển
Đạo-Đức của Ngài đoan chánh thanh liêm,
Thanh-thế của Ngài ngàn thu vinh hiển,
Uy-danh của Ngài vạn đại tôn nghiêm.*

*Nay ngày Thánh Đản
Tê nữ Diệu-Huyền
Dâng ngài điều-trần một bả.
Dĩ thực... lễ vi tiên.*

*Huyền cúi đầu, hề, kính cụ Khổng - Khâu,
Thế hệ hai-mươi, hề, thời đại hỏa tiễn,
Đợt sóng mới, hề, loan xỉ xà ngẫu,
Thu thụ rất thân, hề, nam nữ biểu diễn
Tam cang ngũ thường, hề, gió cuốn mắt tiêu,
Quân thần tan nát, hề, hướng chi phụ tử.
Phụ phụ rời rạc, hề, như bọt như bèo,
Tứ đức tam tông, hề, kẻ như khai tử.
Gái « mini-jupe » hề, « đề cón-lờ-tê »
Hở ngực hở đùi, hề, cho đàn-ông ngắm,
Cỡi xe Honda, hề, chạy bay vắng-tê,
« Xi-líp, xu-chiêng » hề, nhảy ra biển tắm!
« Xi-ti-uáy » (C.T.Y.) hề, cho không tình yêu
Gái bán Bar, hề, đeo theo ngoại, kiều,
Cười toe toét, hề, đứ đả đừ đờn,
« Ô.ké Sa-lem » hề, tự đắc hiêu hiêu,
Gái 14, 15, hề, trốn nhà theo trai,
Trai 16, 17, hề, bắt tuần phụ mẫu
Học trò cao bồi, hề, cầm dao đâm thầy
Bằng hữu chi giao, hề, như mã cầu.
Hành chánh, hề, ăn hối lộ lu bù,
Ứng cử Tổng thống, hề, cử động lão toét,
Lừa bịp dân chúng, hề, tưởng đầu dân ngu
Ham uy quyền, hề, để đục khoét,
Cộng sản lợi dụng, hề, xã-hội rối ren,
Tình hình xói thịt, hề, thối nát, ôi thối.nát !
Tuyên truyền phá rối, hề, chánh trị leng beng,
Gây khủng bố, hề, lựu-đạn tàn sát.*

★

Thế cho nên,
Huyền lay Ngai Không-Tử,
Ước mong Ngai tái sanh,
Đề ngài tề gia trị quốc thử,
Cho thiên hạ hòa bình.
Họa may có Ngai chính huấn,
Cứu quốc cứu dân.
Mời mong đời Nghiêu Thuấn
Hòa bình, hạnh phúc, vân vân...!

DIỆU-HUYỀN



2) Bà Hỏa viếng Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục

« 3 giờ chiều ngày 29-9, thỉnh linh có lửa phát cháy dữ dội tại tầng lầu 4 của Bộ Văn-Hóa Giáo-dục ở số 7 đường Thống-Nhứt. Một lúc sau, Đội cứu Hỏa kéo đến đàn áp được ngọn lửa... ».

Nghe tin trên đây đăng trong các nhật báo Saigon, Diêu-Huyền tức giận mắng bà Hỏa :

Bà ngo bà thần Hỏa
Dám đốt Bộ Văn-Hóa,
Hả ?

Đề ông Tổng Ủy Viên
Hết hồn... sợ tá.hỏa !
Hả ?

Đốt đâu không giỏi đốt
Lại đốt Bộ Văn-Hóa,
Hả ?

Nơi óc não Tài-hoa,
Toàn Thi-hào, Thi-bá,
Hả ?

Nơi tụ họp tao nhã
Của các đại kỹ-giả
Của các đại Văn nhân
Và các đại Học - giả,
Sao dám đốt ra tro,
Láo thế, bà Thần Hỏa,
Hả ?

Bốn ngàn năm văn - hóa
Lừng lẫy Đông Nam-Á
Có ngài Tổng-Ủy Viên
Tài cao như Hy-mã,
Trí rộng như biển cả,
Hả ?

Đại diện nước Việt Nam,
Thật là đại danh giá,
Hả ?

Vậy mà dám đốt càn,
Xạc-cờ.rê-cu-son cái bà Hỏa !
Hả !

Diêu-Huyền



thu hiền

► Truyện dài
● Phan-Thị Thu-Mai

(tiếp theo số 200)

— Bây giờ định ở đây trả treo phải không ?
— Thưa cô rửa chén.
— Tao gọi sao mày không hư ?
— Cô mới gọi là tôi hư ngay đấy chứ.

— Mới gọi?..Tao gọi khan cả cổ, rất cả họng, lúc này mày có vẻ coi thường tao lắm à nghe mày?

— Cô nói thế tôi đâu dám ?

Nga hét lớn :

— Thôi cút đi, lòi thôi mãi, rõ thật mất dạy.

Hiền cau mày :

— Có gì đâu mà cô cho tôi là mất dạy ?

Nga trợn mắt nhìn Hiền, hất hàm hỏi :

— Bây giờ định ở đây trả treo phải không ?

Hiền lắc đầu :

— Tôi không có ý định đó. Nhưng tôi bất bình vì cô bảo tôi mất dạy.

Nga cười nhạt. Chống cằm nhìn Hiền.

— Bất bình. Mày nên nhớ mày là con ở chứ không phải là bà già tao. Hay là ông già tao đã cho mày hư chức làm bà già tao ?

Mặt Hiền đỏ như gấc. Sự tức giận làm Hiền không đủ bình tĩnh để đối phó nàng nói như hét.

THU HIỀN

— Khốn nạn ! Cô lại mở miệng nói được một câu như thế sao ? Nga đứng phất dậy.

— Ê, mày nói ai khốn nạn mày ? Coi chừng bề đầu nghe mày ! Tao chưa thấy con ở nào mất dạy như mày !

Hiền đã nổi loạn, nàng thấy không cần phải kiên sợ ai nữa.

— Tôi cấm cô không được nói tôi mất dạy. Người mất dạy là cô chứ không phải là tôi đâu.

— Tao mất dạy ?

— Phải, cô là người con gái mất dạy, cô nên nhớ cô là thành phần trí-thức của xã - hội, một thành phần mà mọi người coi trọng và kính nể tôi nghĩ ít nhất những người trí - thức như cô phải biết đôi chút lễ độ và đối xử công bằng với người khác chứ. Tôi không ngờ cô lại chửi tôi một cách bất-công và vô-lý như vậy.

— Cô làm như vậy thì còn gì tư cách của một người trí-thức ?

Bị một con ở sỉ vả Nga tức giận đến tím cả mặt, từ bé đến giờ Nga chưa hề bị ai phản đối lại bao giờ chứ đừng nói sỉ vả, chống đối, nàng luôn luôn được chịu chuộng. Cha mẹ chịu chuộng.

thầy học chịu, bạn bè, nhân tình chưa bao giờ có ai dám làm phật ý Nga. Thế mà bây giờ một con ở lại dám làm cái chuyện dạy khôn nàng và sỉ vả nàng.

Giận, tức, nhưng Nga không biết tìm lời lẽ gì để nói lại với con ở, tức giận thái quá nó làm cho Nga không còn biết dùng lời lẽ gì cho xứng đáng để mắng đũa ở. Nga chỉ nói được một câu :

— Mày nên nhớ rằng tao mướn mày đến làm con ở chứ không phải để làm giáo sư cho tao ?

Hiền không kém.

— T i cũng chỉ đến làm công việc chứ không phải để cho cô chửi bới.

Nga hét :

— Cút ngay ! ra khỏi nhà tao ngay đi mau !

Hiền cười nhạt :

— Cô khỏi đuổi, nhưng trước khi đi, yêu cầu cô trả tiền lương cho tôi.

— Tao không trả.

— Lý do gì cô không trả lương cho tôi ?

— Tao không trả.

— Tại sao ?

— Đừng lòi thối, tao không trả là không trả, hồi lòi thối mệt lắm.

Hiền trợn mắt.

— Cô nói dễ nghe nhỉ. Tôi đi làm đồ mồ hôi nước mắt để kiếm tiền, thế mà cô bảo cô không trả, cô làm như cô muốn trả, không muốn trả là tùy cô vậy ?

Nga nhún vai.

— Dĩ nhiên.

— Tôi thách cô đó. Nếu cô không trả được thì tôi hứa sẽ ở đây làm việc không công cho cô năm tháng.

Nga xoa tay lia lia :

— Cám ơn... chỉ có chó nó mừng mà chứ không ai thêm mừng làm gì.

Hiền cắn chặt môi, nàng nói như hét.

— Tôi cấm cô không được nói như vậy. Cô bảo chỉ có chó mừng tôi vậy tôi làm cho cô vậy cô là cái thá gì ?

Nga đỏ mặt.

— Cút đi ngay, ra khỏi nhà tao ngay.

— Tôi cũng chẳng muốn ở đây nhưng tôi chỉ đi khi nào cô trả

lương cho tôi thật sòng phẳng.

Nga cau mày, nàng thấy mình cãi lý với một con ở thật là xấu hổ mà lại thua nó nửa chừng. Tốt hơn vớt tiền lương cho nó đi cho xong chuyện.

Cầm xấp bạc vút lên bàn Nga.

— Đấy tao trả lương đó, đi ra khỏi nhà tao ngay.

Hiền vẫn đứng im.

— Cô không thể trao cho tôi được sao ?

— Mày đòi hỏi chuyện đó ?

— Phải ! Tôi làm việc hết lòng thì khi cô trả lương cho tôi ít nhất cô cũng phải trả một cách nhã nhặn, chứ đâu thể trả như thí cô hồn được ?

Nga lắc đầu. Cầm xấp bạc đưa cho Hiền.

— Tao chưa gặp con ở nào như mày.

Hiền cầm xấp bạc đi xuống nhà bếp.

Hùng như người vừa sợ tỉnh anh hoàn toàn không ngờ Hiền lại có thể có những hành động cứng rắn và hợp lý như vậy. Mới hôm qua đây Hiền là một nàng Miêu ngoan ngoãn, chỉ

biết phục - tùng, nhưng bây giờ Hùng thấy mình đã làm. Hiền không phải là nàng Miêu chỉ biết phục tùng mà cũng biết vùng lên kháng cự lại bất cứ giống vật gì áp bức mình để bảo tồn danh dự và sự sống.

— Hiền ơi ! Hiền là nàng Bạch Miêu, là nàng Mèo ướt của lòng tôi. Hiền là một vị anh hùng anh hùng của lòng tôi. Của tất cả những người nghèo bị áp bức Hiền ạ. Hiền mèo ướt ơi !

— Tôi si Hiền mất rồi Hiền ạ.

Hiền và dì Bép giả từ nhau thật cảm động, Dì rung rung lệ khi Hiền xách giỏ đồ đi ra.

— Thôi cháu về đi nhé !

— Hiền...cháu...Hiền.

Hiền quay mặt bước nhanh qua chỗ Nga ngồi Hiền chào.

— Chào cô tôi về.

Nga làm thỉnh không buồn đáp

— Thấy Hiền đi ra Hùng đâm bối rối, anh muốn đến chặn Hiền lại để nói với nàng vài câu, nhưng anh vẫn đứng như chôn chân.

— Quái ! Con trai gì mà nhạt hơn thổ thế ?

Tiếng nói của tiềm thức cho Hùng sự mạnh bạo, anh bước ra khỏi bóng tối chặn Hiền lại giọng anh rung rung nhưng ấm.

— Cô Hiền về ?

Hiền ngược nhìn Hùng đáp ngoan :

— Dạ ! Thầy ở lại vui mạnh

Hiền chào Hùng và bước nhanh ra cổng. Hùng nhìn theo bóng Hiền ngơ-ngàng, ngơ ngác

Hùng muốn chạy ra xem Hiền đi về hướng nào, nhưng không dám mình làm như thế để làm gì ?

Tiếng gọi lảng lơ nũng nịu của Nga làm Hùng giật mình.

— Anh Hùng ơi ! Anh đến bao giờ thế ?

Hùng nhìn lại giọng cộc lốc :

— Mới đến !

Nga nhìn Hùng chề môi :

— Anh bữa nay ăn nói dễ ghét lạ anh mới đến có phải dễ nghe không ? Mới đến. Thế nào ! anh hứa bữa nay đưa Nga đi chơi, anh đã sẵn sàng chưa ?

Hùng ngơ ngác giọng anh bối rối :

— Tôi quên mất rồi Nga ạ !

Nga nhún vai làm một cử chỉ giận hờn.

— Với Nga thì anh quên chứ với cô nào chắc anh không quên đâu ? phải không ông giáo của Nga ?

Hùng im lặng. Nga đứng sát bên Hùng, mũi nước hoa đất tiền từ người nàng tỏa ra ngào ngạt. Bây giờ Hùng mới nhìn Nga. Nga vận Jupe màu Hồng mỏng, may thật sát, đường nét của thân hình con gái Hùng nhìn thấy rõ rệt, chiếc váy bơi ngắn để lộ cặp đùi trắng mịn; rắn chắc, Hùng thầm công nhận Nga đẹp, một nét đẹp rất thời đại.

Hùng lại ngờ ngác :

— Đi chơi ! đi chơi ở đâu bây giờ ?

— Không biết ! Cái đó Nga tùy anh, bây giờ ra nhà xe lấy xe đi

Hùng như cái máy theo Nga ra nhà để xe.

Ngồi trước tay lái, Hùng thấy do dự đưa Nga đi chơi ? Có vẻ nguy hiểm quá ! Nhig sang Nga bao nhiêu do dự của Hùng tan nát. Anh lái xe chạy khắp các đường. Nga ngồi sát vào người anh, đầu nàng tựa lên vai

Hùng. Hùng ngây ngất vì mùi thơm da thịt con gái. Hùng ngừng xe trước một DanCing anh diu Nga xuống xe hai người bước vào vừa lúc ban nhạc đang chơi một bản Tango thật êm. Hùng diu Nga ra sàn nhảy. Nga nhảy thật đẹp chẳng khác gì « Ca Ve » Bản nhạc dứt Hùng diu Nga về bàn, anh kêu bồi đem rượu ra, hết ly này đến ly khác, Hùng uống từng ực. Nga nhìn Hùng mỉm cười đắc thắng. Mấy lần đi chơi trước, Hùng không bao giờ uống rượu; không bao giờ dám nắm tay Nga. Lần này anh ta đã phá bỏ lẽ lối cũ. Anh uống rượu, ôm nga hôn trên xe. Mấy lần trước anh vẫn giữ vẻ đạo mạo, mặc những đợt tấn công của Nga. Nga lôi Hùng đứng dậy.

— Ở đây ngọt ngào quá anh à ! Chúng mình đi dạo mát anh nhé !

Hùng gật gù. Ý kiến của Nga hay tuyệt. Chiếc Simca chạy về hướng Bạch-Đặng. Gió hiu hiu từ bờ sông thổi lùa vào xe mát dịu, Nga ngồi sát vào người Hùng, nàng cố ý cho ngực mình chạm vào người Hùng, Hùng ngừng xe dưới một khúc đường

vắng, anh choàng tay qua vai Nga. Đặt lên môi nàng một chiếc hôn nồng cháy, Nga bá cổ Hùng nũng nịu hỏi :

— Anh có yêu em không ?

Hùng không trả lời Nga, tay anh bắt đầu phiêu lưu trên thân thể Nga, Nga để yên cho anh con trai muốn làm gì thì làm. Một cảm giác sung sướng dề mê đến với Nga. Nàng thầm nghĩ. Lấy Hùng cũng không thiệt thòi lắm, anh ta cũng quyến rũ chứ có phải tầm thường đâu ? Nga đã từng sống những giây phút cuồng nhiệt với đủ hạng đàn ông. Nhưng không lần nào Nga có cảm giác êm ái sung sướng như lần này. Dù Hùng chỉ mới có những cử chỉ vuốt ve đơn trón.

Tiếng Nga như lạc hẳn đi — Anh ! Anh có yêu Nga không ?

Giọng Hùng thật tỉnh—Yêu Nga hả ? Không ! Anh không yêu Nga !

Hùng đã ngồi lại ngay gần. Anh khoanh tay trước ngực nhìn Nga. Anh có vẻ nghiêm trang đạo mạo như một nhà đạo đức. Nga ngạc nhiên đến độ sửng sốt. Anh con trai này làm gì mà lạ lùng như

vậy ? Mới đây anh như con thú đói mà bây giờ tự đứng lại như ông Thánh sống thể này ?

Nga ngồi thu mình hỏi Hùng :

— Anh không yêu Nga ?

Hùng lắc đầu :

— Không ! anh có người yêu rồi.

Nga không dấu nổi ngạc nhiên. Có thằng con trai nào lại ngốc đến độ khai trước mặt con gái là mình có người yêu rồi ? anh ta gần chàng ? Có thể nhưng mình quyết chiếm được anh ta mới nghe. Từ trước đến nay chưa có người đàn ông nào mà không qui lụy Nga để cầu xin nàng ban cho Cái nhìn, nụ cười, chỉ có anh con trai này Nga cho mà lại từ chối mà thôi. Lòng tự ái không cho phép Nga lùi bước, bước, phải quyết chiếm được hẳn ta mới được tâm lý con gái thật lạ ai đâu lụy thì họ hải hủi.. ai bắt cần họ thì họ đeo đuổi và muốn chiếm.

— Anh có người yêu thật rồi à ?

Hùng nhún mày :

— Đối Nga làm gì ?

Nga dò xét :

— Người yêu anh hẳn đẹp lắm ?
Giàu lắm ? học giỏi nữa chứ ?
Hùng lắc đầu :
— Không xấu nghèo dốt.
— Ai thế anh ?
— Hiền
— Hiền nào ?
— Hiền con sen nhà em đấy.
Nga tưởng mình nghe lầm...
— Hiền. Con sen ở nhà em ?
Hùng cười :
— Lại làm hả Cò ?
— Không có gì lạ cả cô ạ. Tình yêu không có ngôi thứ, không có giai cấp. Tôi yêu Hiền, cũng như cô yêu Trọng, có thai với Trọng, việc đó thường sự lắm, Chắc cô nghĩ rằng, chỉ có hạng người trưởng giả như bố mới được quyền yêu hay sao ?
— Cô làm rồi cô ạ. Tôi cũng nói để cô biết, rằng tôi không bah giờ ham những thứ của hồi môn mà cha mẹ cô đã dành cho tôi đâu. Bọn chúng tôi nghèo thật, nhưng có danh - dự Cô ạ. Chỉ có bọn nhà giàu khốn nạn trưởng giả rơm như gia đình cô mới không biết đến danh - dự là gì mà thôi.
— Nga tái cả mặt, nàng hoàn

toàn không ngờ lại Có chuyện như thế này.

— Chưa có gả con trai nào thiếu lễ độ với con gái như anh. Tại sao anh bảo tôi không có danh-dự ?

— Nếu có thì không bao giờ dự mưu gả đưa con gái mang trống ròi cho tôi.

— Anh căn cứ vào đâu để nói như vậy ? Anh không xứng đáng xách giày cho tôi chứ đừng nói là làm chồng tôi.

— Chứ không phải cô qui lạ tôi mà tôi không thêm à ?

— Khốn nạn !

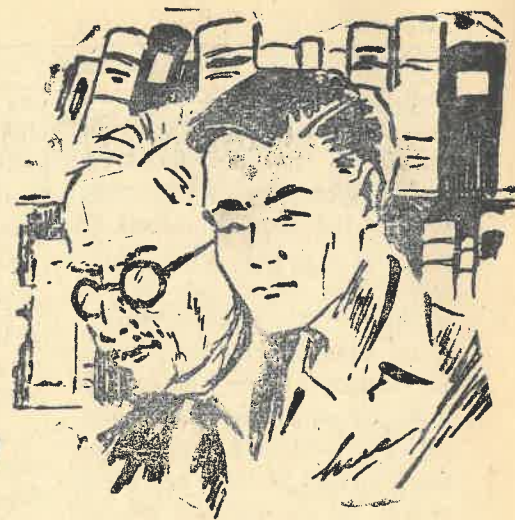
— Cô khốn nạn hay tôi ? Chào cô « ỏ voa »

Hùng mở cửa xe bước xuống, chiếc taxi trờ tới, Hùng vẫy tay lia lịa, ngồi trên xe Hùng có cảm tưởng mình là một vị hùng chặc ngày xưa vị nguyên-soái thẳng trận trở về cũng sung sướng như mình là cùng.

— Hiền Mèo ưt oi ! Hùng cũng anh hùng như Hiền. Hùng xứng đáng là người yêu của Hiền. Hiền oi !

(Còn nữa)

Câu tục ngữ



★ Truyện ngắn mới của MARCEL AYMÉ

● CHU-MINH-THỤY dịch

Dưới ánh sáng của chiếc đèn treo tỏa khắp căn bếp, ông Jacotin thấy toàn thể gia đình khom người trên phần ăn và chứng tỏ với những cái liếc trộm, là họ đương ngán tánh khí của người chủ gia. Cái ý thức sâu đậm mà ông có về sự tận tâm và hy sinh của ông, đi đôi với sự thờ-ơ về lễ công bằng đối với gia quyến,

khiến ông ta do đó bất công và độc đoán và các cuộc nổi giận của con người nóng tánh như ông, mà không ai có thể đoán trước được, đã nuôi dưỡng trong nhà một không khí gò bó khiến thiệt ra không phải là không làm ông khó chịu.

Hồi chiều nay, hay tin được đề nghị ăn thường hạn làm bội

tin, ông đợi tới cuối bữa ăn mới báo cho gia đình biết. Sau khi uống ly rượu chát tiếp theo miếng pho mát cuối cùng, ông sắp sửa lên tiếng thì bỗng có cảm giác là khung cảnh chưa được như ý ông ao ước để tiếp đón tin vui. Cái nhìn của ông đi chậm chậm quanh bàn, trước hết dừng nơi bà vợ mà đáng điều yếu ớt, gương mặt buồn bã và sợ sệt khiến ông ít được trọng vọng đối với các đồng nghiệp. Kể đó ông nhìn qua bà cô Julie, người đã tự ý tới ở chung với lý do già cả và mắc nhiều thứ bệnh ngặt nghèo khiến trong bảy năm, chắc chắn đã làm ông tốn tiền bạc nhiều hơn là số của cải có thể mong thừa hưởng. Kể tới phiên hai cô con gái của ông, mười sáu mười bảy tuổi, làm công trong một cửa hàng với số lương năm trăm quan một tháng, tuy vậy ăn bận như công chúa, đồng hồ đeo tay, kẹp tóc bằng vàng khoét lỗ, dáng điệu vượt lên trên thân phận hiện thời, và cứ tự hỏi hoặc ngạc nhiên tại sao tiền bạc biến đi đâu mất. Ông Jacotin bỗng có cảm giác đau đớn là người ta rút rĩa ông, người ta nống mồ hôi do ông đổ ra, và

ông quá tốt tới nỗi bịch. Rượu chát vọt bốc lên đầu và đốt nóng gương mặt đầy đặn của ông mà bình thường cũng đã đỏ rồi.

Ông đương ở tình trạng tinh thần đó thì cái nhìn của ông hạ cố thẳng con Lucien, một đứa trẻ mười ba tuổi, mà từ đầu bữa ăn, cố tìm cách không để ai chú ý. Người cha thoáng thấy một vẻ gì ám muội trong gương mặt nhỏ thỏ tại kia. Thằng nhỏ không ngược lên, nhưng cảm thấy bị quan sát, nó vịn một góc khăn choàng đen với hai bàn tay.

— Bộ mày muốn xé nó làm sao? người cha thốt ra với một giọng đầy hứa hẹn. Mày làm đủ cách để xé nó hả?

Thả tấm khăn choàng, Lucien để hai bàn tay lên bàn. Nó cúi đầu vô dĩa mà không dám tìm sự an ủi nơi cái nhìn của các chị hoàn toàn buông trôi trước tai họa đe dọa.

— Nè, tao đương nói với mày. Có lẽ mày có thể trả lời chớ. Nhưng tao nghĩ là lương tâm mày không yên ổn.

Lucien phản kháng bằng một cái nhìn sợ hãi. Nó không chút

hy vọng gạt ra ngoài các điều nghi ngờ, nhưng biết cha nó sẽ thất vọng nếu không tìm thấy vẻ sợ hãi trong mắt con ông.

— Không, chắc chắn lương tâm mày không yên ổn. Mày có nói cho tao biết là hồi chiều mày làm gì không?

— Hồi chiều, con theo thằng Pichon. Nó có nói tới kiếm con hồi hai giờ. Ở đây ra, tụi con gặp Chapusot đi mua đồ. Trước hết tụi con tới nhà thầy thuốc vì chú nó bệnh. Từ hôm kia, ông nghe đau phía bên gan...

Nhưng người cha hiểu nó muốn đánh lạc hướng bằng cách tả cảnh, nên cắt ngang:

— Đừng xạo vô chuyện gan của thiên hạ. Họ không có lo cỡ đó nếu tao đau đầu. Nói tao nghe sáng nay mày ở đâu cái đã.

— Con đi coi với Fourmont căn nhà bị cháy tối hôm trước ở đường Poincaré.

— Vậy hả, mày ở đường suốt ngày? Từ sáng tới tối? Dĩ nhiên nếu mày bỏ suốt thứ năm để đi chơi, tao chắc mày đã làm xong bài vở?

Người cha nói các tiếng sau

cùng bằng giọng ngọt ngào khiến mọi người nín thở.

— Bài làm của con? Lucien nói nhỏ.

— Ừ, bài làm của mày.

— Con có làm tối hôm qua, khi ở trường về.

— Tao không hỏi mày có làm việc tối hôm qua không. Tao hỏi mày có làm bài cho ngày mai kia.

Mọi người cảm thấy vở kịch đi tới chỗ kết thúc, và muốn gạt bỏ nó ra, nhưng kinh nghiệm cho biết mọi sự can thiệp trong trường hợp này chỉ có thể làm hư chuyện và đòi ra giận dữ tánh ưa gây gổ của con người dữ tợn này. Vì lý do chánh trị, hai người chị của Lucien giả như theo dõi câu chuyện một cách lơ đãng, trong khi bà mẹ không thích phải chứng kiến quá gần một cảnh mệt óc, lần tránh về phía cái kệ Chính ông Jacotin, sắp giận dữ, cũng do dự không muốn im lặng về cái tin Hàn lâm bộ tinh. Nhưng bà cô Julie, do sự thực đầy của tình cảm cao thượng, không ngậm miệng được.

— Tội quá, cháu cứ theo rầy nó hoài. Thi nó đã nói với cháu là đã làm việc tối hôm qua. Nó cũng cần đùa giỡn nữa chứ.

Bị xúc phạm, ông Jacotin đáp với giọng gắt gỏng :

— Tôi xin cô đừng can các cố gắng của tôi trong việc giáo dục con gái. Là cho nó, tôi xử sự như vậy và tôi quyết điều khiển nó theo quan niệm của tôi. Tùy ý cô, khi nào cô có con, chịu chuộng trăm ngàn chúng nó.

Tuổi đã bảy mươi ba, bà cô Julie xét thấy anh ta có ý nhạo báng khi nói tới các đứa con mà bà sẽ có. Đến phiên bị phạt ý, bà rời gian bếp. Lucien nhìn theo với cặp mắt cảm động và thấy trong khoảnh khắc, chỗ bóng mờ của phòng ăn sạch sẽ bóng lộn, bà mò mẫm tìm chỗ bật đèn. Khi bà đã đóng cánh cửa, ông Jacotin phân bua với gia đình là ông không hề nói điều gì liên can tới chuyện bỏ đi như vậy và ông phân nản việc đồn ông tới tinh cảnh bị coi như kẻ mất dạy là một điều phản trắc. Mấy đứa con gái đương dọn bàn, cũng như bà vợ, chưa ai có thể quyết định đồng ý với ông, điều có thể làm tinh thế bớt can thẳng. Su im

lặng của họ là một điều nhục mà mới với ông. Điền tiết ông trở lại Lucien.

— Tao còn đợi câu trả lời của mày, nghe mày. Mày có làm bài có hay không ?

Lucien hiểu kéo dài câu chuyện chẳng ăn thua gì, nó buông trôi.

— Con không có làm bài pháp văn.

Trong cặp mắt người cha thoảng qua một vẻ biết ơn. Kề cũng thích nếu phải dạy thẳng nhỏ đó.

— Sao vậy, làm ơn cho biết ?

Lucien nhích vai tỏ dấu không biết, hay đúng hơn, ngạc nhiên, như câu hỏi đó kỳ cục.

— Tôi nhai đầu cái thẳng đó, người cha nói thăm khi ngó nó chằm bằm.

Ông im lặng một lát, cân nhắc bề sâu của sự hèn hạ mà đứa con vô ơn đã rơi xuống không một lý do đáng kể, và coi bộ như không hối hận chút nào, khi bỏ bê việc làm bài pháp văn.

— Thiệt đúng như tao nghĩ, ông nói, và tiếng của ông lên cao cùng với sắc thái của bài

điền văn — Không những vậy tiếp tục, mà còn gan lì. Đó là một bài pháp văn mà giáo sư đã cho mấy thứ sáu tuần rồi để ngày mai nộp. Vậy mày có tám ngày để làm mà không kiếm cách, và nếu tao không nói tới thì mày tới lớp mà không có bài. Nhưng bậy hơn hết, là mày đã để cả ngày thứ năm để đi dạo và ba xạo, mà với ai ? với tên Pichon, tên Fourmont, tên Cbapnsot, toàn thứ hạng bét, toàn mấy thẳng làm biếng trong lớp. Thứ làm biếng kiểu như mày. Giống nhau thì hay họp thành phường. Tất nhiên mày không hề có ý nghĩ chơi với Béruchard. Mày sợ tổn danh nếu đi chơi với một đứa học trò giỏi. Và trước hết Béruchard nó không chấp nhận mày đâu. Béruchard, nó làm việc. Hậu quả là, nó luôn luôn ở mấy hạng đầu, Mới tuần rồi đây, nó ở trên mấy ba hạng. Mày tưởng phải ngồi suốt ngày ở phòng giấy với cha nó là chuyện dễ chịu với tao à. Một người thiệt ra không có điểm bằng tao, Béruchard là cái quái gì ? tao nói cha nó. Đó là một kẻ siêng năng, nếu người ta muốn nghĩ như vậy nhưng y thiếu khả năng. Và các ý kiến

xè chánh trị, giống hệt như với công việc làm. Y không hề có nhận thức gì hết và Béruchard y biết rõ điều đó. Khi người ta bàn cãi về chuyện này chuyện nọ trước mặt tao, y không theo nổi ai. Vậy mà không tránh, khi y nói với tao về thẳng con luôn luôn đứng đầu trong lớp, thì y lại nằm ưu thế Trước sự kiện như vậy tao phải lép vế. Tao thì tao không có may mắn được đứa con như Béruchard. Một đứa con nạng nhứt về pháp văn, nhứt về toán. Một đứa con nó quơ tất cả phần thưởng, Lucien, để yên chỗ khăn lau đó cho tao. Tao không tha thứ bộ tịch đứng đưng khi mày nghe tao nói. Mày có nghe tao nói, có hay không ? Hay muốn đòi bặt tai để dạy mày biết tao là cha ? Làm biếng, du côn, vô tích sự. Một bài pháp văn cho từ tám ngày này. Mày không nói dùm cho tao biết là mày không có chút lòng non, hoặc giả mày đương nghĩ tới sự đau khổ của tao, nếu một chuyện như vậy xảy ra. Không Lucien, mày không nhận thức được. Nến không, thì bài pháp văn mày đã làm rồi. Cái khó mà ta phải chịu trong công việc làm của tao. Và

các lo nghĩ, các âu lo, cho hiện tại và tương lai. Khi tao tới tuổi ngưng việc, không có ai cho tao tiền để sống. Tốt hơn là tự lo liệu, hơn là đợi kẻ khác. Một đồng xu, tao cũng không hề xin Đờ ra khỏi khó khăn, tao không hề nhờ cậy xóm giềng, và tao không bao giờ được gia đình được gia đình giúp đỡ. Cha tao không để cho tao học. Được mười hai tuổi, tao phải tập nghề kéo xe cho hàng và bắt kẻ mura nắng. Mùa đông, da nứt nẻ, và mùa hè, áo dính mồ hôi trên lưng. Nhưng mây, thì mây nằm giữa. Mây được cái may có người cha quá tốt. Nhưng việc này không thể kéo dài. Khi tao nghĩ. Một bài pháp văn. Đờ làm biếng, đờ đày. Hề tốt, thì luôn luôn người ta lép. Vậy mà hỏi này tôi tính đưa cả nhà đi coi tuồng « Burgrave » thứ tư tới này. Tôi không ngờ có những chuyện nó chờ đợi tôi khi về tới nhà. Khi tôi không có ở đây, chắc chắn là có sự hỗn độn. Là bài vở không chịu làm và tiếp các chuyện khác trong nhà. Và lẽ tất nhiên, người ta lựa cái ngày..

Người cha ngưng trong giây

phút Một cảm giác về sự tế nhị, ethen và khiêm tốn, làm ông hạ mí mắt.

— Ngày mà tao hay tin được đề nghị Hàn làm bội tinh, Ủ, đó là ngày mà người ta chọn.

Ông đợi trong vài giây hiệu quả của các tiếng cuối cùng. Nhưng, chỉ hơi tách khỏi câu mắng dài dòng, chúng có vẻ như không được ai hiểu. Mọi người đều có nghe, cũng như đối với đoạn còn lại của bài diễn văn, mà không ai hiểu thấu ý. Chỉ riêng có bà Jacotin, biết là ông chờ đợi từ hai năm nay sự tưởng thưởng những việc làm của ông, với tư cách thủ quỹ dễ tánh, ở hội địa phương về kỹ âm pháp và ái hòa âm (hội U.N. S.P.) có cảm giác là một việc gì quan trọng vừa mới lọt khỏi sự chú ý của bà. Tiếng Hàn làm bội tinh đưa tới tai và một âm thanh kỹ lạ nhưng quen thuộc, và làm hiện lên trong ký ức của bà ảo ảnh ông chồng đội nón kết nhạc sĩ danh dự và ngồi chễm chệ trên bệ đưa cao nhưt.

(còn tiếp)

Sách, Báo mới

★ Lệnh đênh.

Thơ của TÔ-GIANG, một bạn trẻ Trung sĩ Hải-quân, hồn thơ dồi dào, ý thơ rào rạt, hứa hẹn nhiều triển vọng. Tác giả xuất bản, KBC 33/7.

★ Tâm tình trinh nữ.

Truyện ngắn bằng thơ của TRẦN-CHÂU, Mộng-Thôn. Lời giới-thiệu của Tạ-Kỳ. Một truyện tình ngây thơ của đôi bạn trẻ. Năm trang, bản đặc biệt in trên giấy glacé.

★ Vũng trú ngụ.

Thơ của TÔ ĐÌNH-SỰ, dấu thân x.b.(Phan Rang) có những câu thơ hay.

★ Những phiên khúc buồn.

Thơ của 3 bạn trẻ HÀ-HUY-ĐIỆU, TRƯƠNG-LỆ-LINH và LINH-PHƯƠNG-TỬ. « Thơ vũng tuổi dại », quây ronéo. Nhiều câu thơ khả ái.

★ Bạt cánh chim trời

(Anh-Việt đối chiếu do người dịch Lữ-Bằng gửi tặng. Sách dịch kỹ, có tranh và có chú thích công phu rất tiện cho người tập đọc Anh văn.

ĐÍNH-CHÁNH

Xin quý bạn đọc làm ơn sửa giùm, trong Phở-thông số 200 những lỗi ấn loát sau đây :

Trang 46, cột hai, giòng 7 từ dưới đếm lên :

in sai : tirailleurs *anamites*, xin sửa : *annamites*.

Trang 47, cột hai, giòng 14 từ trên đếm xuống .

in sai : dân số 2 triệu. xin sửa : 25 triệu

Trang 58, cột một, giòng 8 từ trên đếm xuống :

in sai : uy-hiệu, xin sửa : huy-biệu.

Trang 76, cột một, giòng 6 từ trên đếm xuống :

in sai : Thụy-sĩ, xin sửa : Pháp.

Trang 125, hai câu cuối bài thơ đáp M. P. Thảo, in không rõ,

xin sửa lại : Thì thiên-hạ sẽ bảo :

Ấy là tại non duyên.

Trang 8, cuối bài Xả-thuyết « Nên đời ngày Quốc-Khánh »

in sai : Kỷ-nguyên Lạc-Long, năm 1846

xin sửa lại : Kỷ-nguyên Lạc-Long, năm 4846.

Xin quý bạn đọc tha thứ.

Đa tạ
« THẦY CỎ »



★ Mừng Phổ Thông 10 năm

Phổ Thông lại càng thêm lớn mạnh
Đã 10 năm lèo lái vững con thuyền
Bút chiến-sĩ của Việt Nam kiêu hãnh,
Nhục và vinh, dù đau khổ, truân chuyên,
Vẫn thanh cao giữa thế hệ kim-tiền
Văn hóa phục-vụ muôn đời cho dân-tộc!

LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Giáo sư T.H BỒ-ĐỀ Qui nhơn)

★ Của Ô. Ngô-chí-Khôi, Kiên-Bình đề nghị « mục-
lục tổng quát »

.. Mặc dù ở tại một Quận lỵ tiền đồn của tỉnh Kiên-Giang
nhưng tôi vẫn cố gắng theo dõi tạp chí qua ngót 200 số, nhận
thấy tạp chí « Phổ-Thông » rất bổ ích không những về văn học,
mà còn đủ các lãnh vực khác như khoa học, lịch sử, nghệ thuật
v.v... Đông Tây Kim Cờ...

THƯ BAN ĐỌC

Tài ba tô điểm lời châu ngọc,
Văn hóa chung xây nét sử vàng.
Lần tránh hư danh, theo chí hướng.
Mặc ai bởi bếp, mặc ai quan!

Mạch-quẻ-Hương
(Nhà-thuốc tây Vĩnh-Bình)

★ Cornell University Libraries

September 21, 1967

☉ Kính thưa Ông Chủ nhiệm,

Thư viện Đại-học chúng tôi hân hạnh có gần đủ bộ tập chí
« Phổ thông » do Ông xuất bản. Nhưng rất tiếc là trong toàn bộ
đó chúng tôi thiếu số 165 tháng Giêng 1966.

Xin ông chủ nhiệm vui lòng cho gửi đến thư viện chúng tôi
số tập san nói trên cùng với hóa đơn. Chúng tôi sẽ thanh toán
hóa đơn ấy tức thì.

Xin kính chào Ông Chủ nhiệm

GIOK PO OEY

Southeast Asia Bibliographer
Olin Library
Cornell University
Ithaca New York, 14850.

☉ ĐÁP. — Chúng tôi sẽ tìm và sẽ cho gửi số báo thiếu
đến ông, vì hiện nay tại Tòa-soạn không còn số ấy.

Kính chào ông.

ĐÁP BẠN

200 quyền tạp chí Phổ-Thông là cả một kho tàng văn hóa đáng kể, nhưng có một điều chưa ổn là, mỗi lần tiếm lại 1 bài báo để làm tài liệu là cả một việc không phải dễ, mất nhiều thì giờ, mà đôi khi tìm không được, vì có đến 4, 5000 bài chứa đầy tài liệu quý giá.

Tôi xin đề nghị cùng ông: Cho tin một « mục lục tổng quát » từ số 1 đến số 200 để tặng kèm vào số kỷ niệm năm thứ 10, nếu có thể, số kỷ niệm này tặng thêm 10 hoặc 20 đồng, chắc có lẽ bạn đọc cũng không phân nan gì đâu. Tôi còn nhớ ông đã in một lần vào số 91, nhưng nay đã hơn 100 số mà chưa có mục lục, thành thử nhiều khi rất bất tiện trong việc tra tìm tài liệu.

Tiện đây, xin làm phiền ông một tý: ngày mồng 7 tháng 2 âm lịch năm Quý-Mùi nhằm ngày, tháng năm nào của dương lịch.

● **ĐÁP.**—Về « mục lục tổng quát », chúng tôi có nghĩ đến, nhưng không làm kịp, vì chúng tôi muốn làm một quyển mục lục hoàn toàn, tốn nhiều công phu sắp xếp, và nhiều thì giờ, chắc hẳn quyển mục lục ấy sẽ ra mắt bạn đọc trong một ngày không xa lắm.

— Ngày 7 tháng 2, Â.L năm Quý-Mùi, là ngày thứ sáu 12-3-43.

✧ Phổ-Thông riếc rở ánh đài tràng,

Bền vững mười năm một tấm gan.

Nhiệt bút hăng say tinh Nước loạn,

Thành tâm tha thiết nguyện dân an.

Ô. Dươn Bảo. 41 avenue
Pierre Vermeir (92) An-
tony, France.

Xin thành thật cảm ơn thư ông. Sẽ đăng một bài thơ của ông trong số 203.

Bạn Mạnh-Hoàng, Thủ-
Đức

Bạn nên tìm đến Bác-sĩ chuyên môn, Việt-Nam hoặc ngoại-quốc, khám xét kỹ bộ-phận ấy rồi chính họ sẽ quyết định phương pháp cứu chữa.

★ **DIỆU-HUYỀN**

Vấn-đề tình-duyên với người bạn gái, tùy-ý bạn. Nhưng nên nói thật cho nàng biết thì hơn,

Ô, Huỳnh-lân-Tường. xã Tân-lạc-Đông, Thốt-Nốt.

Đơn quý ông gửi lên nhà cầm quyền, đã trễ. Nhưng ông cứ gửi thẳng lên nơi đó, để xem có kết quả gì không.

Em Hoài-Trung

— Tập barre Fixe rất tốt, Nên chạy mỗi buổi sáng sớm 30 phút

— Muốn viết thư cho BBC, em có thể đề ngoài phong-bì; The Director of BBC. London — (Great Britain), kờ ứng căn số nhà và đường phố,

Với Úc, em có thể viết đến Tòa Đại-Sứ Australia ở Sài-gòn, nhờ chuyển giao.

Cậu Nguyễn-v-Tu, Đà-Lạt.

Chiếu Rayons X một đôi lần, mỗi lần không quá 5 phút, kờng có hại gì. Nhưng không thể chiếu thường, vì ảnh hưởng



không tốt, có thể nguy hại đến các tế bào. Sẽ có bài dài nói riêng về Rayons X.

□ Cô Nguyễn-thị-Thanh-Lương, Đoàn-thị-Điểm Saigon

Cô nên liên lạc thẳng với Hội Bru-hoa Việt-Mỹ, trụ sở ở Hội Việt-Mỹ, 53 đường Mạc-đĩnh-Chi, Saigon. Cô có thể xin vào hội, và được tài liệu dồi dào về những loại tem mới Việt-Nam và quốc-tế (tất cả các nước)-

● Cô Nguyễn-thị-Tâm, Saigon.

Ngoài nhà-thương Chợ-quán, còn rất nhiều bệnh-viện chuyên môn săn sóc người cùi, như ở Cù-Lao Rông (Bến-Tre), Di-linh (Djiring), Qui-Hòa (gần Qui-Nhon), v.v., và có Hội Salve, trụ sở ở Đường Lê-văn-Duyệt, là một Hội từ-thiện Việt-Pháp, lo cho số phận những người bạc-phước rất đáng thương ấy.

Nếu chúng ta thường gặp họ lang thang hành khất ở Saigon, là vì một số bệnh nhân không chịu được chế độ bệnh viện hắt hủi họ, đối xử tàn tệ với họ nên họ bỏ trốn ra ngoài. Được biết như vậy là vì tôi đã tiếp xúc nhiều lần với họ, và chúng ta cần thông-cảm với những nỗi thống-khổ rất bi thương của những bà con xấu số ấy.

Chúng ta không ngại tặng họ một chút ít tiền để họ tạm sống một đôi bữa, nhưng đồng thời cũng nên chỉ dẫn họ đến trụ sở hội Salve, hặc nếu có thể, gửi họ lên bệnh viện cùi ở Di-Linh trên đường đi Dalat, qua khỏi Bảo-Lộc (Blao). Nơi đây có một bà Sxur. Giám đốc bệnh viện, một người rất từ thiện, rất tận tụy săn sóc bệnh nhân, và cũng là một bạn đọc thường xuyên của Phô-Thông tạp chí.

● Cô Thanh-Điệp, Paris.

Xin thành thật cảm ơn cô và các bạn sinh-viên Paris. Nhưng

tôi rất tiếc không thể viết trên Phô-Thông « tất cả những nhận xét và cảm nghĩ » của tôi về cuộc bầu cử T.T. vừa rồi ở V.N,

Thân-mến.

□ Ban Hạ-Sĩ I Đ. Phuong, KBC 49669,

— « Bà Tú » không có ảnh, rất tiếc. Xin bạn thông cảm.

— Theo những tài liệu trong quyển « *Le rêve* » nghiên cứu khoa - học về các giấc chiêm - bao của nhà Bác - học. Camille Flammarion, và theo kinh nghiệm của chính những nhà thông thái Việt-Nam còn truyền lại, thì chiêm bao có nhiều hình thức khác nhau. Một trong những hình thức ấy là sự phản ảnh của những điều thềm muốn ước ao. Thí dụ ta đang ngủ mà khát nước thì thấy chiêm bao được uống nước, ta đang ở tù thì nằm chìm bao thấy được đi du-lịch đó đây, v.v., nghĩa là điều thấy chiêm bao là trái ngược lại thực tế. Trường hợp của bạn hỏi trong thư « thấy chết là điều lành thấy sanh là điều dữ » v.v. chính là trường hợp tôi vừa nói trên.

Nhưng đó mới chỉ là một hình thức giản-dị của chiêm bao. Giảng giải các điều chiêm bao theo khoa học, còn nhiều yếu - tố khác. Tôi sẽ nói đầy đủ hơn trong một bài báo sẽ viết sau.

(Còn nhiều thư, sẽ trả lời sau, vì kỳ này hết. chớ Xin các bạn thông cảm).

D. H.



● Mất Vợ.

Vợ chồng một nông dân ra tỉnh vào một tiệm tạp hóa lớn. Người đồng chen chúc nhau nên bà vợ lạc mất. Ông ta hoảng hốt, chạy ngược chạy xuôi tìm. Cô bán hàng hỏi :

— Thưa ông muốn gì ạ ?

— Tôi vừa mất vợ.

— Thế xin mời ông lên tầng hai, quẹo bên phải vào gian hàng bán đồ tang điệu.



Còn gì không ?

Đám cưới ai, tôi mặc áo hồng
Người vui, có biết tôi buồn không ?
Nhìn ai trong áo màu hoa pháo
Tôi ngỡ tim tôi nhỏ lệ hồng

Người ơi duyên kiếp ta là bao ?
Còn nhớ hay quên những độ nào
Người bảo tình ta nguyên vẹn mãi
Bây giờ tôi nhớ, ai quên sao ?

Trời hỏi, nào ai có biết ai
Sầu mong sao rụng trăng đêm dài
Rồi đây pháo cưới vang rền phố
Xác lịm hồn ai, tiếc nước ai ?

Nếu một ngày mai tôi chết đi.
Người ơi, quà tặng sẽ cho gì ?
Tôi xin người hãy tra o hoa tím.
Áp ủ hồn tôi, áo biệt ly

PHÙ-DUNG

LOẠI SÁCH DỊCH

NHỮNG TRUYỆN HAY QUỐC - TẾ

của PHỒ THÔNG tạp-chí

Đã ra :

- 1.— NGƯỜI ME HOÀNG-THẮNG
(The Mother của Pearl Buck)
- 2.— BẦY GÀI TRINH-VĂN-TIẾN
TRÒ TRÈU DIỆU-HUYỀN
(Les dés pipés — Malice của P. Mac Orlan)

3.— TÌNH ĐÀU

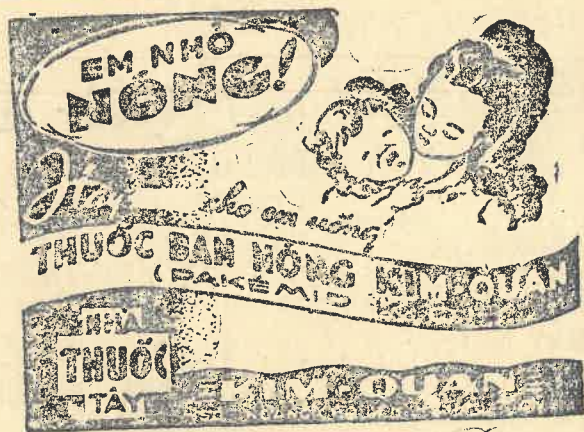
(The apple tree của John Galsworthy)
do HOÀNG-HẢI-THÚY phỏng-dịch

Sắp phát hành :

- ★ HỒN VƯƠNG BIÊN-ÀI
của ĐÌNH - HỒNG
do NGUYỄN-KHÁNG dịch



PHỒ-THÔNG XUẤT-BẢN



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 26.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- * Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- * Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Kiểm-duyet số 1219/BTT — ngày 29-6-1967
Giấy phép số 292 CDVIT/ND ngày 9-10-1961
Quản-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THU LÂM ẤN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T. : 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng